

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207735) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154059	Phạm Văn Thúc	DH14OT						9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT						9.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
21	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT						10	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT						0	○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT						9.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						9.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
25	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						9.5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Tuấn

Lê Văn Thiên

Lê Quang Trí

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207735) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT						5,3	○○○1234●6789○	○12●456789
2	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
3	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT						0	○●123456789○	●123456789
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						9.7	○○○12345678●○	○123456●89
5	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
6	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
7	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT						9.2	○○○12345678●○	○1●3456789
8	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT						9.7	○○○12345678●○	○123456●89
9	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT						0	○●123456789○	●123456789
10	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						7	○○○123456●89○	●123456789
11	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
12	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT						0	○●123456789○	●123456789
13	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
14	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						9	○○○12345678●○	●123456789
15	14154044	Điền Quyết	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
16	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT						9.5	○○○12345678●○	○1234●6789
17	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT						10	○○○123456789●	●123456789
18	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						7	○○○123456●89○	●123456789



Mã nhận dạng 02340

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15154060	Nguyễn Công Tình	DH15OT		1	1.8	2.7	8.3	8.5	001234567●910	01234●6789
47	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT		2	2.1	2.7	6.3	7.9	00123456●8910	012345678●
48	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT		1	1.8	2.7	7.0	7.9	00123456●8910	012345678●
49	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT		1	2.1	3.0	9.8	9.9	0012345678●10	012345678●
50	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT		1	2.1	2.7	7.3	8.4	001234567●910	0123●56789
51	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT		1	1.4	2.4	6.3	6.9	0012345●78910	012345678●
52	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT		1	1.1	2.4	7.3	7.0	00123456●8910	●123456789
53	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT		1	1.8	2.4	6.3	7.2	00123456●8910	01●3456789
54	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT		1	2.1	2.4	7.3	8.1	001234567●910	0●23456789
55	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT		1	2.1	2.4	8.0	8.4	001234567●910	0123●56789

Số sinh viên dự thi: 52 Số sinh viên vắng: 3..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02340

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT	Nhiên		2.1	2.2	5.3	7.4	001234568910	012356789
32	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT	Phong		1.1	2.4	5.3	6.0	001234578910	123456789
33	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT	Phong	1	2.1	2.4	6.0	7.4	001234568910	012356789
34	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT	Quynh		1.4	2.4	3.8	5.7	001234678910	012345689
35	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT	Sang		1.1	2.7	9.8	8.6	001234567910	012345789
36	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT	Son	1	1.4	2.7	9.3	8.7	001234567910	012345689
37	15154045	Trần Suker	DH15OT	Suker		2.1	3.0	9.8	9.9	001234567810	012345678
38	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT	Tai		1.4	2.4	9.0	8.2	001234567910	013456789
39	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT	Tam		2.1	2.4	9.0	8.9	001234567910	012345678
40	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT	Thai		2.1	2.4	5.3	7.1	001234568910	023456789
41	15154053	Sơn Ngọc Thắng	DH15OT	Thang		2.1	2.4	6.3	7.6	001234568910	012345789
42	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	Thien		1.8	3.0	9.8	9.6	001234567810	012345789
43	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT	Thien		2.1	2.4	9.0	8.9	001234567910	012345678
44	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT							10012345678910	0123456789
45	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT	Thuc		1.1	2.4	8.3	7.5	001234568910	012346789



Mã nhận dạng 02340

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện thân xe (207734) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Giang</i>		1.1	2.4	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
17	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Hai</i>		2.1	2.7	5.3	7.4	0012345678910	0123456789
18	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>Hau</i>		2.1	2.7	8.8	9.1	0012345678910	0123456789
19	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Hien</i>	1	1.4	2.7	7.8	7.9	0012345678910	0123456789
20	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>	1	2.1	2.7	8.8	9.1	0012345678910	0123456789
21	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT	<i>Khai</i>		2.1	2.1	7.8	8.0	0012345678910	0123456789
22	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Khank</i>		2.1	2.4	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
23	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khank</i>		2.1	2.7	9.8	9.6	0012345678910	0123456789
24	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT	<i>Khiem</i>		1.8	2.7	9.8	9.3	0012345678910	0123456789
25	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT							0012345678910	0123456789
26	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT	<i>Linh</i>		2.1	2.7	4.8	7.2	0012345678910	0123456789
27	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT	<i>Linh</i>		1.4	2.4	5.3	6.4	0012345678910	0123456789
28	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT	<i>Loc</i>		2.1	2.7	8.8	9.1	0012345678910	0123456789
29	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT	<i>Nghia</i>	1	2.1	2.7	9.6	9.5	0012345678910	0123456789
30	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT	<i>Nhan</i>	1	2.1	2.7	6.0	7.7	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Hệ thống điện thân xe (207734) - 001 DH15OT 01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **19/06/2018**

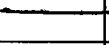
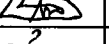
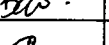
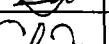
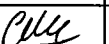
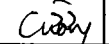
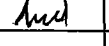
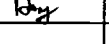
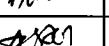
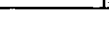
Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **HD303**

Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

Lớp **DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 TH %	Đ2 TH %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT		1	1.1	2.4	3.3	5.1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT		1	1.4	2.4	3.3	5.4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT		1	2.1	3.0	9.8	9.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
5	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT		1	2.1	2.7	9.3	9.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
6	15154006	K" Bùng	DH15OT		1	2.1	2.4	6.3	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT		1	1.4	2.4	4.0	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
8	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT		1	1.8	2.7	5.0	6.9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
9	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT		1	1.8	2.1	5.3	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
10	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT		1	2.1	2.7	5.3	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
11	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT		1	2.1	2.1	5.0	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
12	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT		4	2.1	2.7	9.8	9.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT		1	1.8	2.4	8.0	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT		4	2.1	2.7	6.8	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT		1	2.1	3.0	8.8	9.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02339

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô nâng cao (207733) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 56. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

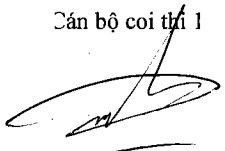
Cán bộ coi thi 1

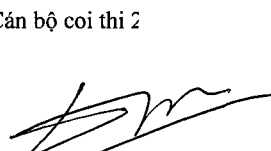
Cán bộ coi thi 2

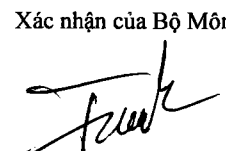
Xác nhận của Bộ Môn

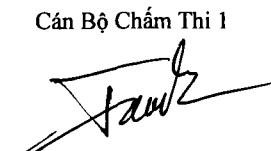
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Văn Tân Anh


Lê Văn Điện


Nguyễn Trịnh Nguyên


Nguyễn Trịnh Nguyên



Mã nhận dạng 02339

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô nâng cao (207733) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

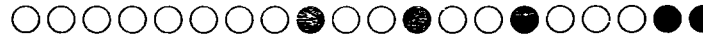
Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ. Số Th	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT				7.7	6.0	6.5	0012345●78910	01234●6789
47	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT				7.7	7.5	7.6	00123456●8910	012345●789
48	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT				7.7	7.5	7.6	00123456●8910	012345●789
49	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT				8.3	7.8	7.9	00123456●8910	012345678●
50	14154059	Phạm Văn Thúc	DH14OT				8.3	6.8	7.2	00123456●8910	01●3456789
51	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT				8.3	7.3	7.6	00123456●8910	012345●789
52	15154060	Nguyễn Công Tinh	DH15OT				8.3	6.5	7.0	00123456●8910	●123456789
53	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT				8.3	6.8	7.2	00123456●8910	01●3456789
54	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT				6.8	6.0	6.2	0012345●78910	01●3456789
55	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT				6.8	5.5	5.9	001234●678910	012345678●
56	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT				6.8	7.5	7.3	00123456●8910	012●456789
57	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT				6.8	7.5	7.3	00123456●8910	012●456789
58	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT				6.8	8.8	8.2	001234567●910	01●3456789



Mã nhận dạng 02339

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô nâng cao (207733) - 001_DH150T_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ Số Tin	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH150T	Nghĩa			8.2	8.0	8.1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH150T	Nhân			8.2	6.8	7.2	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
33	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH150T	Nhiên			8.2	6.8	7.2	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
34	15154038	Đặng Thanh Phong	DH150T	Phong			8.2	6.3	6.9	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
35	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH150T	Phong			8.2	6.3	6.9	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
36	14154044	Điền Quyết	DH140T	Quyết			9.2	6.5	7.0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH150T	Sang			9.6	7.3	8.0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH150T	Sơn			9.6	7.3	8.0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH150T	Sơn			9.6	5.5	6.7	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
40	15154045	Trần Suker	DH150T	Suker			9.6	9	9.2	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
41	15154046	Đào Tuấn Tài	DH150T	Tài			9.6	6.3	7.3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
42	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH150T	Tâm			9.8	8.8	9.0	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH140T	Tấn			8.8	7.8	7.5	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
44	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH150T	Thái			7.7	8.0	7.9	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
45	14154142	Trương Quang Thanh	DH140T	Thanh			6.8	5.8	6.1	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02339

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô nâng cao (207733) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ3 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT				7.8	7.5	7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
17	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH14OT				7.8	6.8	7.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT				7.8	5.5	6.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT				8.4	7.0	7.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT				8.4	6.8	7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT				8.4	8.5	8.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT				8.4	7.3	7.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
23	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT				8.4	7.5	7.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
24	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT				8.4	6.8	7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT				8.7	5.8	6.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
26	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT				8.7	6.3	7.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT				8.7	5.3	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT				8.7	7.3	7.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
30	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT				8.7	8.5	8.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Động cơ ô tô nâng cao (207733) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 TP%	Đ3 T%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT	Au			9.4	7	7.7	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 7 9
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	Tr			9.4	7.5	8.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154003	Nguyễn Chi Bảo	DH14OT	pe			6.8	4	4.8	0 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT	Bao			9.4	8	8.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
6	15154006	K"	DH15OT	Bung			9.4	7	7.7	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	Chu			8.3	5.5	6.3	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
8	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT	Cuong			8.3	7.3	7.6	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	Cu			8.3	5.8	6.6	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT	V			8.3	5.5	6.3	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	Duy			8.3	6.3	6.9	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	Lu			8.3	7.3	7.6	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT	Đat			7.8	7.3	7.5	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	Pho			7.8	4.5	5.5	0 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
15	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT	Dog			7.8	6.5	6.9	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●



Mã nhận dạng 02338

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT	<i>Lữ</i>		2	8	4.8	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
48	15154060	Nguyễn Công Tình	DH15OT	<i>Ng</i>		1.8	9	4.6	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
49	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT	<i>Ng</i>		2	8	5.2	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
50	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	<i>Le</i>		2.1	9	5.2	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
51	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT	<i>Truong</i>		1.8	8	5.2	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
52	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT	<i>Ma</i>		2.1	9	7	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
53	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT	<i>Tuan</i>		2.1	9	3.6	5.9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
54	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT	<i>Ng</i>		1.4	9	4.4	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
55	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT	<i>Ng</i>		1.8	8	5	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
56	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT	<i>huynh</i>		2.1	9	4.6	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
57	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT	<i>Tr</i>		2.1	8	5.6	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]

[Signature]
Nguyễn Văn Tuấn Anh

[Signature]

[Signature]



Mã nhận dạng 02338



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT	<i>thao</i>		2.1	9	6.6	7.4	00123456●8910	0123●56789
32	15154037	Huỳnh Trọng	DH15OT	<i>Nhiên</i>		2.1	9	5	6.6	0012345●78910	012345●789
33	15154038	Đặng Thanh	DH15OT	<i>Phong</i>		1.1	9	4.8	5.8	001234●678910	01234567●9
34	15154039	Nguyễn Thanh	DH15OT	<i>Thy</i>		2.1	8	4.4	6	0012345●78910	●123456789
35	13154045	Tăng Hồng	DH13OT	<i>RL</i>		2	8	4	5.8	001234●678910	01234567●9
36	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT	<i>coy</i>		1.4	9	2.8	5.1	001234●678910	0●23456789
37	15154042	Nguyễn Thanh	DH15OT	<i>SS</i>		1.1	9	5.8	6.3	0012345●78910	012●456789
38	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	DH15OT	<i>Son</i>		1.4	9	3	5.2	001234●678910	01●3456789
39	15154045	Trần	DH15OT	<i>Suk</i>		2.1	10	7.4	8.1	001234567●910	0●23456789
40	15154046	Đào Tuấn	DH15OT	<i>Tai</i>		1.4	9	4.8	6.0	0012345●78910	●123456789
41	15154048	Nguyễn Phúc	DH15OT	<i>Tam</i>		2.1	4	6.2	5.7	001234●678910	0123456●89
42	15154051	Nguyễn Duy	DH15OT	<i>thao</i>		2.1	8	6.2	6.9	0012345●78910	012345678●
43	15154053	Sơn Ngọc	DH15OT	<i>Ng</i>		2.1	9	5.8	7	00123456●8910	●123456789
44	15154055	Lưu Thanh	DH15OT	<i>Thy</i>		1.8	10	6.2	7.3	00123456●8910	012●456789
45	15154057	Lê Minh	DH15OT	<i>Nh</i>		2.1	8	4.4	6	0012345●78910	●123456789



Mã nhận dạng 02338

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Giang</i>		1.1	9	4.2	5.5	001234●678910	01234●6789
17	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Hai</i>		2.1	9	5.2	6.7	0012345●78910	0123456●89
18	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>Hau</i>		2.1	9	5.4	6.8	0012345●78910	01234567●9
19	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Phuoc</i>		1.4	9	5.4	6.3	0012345●78910	012●456789
20	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>		2.1	9	6	7.1	00123456●8910	0●23456789
21	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT	<i>Hung</i>		2	7	4.4	5.7	001234●678910	0123456●89
22	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		2.1	9	4.8	6.5	0012345●78910	01234●6789
23	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		2.1	8	5	6.3	0012345●78910	012●456789
24	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT	<i>Khien</i>		1.8	9	4.6	6.2	0012345●78910	01●3456789
25	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT	<i>Khoa</i>		2	8	3.8	5.7	001234●678910	0123456●89
26	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT							●012345678910	0123456789
27	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT	<i>Linh</i>		2.1	8	3.8	5.7	001234●678910	0123456●89
28	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT	<i>Linh</i>		1.4	8	4.6	5.6	001234●78910	012345●789
29	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT	<i>Loc</i>		2.1	9	7.4	7.8	00123456●8910	01234567●9
30	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT	<i>Nghia</i>		2.1	9	8.2	8.2	001234567●910	01●3456789



Mã nhận dạng 02338



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hệ thống điện động cơ (207732) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 TP %	Đ2 TP %	Đ Số Th	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT	Am		1.4	8	5	5.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	7.4		2.1	10	6.4	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
4	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT	Bao		2.1	10	6.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	15154006	K"	DH15OT	Bung		2.1	8	3.6	5.6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
6	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT	Chau		2.0	8	4.6	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT	CX		1.8	9	3.8	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	Chz		1.8	9	5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
9	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT	Cuong		2.1	8.0	5.6	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT	Vu		2	8	4.8	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
11	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	Duy		2.1	8	5	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
12	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	Minh		2.1	8	4	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
13	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT	Dong		1.8	9	4.2	6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT	Huong		2.1	8	2.2	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
15	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	Thanh		2.1	8	5.2	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207729) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
20	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
21	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
23	14154130	Vương Ninh	DH14OT						7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT						8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
25	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT						8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần
Nguyễn Thị Ngọc


Lê Văn Diên

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207729) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						8.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154013	Trương Nhật Điền	DH14OT						8.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
3	14154016	Trần Thanh Tú	DH14OT						8.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
4	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT						8.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT						9.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						8.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
7	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						8.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
8	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						8.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
9	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						8.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
10	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						8.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
11	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT						8.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						7.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
13	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						7.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
14	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT						7.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						8.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
16	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						8.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
17	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						8.6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
18	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						8,0	○01234567●910	●123456789
56	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789
57	14154127	Nguyễn Văn Nhậm	DH14OT						9,0	○012345678●10	●123456789
58	14154130	Vương Ninh	DH14OT						9,0	○012345678●10	●123456789
59	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						9,0	○012345678●10	●123456789
60	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						9,0	○012345678●10	●123456789
61	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT						9,0	○012345678●10	●123456789
62	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789
63	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789
64	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789
65	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789
66	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT						10,0	○0123456789●	●123456789

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 65

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Frank
N. J. T. S. S. S.


Nguyễn Văn Tuấn Anh

17/07/2018

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT						10,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
20	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
21	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
22	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
23	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
24	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
25	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
26	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						8,0	○○○1234567●910	●123456789
27	14154044	Điền Quyết	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
28	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
29	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
30	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
31	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
32	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
33	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						10,0	○○○123456789●	●123456789
34	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
35	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789
36	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						9,0	○○○12345678●10	●123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207727) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH130T						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14154005	Nông Chí Bảo	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14154006	Phạm Văn Bảo	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154007	Nguyễn Thành Công	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH140T						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14154013	Trương Nhật Điền	DH140T						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14154014	Đoàn Minh Độ	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154016	Trần Thanh Tú Em	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154017	Lê Minh Hải	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14154019	Lê Minh Hiếu	DH140T						✓	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH140T						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH140T						10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT			7,0	6,0	6,0	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT			✓	✓	✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT			6,0	4,0	0,0	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
22	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT			6,0	5,0	0,0	3,2	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT			5,0	3,0	0,0	2,2	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT			7,0	6,0	7,0	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
25	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT			✓	✓	✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT			8,0	0,0	3,0	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨

Số lượng vắng: 03

Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cán bộ chấm thi 1

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT			6,0	4,0	3,0	4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT			10,0	4,0	4,0	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154013	Trương Nhựt Điền	DH14OT			6,0	5,0	7,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT			9,0	8,0	8,0	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT			8,0	8,0	7,0	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT			6,0	8,0	8,0	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	14154044	Điền Quyết	DH14OT			7,0	7,0	6,0	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT			7,0	8,0	6,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT			10,0	5,0	6,0	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT			8,0	7,0	7,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT			9,0	5,0	6,0	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			6,0	4,0	0,0	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT			9,0	5,0	8,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT			10,0	7,0	7,0	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
15	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT			7,0	8,0	7,0	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
16	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT			7,0	8,0	7,0	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
17	14154130	Vương Ninh	DH14OT			✓	✓	✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT			8,0	8,0	6,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

Frank
Nye Driggs

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154034	Trần Tuấn Anh	DH120T			6,0	4,0	3,0	4,0	○○○123●5678910	●123456789
2	15154001	Phạm Trọng Ân	DH150T			9,0	9,0	9,0	9,0	○○○12345678●10	●123456789
3	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH150T			8,0	9,0	8,0	8,4	○○○1234567●910	○123●56789
4	15154006	K"	DH150T			10,0	0,0	0,0	2,0	○○○1●345678910	●123456789
5	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH150T			5,0	0,0	3,0	2,2	○○○1●345678910	○1●3456789
6	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH150T			10,0	0,0	3,0	3,2	○○○12●45678910	○1●3456789
7	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH150T			8,0	7,0	8,0	7,6	○○○123456●8910	○12345●789
8	15154018	Lê Trường Giang	DH150T			8,0	0,0	3,0	2,8	○○○1●345678910	○1234567●9
9	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH150T			10,0	8,0	7,0	8,0	○○○1234567●910	●123456789
10	15154026	Thái Văn Khánh	DH150T			10,0	5,0	5,0	6,0	○○○12345●78910	●123456789
11	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH150T			9,0	8,0	10,0	9,0	○○○12345678●10	●123456789
12	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH150T			9,0	6,0	10,0	8,2	○○○1234567●910	○1●3456789
13	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH150T			9,0	8,0	8,5	8,4	○○○1234567●910	○123●56789
14	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH150T			9,0	5,0	4,0	5,4	○○○1234●678910	○123●56789
15	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH150T			9,0	10,0	8,0	9,0	○○○12345678●10	●123456789
16	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH150T			10,0	8,0	5,0	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
17	15154045	Trần Suker	DH150T			10,0	8,0	7,0	8,0	○○○1234567●910	●123456789
18	15154046	Đào Tuấn Tài	DH150T			9,0	5,0	6,0	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT			8,0	7,0	7,0	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT			8,0	6,0	5,0	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT			8,0	4,0	0,0	3,2	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15154053	Sơn Ngọc Thắng	DH15OT			9,0	5,0	8,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			10,0	9,0	8,0	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
24	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT			7,0	7,0	5,0	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT			10,0	4,0	7,0	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
26	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT			10,0	4,0	8,0	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨

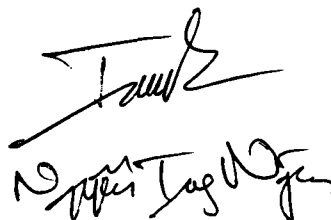
Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 25

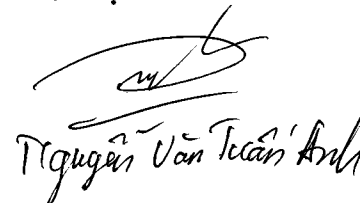
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

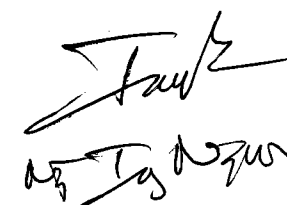
Xác nhận của khoa/bộ môn


Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cán bộ chấm thi 1


Nguyễn Văn Tuấn Anh

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Văn Tuấn Anh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

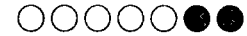
Môn học - Nhóm: Thực tập động cơ Ôtô (207723) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Tuấn Anh (0132)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT			5,0	4,0	7,0	5,4	○○○1234●678910	○123●56789
2	13154131	Nguyễn Đăng Khoa	DH13OT			6,0	3,0	4,0	4,0	○○○123●5678910	●123456789
3	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT			7,0	5,0	3,0	4,6	○○○123●5678910	○12345●789
4	14154018	Trần Bá Hiên	DH14OT			9,0	6,0	5,0	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789
5	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			9,0	8,0	4,0	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
6	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT			6,0	4,0	3,0	4,0	○○○123●5678910	●123456789
7	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			7,0	5,0	5,0	5,4	○○○1234●678910	○123●56789
8	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT			9,0	4,0	3,0	4,6	○○○123●5678910	○12345●789
9	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT			7,0	4,0	4,0	4,6	○○○123●5678910	○12345●789
10	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT			6,0	8,0	7,0	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
11	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT			9,0	7,0	8,0	7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
12	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT			10,0	5,0	4,0	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
13	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT			9,0	8,0	0,0	5,0	○○○1234●678910	●123456789
14	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT			10,0	5,0	4,0	5,6	○○○1234●78910	○12345●789
15	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT			10,0	8,0	4,0	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
16	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT			✓	✓	✓	✓	○○○12345678910	○123456789
17	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			10,0	8,0	4,0	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
18	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT			8,0	7,0	3,0	5,6	○○○1234●678910	○12345●789



Mã nhận dạng 02336



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT				2.1	5.4	5.4	0012345678910	0123456789
32	13154059	Nguyễn Minh Thông	DH13OT				1.4	6.2	5.7	0012345678910	0123456789
33	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT				1.4	5.6	5.3	0012345678910	0123456789
34	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT				1.4	5	4.9	0012345678910	0123456789
35	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT				2.9	7.4	8.1	0012345678910	0123456789
36	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT				0	7.4	5.2	0012345678910	0123456789
37	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT				2.1	6.8	6.9	0012345678910	0123456789
38	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT				2.1	7	7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 36 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02336



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT				2.2	7.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
17	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT				2.1	6.8	6.9	0012345●78910	012345678●
18	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT				2.4	6.6	7.0	00123456●8910	●123456789
19	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT				2.4	7.4	7.6	00123456●8910	012345●789
20	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT				2.1	5.2	5.7	001234●678910	0123456●89
21	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT				2.4	5.8	6.5	0012345●78910	01234●6789
22	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT				2.1	7.4	7.3	00123456●8910	012●456789
23	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT				2.4	7.6	7.7	00123456●8910	0123456●89
24	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT				2.1	6.6	6.7	0012345●78910	0123456●89
25	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT				2.1	6.0	6.3	0012345●78910	012●456789
26	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT				2.1	6.4	6.6	0012345●78910	012345●789
27	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT				2.1	7.0	7.0	00123456●8910	●123456789
28	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT				2.3	7.8	7.8	00123456●8910	01234567●9
29	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT				2.6	6.8	7.4	00123456●8910	0123●56789
30	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT				2.7	5.6	6.6	0012345●78910	012345●789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Ôtô sử dụng năng lượng mới (207717) - 001_DH15OT_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT				1.4	6.6	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT				2.0	3.2	4.2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT				2.7	7.8	8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	15154006	K" Bùng	DH15OT				2.6	6.2	6.9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
7	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT				2.4	7.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT				2	6.8	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT				2.2	7.2	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT				2.0	5.8	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT				2.4	5.8	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT				1.7	8.2	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
13	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT				1.7	5.8	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
14	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT				1.6	8.0	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
15	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT				1.6	5.0	5.1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02335



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Nhập môn CN ôtô & TB xường (207715) - 001_DH16OT_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 28 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

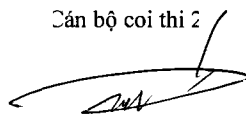
Cán bộ coi thi 2

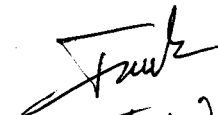
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Trịnh Nguyên


Nguyễn Văn Tuấn Anh


Nguyễn Trịnh Nguyên


Nguyễn Trịnh Nguyên

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhập môn CN ô tô & TB xưởng (207715) - 001_DH16OT_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi 10/07/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT				2.6	3.8	5.3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
17	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT				2.7	7.8	8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT				2.8	7.8	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
19	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT				0	6.8	4.8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
20	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT				1.9	6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
21	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT				2.6	8.0	8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	16154055	Y-##Ng Knul	DH16OT				1.7	7.0	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
23	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT				2.5	7.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
24	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT				2.9	5.3	6.6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
25	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT				2.9	7.3	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
26	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT				2	6.3	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
27	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT				1	9.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
28	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT				1.9	6.5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
29	16154108	Nguyễn Hoàng Tùng	DH16OT				1.6	7.0	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02335



Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhập môn CN ôtô & TB xường (207715) - 001_DH16OT_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 10/07/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyên

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An			2.7	8.0	8.3	001234567●910	012●456789
2	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh			2.8	6.3	7.2	00123456●8910	01●3456789
3	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT							●012345678910	0123456789
4	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	ĐD			2	6.3	6.4	0012345●78910	0123●56789
5	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	Đ			2.7	7.0	7.6	00123456●8910	012345●789
6	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	Đ			2.9	7.5	8.2	001234567●910	01●3456789
7	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT	YG			2.8	7.5	8.1	001234567●910	0●23456789
8	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT	NTH			3	8.0	8.6	001234567●910	012345●789
9	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT	TH			2.7	6.3	7.1	00123456●8910	0●23456789
10	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT	HS			0	7.0	4.9	00123●5678910	012345678●
11	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT	HT			1.8	7.3	6.9	0012345●78910	012345678●
12	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	HT			2.9	8.3	8.7	001234567●910	0123456●89
13	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT	HT			0	6.8	4.8	00123●5678910	01234567●9
14	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT	CH			1.8	6.3	6.2	0012345●78910	01●3456789
15	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT	HNH			2.6	8.0	8.2	001234567●910	01●3456789



Mã nhận dạng 02334

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH150T_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Văn Điện

Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14154059	Phạm Văn Thúc	DH140T				8	4,4	5,5	001234678910	012346789
47	15154060	Nguyễn Công Tình	DH150T				6	3,8	4,5	001235678910	012346789
48	15154061	Lê Minh Trí	DH150T				6	4,6	5,0	001234678910	0123456789
49	15154063	Hồ Nhật Trường	DH150T				7	3,6	4,6	001235678910	012345789
50	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH150T				9	4	5,5	001234678910	012346789
51	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH150T				8	3,6	4,9	001235678910	0123456789
52	13154066	Nguyễn Tùng	DH130T				5	3,6	4,0	001235678910	0123456789
53	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH150T				8	4,6	5,6	001234678910	012345789
54	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH150T				8	4,4	5,5	001234678910	012346789
55	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH150T				7	4,4	5,2	001234678910	013456789

Số sinh viên dự thi: 53 Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02334



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Lê Văn Điện

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT	Phong			6	4,4	4,9	0012345678910	0123456789
32	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT	Phong			7	3,8	4,8	0012345678910	0123456789
33	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT	Quân			8	5,2	6,0	0012345678910	0123456789
34	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT	Quyên			6	2,8	3,8	0012345678910	0123456789
35	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT	Sang			8	2,8	4,4	0012345678910	0123456789
36	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT	Sơn			8	4	5,2	0012345678910	0123456789
37	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT	Sơn			7	5	5,6	0012345678910	0123456789
38	15154045	Trần Suker	DH15OT	Suker			7	6,4	6,6	0012345678910	0123456789
39	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT	Tài			7	4	4,9	0012345678910	0123456789
40	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT	Tâm			8	7	7,3	0012345678910	0123456789
41	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT	Thái			8	5	5,9	0012345678910	0123456789
42	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	Thảo			7	3	4,2	0012345678910	0123456789
43	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT	Thắng			8	4,8	5,8	0012345678910	0123456789
44	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	Thiên			9	4,4	5,8	0012345678910	0123456789
45	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT	Thiện			9	4,6	5,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02334

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Văn Điện

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>Hậu</i>			7	4,8	5,5	001234●678910	01234●6789
17	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Phan</i>			6	3,2	4,0	00123●5678910	●123456789
18	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>			7	3,8	4,8	00123●5678910	01234567●9
19	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT	<i>Hưng</i>			8	6,4	6,9	0012345●78910	012345678●
20	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>			8	5,4	6,2	0012345●78910	01●3456789
21	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>			6	3,8	4,5	00123●5678910	01234●6789
22	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT	<i>Khiêm</i>			7	5,8	6,2	0012345●78910	01●3456789
23	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT	<i>✓</i>			V	00	V	0●12345678910	●123456789
24	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT	<i>Linh</i>			8	3	4,5	00123●5678910	01234●6789
25	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT	<i>Linh</i>			8	3	4,5	00123●5678910	01234●6789
26	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT	<i>Lộc</i>			8	7	7,3	00123456●8910	012●456789
27	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT	<i>Lộc</i>			9	2,2	4,2	00123●5678910	01●3456789
28	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT	<i>Nghĩa</i>			9	7	7,6	00123456●8910	012345●789
29	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT	<i>Nhân</i>			7	5,8	6,2	0012345●78910	01●3456789
30	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT	<i>Nhiên</i>			8	2,2	3,9	0012●45678910	012345678●

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 001_DH15OT_01

Sổ Tín Ch 2

Ngày Thi **18/06/2018**

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Văn Diên

Lớp **DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT	V				00		○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT	An			6	4,2	4,7	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	743			9	5,6	6,6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	15154006	K" Bùng	DH15OT	Bung			6	2,6	3,6	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT	Chinh			7	4,4	5,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	Chung			7	4	4,9	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT	Cuong			8	5	5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	Duy			7	4,6	5,3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	Minh			9	5,2	6,3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	Binh			5	3,2	3,7	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT	Giang			6	3,4	4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT	Huong			8	4,8	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	Thanh			7	4,8	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	Giang			5	3	3,6	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
15	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	Hai			9	3	4,8	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kiến tập cơ sở 1 (207632) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	17153075	Lê Quốc Trạng	DH17CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 02

Hiện diện: 38

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

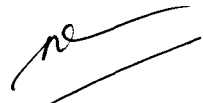
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Trần Thị Kim Nga


Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kiến tập cơ sở 1 (207632) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD	<i>Khánh</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD	<i>Kiên</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD	<i>Lâm</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD	<i>Lập</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	17153042	Nguyễn Quang Linh	DH17CD	<i>Linh</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD	<i>Nghĩa</i>					7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD	<i>Nguyên</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD	<i>Nhân</i>					7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	17153053	Đoàn Trần Minh Nhựt	DH17CD	<i>Nhựt</i>					7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD	<i>Phúc</i>					7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD	<i>Sơn</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD	<i>Tài</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD	<i>Tâm</i>					7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD	<i>Thịnh</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD	<i>Thơ</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD	<i>Tiến</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD	<i>Toàn</i>					8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kiến tập cơ sở 1 (207632) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17153013	Hà Công Định	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD						Vắng	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17153020	Đặng Quang Duy	DH17CD						Vắng	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02330

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 002_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ3 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD	Thuận		8	8	4	5.6	001234●678910	012345●789
47	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD	Thường		8	8.5	7	7.6	00123456●8910	012345●789
48	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD	Trọng		8	8.5	4	5.8	001234●678910	01234567●9
49	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD	Truyền		8	8	4	5.6	001234●678910	012345●789
50	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD	Tuấn		8	7.5	2	4.3	00123●5678910	012●456789
51	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD	Tùng		8	8	1	3.8	0012●45678910	01234567●9
52	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD	Viện		8	8.5	8	8.2	001234567●910	01●3456789
53	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD	Vũ		8	8	1	3.8	0012●45678910	01234567●9
54	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD	Vượng		8	10	1	4.4	00123●5678910	0123●56789
55	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD	Xuyên		✓			✓	●012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 43 Số sinh viên vắng: 6..

Ngày 13 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Lê Khắc Quý

Trần Thị Kim Ngân

Nguyễn Tấn Phúc

N. V. Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02330



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 002_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			8	7.5	5	6.1	0012345678910	023456789
32	15153055	Nguyễn Thái	DH15CD			8	6	6	6.2	0012345678910	013456789
33	15153056	Trần Tấn	DH15CD			8	8	7	7.4	0012345678910	012356789
34	15153057	Đỗ Thành	DH15CD			8	8	6	6.8	0012345678910	012345679
35	15138058	Lê Quốc	DH15TD			8	9	4	5.9	0012345678910	0123456789
36	14153125	Lưu Đức	DH14CD			8	6	2	3.8	0012345678910	012345679
37	15138059	Phạm Hồng	DH15TD			8	8.5	3	5.2	0012345678910	013456789
38	15138061	Phan Thị Mạnh	DH15TD			8	9	5	6.5	0012345678910	012346789
39	15138062	Nguyễn Hữu	DH15TD			8	8	6	6.8	0012345678910	012345679
40	15138063	Trần Duy	DH15TD			8	9	6	7.1	0012345678910	023456789
41	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			8	9	5	6.5	0012345678910	012346789
42	15138065	Nguyễn Tấn	DH15TD			8	8.5	2	4.6	0012345678910	012345789
43	15138066	Nguyễn Minh	DH15TD			8	9	0.5	3.8	0012345678910	012345679
44	15138067	Nguyễn Đình	DH15TD			8	8	1.0	3.8	0012345678910	012345679
45	13153024	Lê Văn	DH13CD			✓			✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02330



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 002_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	✓		✓			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD	Nguyễn Văn Sơn		8	6	1	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD	Lưu Thế Nhân		8	0	2	2.0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	Bùi Minh Nhật		8	0	0.5	1.1	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD	Lê Minh Nhật		8	10	2	5.0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD	Phạm Thị Đức		8	8.5	3	5.2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	Phạm Huỳnh Pháp		8	7.5	3	4.9	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
23	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD	Mai Tấn Phát		8	8	6	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
24	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD	Phạm Thanh Phong		8	8	6	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
25	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD	Đinh Hoàng Phương		8	7.5	8	7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
26	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	Nguyễn Thanh Quang		8	6	4	5.0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD	Trần Minh Quang		8	6	1	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
28	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	Nguyễn Anh Quân		8	8.5	6	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD	✓		✓			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD	Vũ Tiến Sang		8	6	3	4.4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 002_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD	✓		✓			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			8	8.5	5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			8	7.5	6	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			8	8.5	6	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	Kỳ.		8	5	5	5.3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
6	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	✓		✓			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			8	8.5	1.5	4.3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
8	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD			8	8	5	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
9	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			8	8	6	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
10	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			8	8	2	4.4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
11	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			8	9	5	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			8	10	9.5	9.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			8	8.5	5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
14	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			8	8	3	5.0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			8	10	10	9.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9



Mã nhận dạng 02329



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
32	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			8	8.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
33	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			8	6	6	6.2	0012345678910	0123456789
34	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			8	8.5	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
35	15138029	Đào Hữu Huynh	DH15TD	.	1	✓			✓	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32 Số sinh viên vắng: 3

Ngày 13 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Tấn Phúc

Cán bộ coi thi 2

Đào Duy Vinh

Xác nhận của Bộ Môn

Trần Thị Kim Ngân

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Tấn Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. Nguyễn Thạch



Mã nhận dạng 02329



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_DH15TD_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			✓			✓	●0012345678910	00123456789
17	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			8	9	5	6.5	0012345●78910	001234●6789
18	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD			8	7.5	10	9.1	0012345678●10	0●23456789
19	15153006	Phan Hữu	DH15CD			8	8.5	0.5	3.7	0012●45678910	00123456●89
20	15138009	Huỳnh Tuấn	DH15TD			8	8.5	3	5.2	001234●678910	01●3456789
21	15153011	Ngô Phú	DH15CD			8	8	2	4.4	00123●5678910	0123●56789
22	15153012	Huỳnh	DH15CD			8	10	5	6.8	0012345●78910	001234567●9
23	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			8	8	5	6.2	0012345●78910	01●3456789
24	15153019	Nguyễn Nhựt	DH15CD			8	9	1	4.1	00123●5678910	0●23456789
25	15153018	Dương Thanh	DH15CD			8	8	8	8.0	001234567●910	●123456789
26	15153021	Đặng Trung	DH15CD			8	10	2	5.0	001234●678910	●123456789
27	15138022	Huỳnh Thanh	DH15TD			8	6	3	4.4	00123●5678910	00123●56789
28	15138024	Trần Như	DH15TD			8	6	5	5.6	001234●678910	0012345●789
29	15138025	Bùi Trọng	DH15TD			8	7.5	6	6.7	0012345●78910	00123456●89
30	15153025	Nguyễn Minh	DH15CD			8	8	2	4.4	00123●5678910	00123●56789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_DH15TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên:Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD			8	9	3	5.3	001234678910	012456789
2	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			8	8.5	2	4.6	001235678910	012345789
3	15138005	Dương Vô Bình	DH15TD			✓			✓	0012345678910	0123456789
4	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			8	7.5	3	4.9	001235678910	012345678
5	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			8	4	2	3.2	001245678910	013456789
6	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			8	8	7	7.4	001234568910	012356789
7	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			8	8	7	7.4	001234568910	012356789
8	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			8	6	2	3.8	001245678910	012345679
9	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			8	7.5	5	6.1	001234578910	023456789
10	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			8	7.5	5	6.1	001234578910	023456789
11	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			8	8.5	7	7.6	001234568910	012345789
12	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			8	8	8	8.0	001234567910	0123456789
13	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			8	8	7	7.4	001234568910	012356789
14	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			8	4	5	5.0	001234678910	0123456789
15	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			8	8	1	3.8	001245678910	012345679

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207627) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD	<i>Dũ</i>			9	8	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
38	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD	<i>dũng</i>			9,5	7	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD	<i>đ</i>			7	8	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
40	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD	<i>BV</i>			8	9	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
41	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD	<i>H</i>			9	7	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>HTH</i>			8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD	<i>ĐN</i>			8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD	<i>ĐN</i>			8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD	<i>HD</i>			8	7,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
47	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD	<i>LD</i>			8,6	8,5	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
48	14153133	Nguyễn Văn Thuần	DH14CD	<i>NV</i>			8	7	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
49	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD	<i>PN</i>			7,5	7	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
50	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD	<i>PV</i>			8,5	8	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
51	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD	<i>NT</i>			7,5	7	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 5

Hiện diện: 46

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần Thị Lưm Ngà
Ngày in : 17/05/2018 14:18

NT Phúc

Trần Thị Lưm Ngà

Trần Thị Lưm Ngà

NT Phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207627) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD				9	8,5	8,8	○○○1234567●910	○1234567●9
20	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD				8,5	8,5	8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
21	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD				8,5	8	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
22	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD				8	8,5	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
23	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD				8	7,5	7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
24	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD				8	7	7,5	○○○123456●8910	○1234●6789
25	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD				8	8,5	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
26	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD				7	7	7,0	○○○123456●8910	●123456789
27	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD				7	8	7,5	○○○123456●8910	○1234●6789
28	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD				8	8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
29	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD				7	8	7,5	○○○123456●8910	○1234●6789
30	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD				8	8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
31	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD				8	8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
32	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD				8,5	8	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
33	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD	✓						●○○12345678910	○123456789
34	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD				7,5	5,5	6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
35	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD				8	8	8,5	○○○1234567●910	○1234●6789
36	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD				9,5	8	8,8	○○○1234567●910	○1234567●9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207627) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD				7	8	7,5	0012345678910	0123456789
2	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD				9	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
3	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
4	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
5	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD				9	8	8,5	0012345678910	0123456789
6	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD							0012345678910	0123456789
7	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD				9,5	7	8,3	0012345678910	0123456789
8	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD				7	8	7,5	0012345678910	0123456789
9	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD				5,5	7	6,3	0012345678910	0123456789
10	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD							0012345678910	0123456789
11	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD				7	8	7,5	0012345678910	0123456789
12	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
13	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD				8	7	7,5	0012345678910	0123456789
14	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD				8,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
15	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD				8	6	7,0	0012345678910	0123456789
16	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
17	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD				9	8	8,5	0012345678910	0123456789
18	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD				9,5	8	8,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01346

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CSTK hệ thống cơ điện tử (207626) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD	<i>Ly</i>		6	6	5	5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD	<i>V</i>		6	6	8	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
4	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD	<i>Hong</i>		6	5	5	5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
7	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD	<i>Chas</i>		6	6	7	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD	<i>L</i>		8	7	8	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	<i>Tru</i>		8	7	8	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
11	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD	<i>Van</i>		6	6	7	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
12	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD	<i>Quoc</i>		6	7	8	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
13	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD	<i>Anh</i>		8	6	8	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD	<i>Bao</i>		6	7	7	6,8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
15	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD	<i>Van</i>		8	7	8	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
16	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD	<i>Chinh</i>		8	8	8	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	<i>Cuong</i>		8	7	7	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD	<i>Hai</i>		6	6	8	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CSTK hệ thống cơ điện tử (207626) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD			6	6	8	7,2	0012345678910	0123456789
38	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
39	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD							0012345678910	0123456789
40	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD			5	7	8	7,2	0012345678910	0123456789
41	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
42	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
43	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
44	14153133	Nguyễn Văn Thuấn	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
45	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			6	6	7	6,6	0012345678910	0123456789
46	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
47	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			6	7	7	6,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 6

Hiện diện: 41

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: CSTK hệ thống cơ điện tử (207626) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			8	6	8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
20	14153019	Cao Bá Kề	DH14CD			6	7	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			6	6	6	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			8	8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			8	4	4	4,8	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
25	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	5	5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
26	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			8	6	7	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			7	7	7	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD			6	7	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
31	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD			6	7	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
33	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			6	6	8	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			8	8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD			4	4	4	4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			8	5	6	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

Ngày in : 17/05/2018 14:18

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 02

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			6	9	7	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
38	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			8	6	6	6,4	○○○12345●78910	○123●56789
39	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			8	7	8	7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
40	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			5	8	7	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
41	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD							●○○12345678910	○123456789
42	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			8	8	5	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789
43	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			6	9	6	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
44	15138047	Phạm Thị Đức Nhon	DH15TD			7	9	9	8,6	○○○1234567●910	○12345●789
45	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			8	7	8	7,8	○○○123456●8910	○1234567●9
46	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD			8	5	6	6,2	○○○12345●78910	○1●3456789
47	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			8	8	6	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
48	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			8	6	6	6,4	○○○12345●78910	○123●56789
49	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			6	5	7	6,4	○○○12345●78910	○123●56789
50	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			8	9	7	7,6	○○○123456●8910	○12345●789
51	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			8	8	8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
52	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD			6	7	8	7,4	○○○123456●8910	○123●56789
53	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			8	8	8	8,0	○○○1234567●910	●123456789
54	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			7	5	7	6,6	○○○12345●78910	○12345●789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 02

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			8	9	6	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			6	9	7	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	15138014	Trương Công Định	DH15TD			8	9	7	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			6	7	7	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
23	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			6	8	7	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			9	8	8	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			8	5	6	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			7	7	7	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			7	8	8	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
28	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			8	7	5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			6	7	7	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
30	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			8	5	6	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD							● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			6	8	7	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			5	9	7	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			8	9	8	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD							● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			7	9	7	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 02

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	Nam		0	8	5	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD	Trần Văn Vượng		5	7	7	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD	Phạm Lưu Phước		0	8	5	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	13153011	Chu Văn Long	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153238	Mai Thanh Tính	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An		6	9	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
11	15138002	Bùi Thị Vân Anh	DH15TD	Bùi Thị Vân Anh		7	9	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD	Đặng Hoàng Anh		6	9	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	Trần Hải Bảo		7	0	9	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
14	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD	Nguyễn Văn Bình		7	8	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15138007	Trương Thành Cúa	DH15TD	Trương Thành Cúa		7	9	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
17	15138009	Huỳnh Tuấn Đặng	DH15TD	Huỳnh Tuấn Đặng		6	8	7	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

NT Philc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Ngà (735)

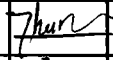
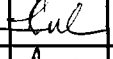
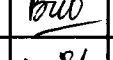
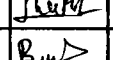
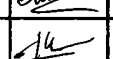
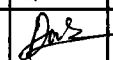
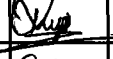
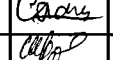
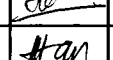
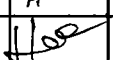
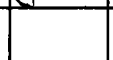
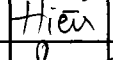
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			5	8	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
38	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			5	7	7	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
39	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			7	8	9	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
40	15153039	Hồ Thị Thủy	DH15CD			8	8	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
41	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			7	7	9	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			6	9	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
44	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			7	9	9	8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
45	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD			7	8	9	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
46	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			7	9	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
47	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			6	9	9	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
48	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			6	8	6	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
49	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			8	9	7	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
50	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			8	9	8	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			8	8	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
52	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD			6	8	8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
53	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			8	9	5	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
54	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			5	8	5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Nga (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			7	8	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
20	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			8	9	7	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
21	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			8	8	8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			7	8	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
23	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			5	6	9	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
24	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			7	9	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
25	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			8	8	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
26	15153010	Nguyễn Tấn Đỉnh	DH15CD			5	9	8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
27	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			5	8	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
28	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD			8	8	5	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD			6	6	8	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15153016	Sàn Thanh Hải	DH15CD			5	7	7	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
31	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			8	8	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
32	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD			8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			6	9	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
35	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			6	8	8	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật xử lý ảnh (207624) - 01

CBGD: Trần Thị Kim Ngà (735)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Điểm Điểm thi	Điểm Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD			7	0	5	4,4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH15CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			4	7	5	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD			4	8	6	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			5	7	2	3,6	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD			5	8	7	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
9	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD			4	6	6	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			4	0	5	3,8	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
11	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD			5	6	7	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD			8	8	6	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
14	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			4	5	8	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
15	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			4	7	6	5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
16	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD			4	7	8	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			4	8	6	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			6	7	9	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: 0

Ngày in : 17/05/2018 14:18

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153005	Võ Đức Bày	DH14CD						8,6	○○○1234567●910	○12345●789
2	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD						9,4	○○○12345678●10	○123●56789
3	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD						8,6	○○○1234567●910	○12345●789
4	14153016	Trần Dương Hoan	DH14CD						9,5	○○○12345678●10	○1234●6789
5	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD						8,9	○○○1234567●910	○12345678●
6	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD						8,6	○○○1234567●910	○12345●789
7	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD						7,6	○○○123456●8910	○12345●789
8	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD						8,4	○○○1234567●910	○123●56789
9	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD						8,1	○○○1234567●910	○●23456789
10	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD						8,4	○○○1234567●910	○123●56789
11	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD						9,3	○○○12345678●10	○12●456789
12	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD						8,6	○○○1234567●910	○12345●789
13	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD						8,3	○○○1234567●910	○12●456789
14	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD						8,3	○○○1234567●910	○12●456789
15	14153053	Nguyễn Văn Tính	DH14CD						8,9	○○○1234567●910	○12345678●
16	14153054	Đinh Ngọc Trân	DH14CD						8,4	○○○1234567●910	○123●56789
17	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD						9,2	○○○12345678●10	○1●3456789
18	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD						8,0	○○○1234567●910	●123456789



Mã nhận dạng 02327

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
47	14153133	Nguyễn Văn Thuấn	DH14CD			7	6		6.4	0012345●78910	0123●56789
48	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			8	8		8.0	001234567●910	●123456789
49	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD			7	8		7.6	00123456●8910	012345●789
50	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			7	5		5.8	001234●678910	01234567●9
51	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			7.5	5		6.0	0012345●78910	●123456789
52	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			7	7		7.0	00123456●8910	●123456789
53	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD			✓	✓		✓	●012345678910	0123456789
54	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD			8	0		3.2	0012●45678910	01●3456789
55	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
56	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 5 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02327

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH14CD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **21/06/2018**Giờ Thi: **09:30**Phòng Thi **TV201**Giảng viên: **Nguyễn Tấn Phúc**Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40 %	Đ2 60 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			8	3		5.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			10	5		7.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			8	3		5.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			8	3		5.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD			7	5		5.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
36	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			7	5		5.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
37	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			8	5		6.2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			8	5		6.2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	5		6.2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD			7	7		7.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			7	3		4.6	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
42	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			7	7		7.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
43	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD			8	6		6.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
44	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			7.5	3		4.8	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
45	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			8	5		6.2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02327

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi

21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD			7	5		5.8	001234●678910	01234567●9
17	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			8	7		7.4	00123456●8910	0123●56789
18	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
19	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			8	3		5.0	001234●678910	●123456789
20	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			7	3		4.6	00123●5678910	012345●789
21	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			7	3		4.6	00123●5678910	012345●789
22	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD			7	5		5.8	001234●678910	01234567●9
23	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			7.5	3		4.8	00123●5678910	01234567●9
24	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			7.5	5		6.0	0012345●78910	●123456789
25	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD			✓	✓		✓	●012345678910	0123456789
26	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			8	10		9.2	0012345678●10	01●3456789
27	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			7.5	6		6.6	0012345●78910	012345●789
28	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			7	3		4.6	00123●5678910	012345●789
29	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
30	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			7	5		5.8	001234●678910	01234567●9



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật ROBOT (207621) - 001_DH14CD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			8	2		4.4	00123●5678910	0123●56789
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			8	3		5.0	001234●678910	●123456789
3	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			7	6		6.4	0012345●78910	0123●56789
4	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			8	8		8.0	001234567●910	●123456789
5	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
6	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD			8	7		7.4	00123456●8910	0123●56789
7	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			8	5		6.2	0012345●78910	01●3456789
8	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD			7	7		7.0	00123456●8910	●123456789
9	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD			7	2		4.0	00123●5678910	●123456789
10	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			7	0.5		3.1	0012●45678910	0●23456789
11	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			7	5		5.8	001234●678910	01234567●9
12	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			7.5	3		4.8	00123●5678910	01234567●9
13	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			8	3		5.0	001234●678910	●123456789
14	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			7.5	5		6.0	0012345●78910	●123456789
15	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD			8	0.5		3.5	0012●45678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02326



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCHI_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154063	Võ Đình Trường	DH140T			6	4	0.5	2.3	001●345678910	012●456789
32	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			8	4	6	5.6	001234●678910	012345●789
33	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			8	4	7	6.2	0012345●78910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: 29 Số sinh viên vắng: 04

Ngày 02 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 NTP Phúc

 Lê Văn Tuấn

 Trần Thị Kim Nga

 NTP Phúc

 Đào Duy Vinh



Mã nhận dạng 02326

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCHI_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ3 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK		1	✓			✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			8	4	3	3.8	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
18	13154127	Võ Quốc Khải	DH13OT			8	4	7	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
19	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK			8	7	0.5	3.2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
20	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC			9	9	3	5.4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	Nam		8	4	0.5	2.3	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL			8	5	3	4.8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			9	4	3	3.9	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
24	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK	✓		✓	✓	✓	✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			8	7	3	4.7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
27	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			9	7	7	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
28	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			8	7	7	7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT			8	4	6	5.6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
30	14118081	Lê Ngọc Đăng Trinh	DH14CK			8	4	7	6.2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Phương pháp số (207615) - 001_TINCHI_04**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **02/07/2018**

Giờ Thi: **09:30**

Phòng Thi **HD301**

Giảng viên: **Nguyễn Tấn Phúc**

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		8	4	6	5.6	001234●678910	012345●789
2	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD	Bao		8	7	0.5	3.2	0012●45678910	01●3456789
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK	Bao		8	4	0.5	2.3	001●345678910	012●456789
4	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	Bao		7	4	0.5	2.2	001●345678910	01●3456789
5	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC	✓		✓			✓	●012345678910	0123456789
6	15153007	Lê Công Danh	DH15CD	Danh		8	9	3	5.3	001234●678910	012●456789
7	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT	Dat		8	7	0.5	3.2	0012●45678910	01●3456789
8	16137014	Đào Đôn Diên	DH16NL	Diên		8	4	0.5	2.3	001●345678910	012●456789
9	14118017	Nguyễn Thanh Diên	DH14CK	Diên		8	0	0.5	1.1	00●2345678910	0●23456789
10	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK	Don		8	7	0.5	3.2	0012●45678910	01●3456789
11	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC	Hai		10	9	6	7.3	00123456●8910	012●456789
12	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD	Hu		8	4	2	3.2	0012●45678910	01●3456789
13	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK	Hu		8	9	0.5	3.8	0012●45678910	01234567●9
14	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK	Huy		8	0	1	1.4	00●2345678910	0123●56789
15	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT	Hu		8	4	3	3.8	0012●45678910	01234567●9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 6

Hiện diện: 18

Cán bộ coi thi 1

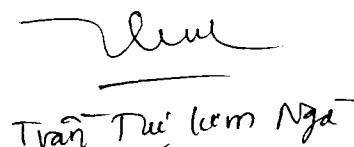
Cán bộ coi thi 2

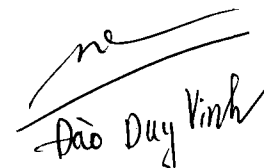
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Trần Đức Lương


Đào Duy Vinh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD						7	○○○123456●8910	●123456789
2	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD						7	○○○123456●8910	●123456789
3	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD						Vắng	●○12345678910	○123456789
4	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD						9	○○○12345678●10	●123456789
5	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC						Vắng	●○12345678910	○123456789
6	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD						Vắng	●○12345678910	○123456789
7	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD						7	○○○123456●8910	●123456789
8	15153011	Ngô Phú Đô	DH15CD						7	○○○123456●18910	●123456789
9	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD						9	○○○12345678●10	●123456789
10	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD						Vắng	●○12345678910	○123456789
11	15153019	Nguyễn Nhựt Hào	DH15CD						Vắng	●○12345678910	○123456789
12	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD						8	○○○1234567●910	●123456789
13	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD						Vắng	●○12345678910	○123456789
14	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD						9	○○○12345678●10	●123456789
15	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD						6	○○○12345●78910	●123456789
16	15153034	Trần Minh Long	DH15CD						9	○○○12345678●10	●123456789
17	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD						9	○○○12345678●10	●123456789
18	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD						Vắng	●○12345678910	○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207528) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14138088	Nguyễn Đăng Trung Thành	DH14TD						8.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14138100	Nguyễn Văn Tỉnh	DH14TD						7.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
21	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD						7.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Lê Văn Bền


Lê Văn Bền


Nguyễn Võ Ngọc Trạch

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207528) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD						8.7	○○○1234567●910	○123456●89
2	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD						7.6	○○○123456●8910	○12345●789
3	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD						6.9	○○○12345●78910	○12345678●
4	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD						8.4	○○○1234567●910	○123●56789
5	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD						8.4	○○○1234567●910	○123●56789
6	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD						8.5	○○○1234567●910	○1234●6789
7	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD						6.6	○○○12345●78910	○12345●789
8	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD						8.8	○○○1234567●910	○1234567●9
9	14138056	Võ Thành Hưng	DH14TD						7.4	○○○12345678910	○123456789
10	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD						6.3	○○○12345678910	○123456789
11	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	✓					0.0	○●12345678910	●123456789
12	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD						7.2	○○○123456●8910	○1●3456789
13	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngoan	DH14TD						8.7	○○○1234567●910	○123456●89
14	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD						8.7	○○○1234567●910	○123456●89
15	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD						8.4	○○○1234567●910	○123●56789
16	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD						6.9	○○○12345●78910	○12345678●
17	14138078	Võ Đại Phước	DH14TD						7.7	○○○123456●8910	○123456●89
18	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD						6.4	○○○12345●78910	○123●56789



Mã nhận dạng 02310

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH16NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			4	7	5	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
62	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			6,5	5	4,5	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
63	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			8,5	6	5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
64	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			9,5	7,5	10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
65	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			5	3	3	3,4	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
66	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			4	4	3	3,4	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
67	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			4	2	1	1,8	○ ○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨

Số sinh viên dự thi: 65. Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích
Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02310

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH16NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

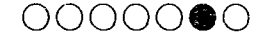
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16137067	Nguyễn Hoàng Son	DH16NL			2	2	1	1,4	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
47	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			8,5	7,5	5,5	6,5	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
48	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			6	6,5	4,5	5,2	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
49	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			7,5	8,5	3	5,0	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	16137073	Đoàn Thương Thê	DH16NL			8	8	8,5	8,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
51	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			6	5	5	5,2	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
52	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			7,5	7	8	7,7	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
53	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			7	5	5,5	5,7	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
54	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			8,5	6	6,5	6,8	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
55	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			4		5	3,8	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
56	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			8,5	6,5	3,5	5,1	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
57	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			9	7,5	7,5	7,8	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
58	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			8,5	6,5	6,5	6,9	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
59	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL				4	4	3,2	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
60	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			6	5	3	4,0	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02310

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH16NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137014	Đào Đôn Diên	DH16NL	Điễn		7,5	5	5	5,5	0012345678910	0123456789
17	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL	ghi		6	6,5	7	6,7	0012345678910	0123456789
18	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL	g		7	2	3,5	3,9	0012345678910	0123456789
19	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL	Giang		9,5	6,5	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
20	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL	Hiếu		7	5	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
21	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL	Hoài		5	6	5	5,2	0012345678910	0123456789
22	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL	Hoàng		6	6	8,5	7,5	0012345678910	0123456789
23	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL	học		6	7,5	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
24	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL		/					0012345678910	0123456789
25	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL	Đức		7	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
26	15137028	Nguyễn Hữu Quang Huy	DH16NL		/					0012345678910	0123456789
27	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL	Huy		7	5	2	3,6	0012345678910	0123456789
28	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL	Hưng		3	2	3	2,8	0012345678910	0123456789
29	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL	Khang		8,5	9	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
30	13137080	Lê Thành Khối	DH13NL	Khối		7	7,5	8,5	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02310



Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt (207431) - 001_DH16NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV102 Giảng viên:Lê Quang Giảng

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137003	Chu Đăng Quốc Anh	DH15NL			10	9,5	9,5	9,6	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			8,5	7,5	4,5	5,9	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
3	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			8,5	5	4,5	5,4	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	16137005	Quách Đình Cẩm	DH16NL			4	5	2	3,0	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			8,5	5	6,5	6,6	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
6	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			9	4	6,5	6,7	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			7	5	6	6,0	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			5	4	5,5	5,1	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			7,5	6	5	5,7	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
10	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			5	4	6,5	5,7	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
11	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			5	7,5	5,5	5,8	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			7	5,5	2	3,7	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			5,5	4	3	3,7	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
14	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL			6	5,5	4,5	5,0	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			5	4,5	5,5	5,2	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02308



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15CK_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			8	9	5	6,4	0012345●78910	0123●56789
62	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL						✓	0012345678910	0123456789
63	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			8	9	5	6,4	0012345●78910	0123●56789
64	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			8	9	5	6,4	0012345●78910	0123●56789
65	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			9	9	7	7,8	00123456●8910	01234567●9
66	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			8	8	2,5	4,7	00123●5678910	0123456●89
67	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK			7	8,5	4,5	5,8	001234●678910	01234567●9
68	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			8	8,5	5	6,3	0012345●78910	012●456789
69	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			9	8	6	7,0	00123456●8910	●123456789
70	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			8	8,5	4	5,7	001234●678910	0123456●89

Số sinh viên dự thi 68. Số sinh viên vắng: 2...

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

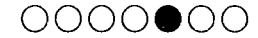
Cao Đức Lợi

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Văn Lành



Mã nhận dạng 02308



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 đo %	Đ2 đo %	Đ.Số đo %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			9	8,5	6	7,1	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			6	7	0	2,6	○ ○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
48	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK			8	7,5	4	5,5	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
49	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			6	7,5	5	5,7	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
50	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK			8	8,5	4	5,7	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
51	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK			6	9	3	4,8	○ ○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
52	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			7	8,5	3	4,9	○ ○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
53	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK			9	8,5	6	7,1	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
54	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			6	8	1,5	3,7	○ ○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
55	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			7	8	5,5	6,3	○ ○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
56	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			8	7,5	4,5	5,8	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
57	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			6	9	1	3,6	○ ○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
58	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			8	8	4,5	5,9	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
59	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			8	7,5	4,5	5,8	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
60	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK			8	8	4	5,6	○ ○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9



Mã nhận dạng 02308



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15CK_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK			8	7	5	6,0	001234578910	0123456789
32	15118070	Lý Nghé	DH15CK			8	8	1	3,8	0012345678910	0123456789
33	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK			8	8	1	3,8	0012345678910	0123456789
34	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
35	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL			6	7	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
36	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			7	7	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
37	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			8	8,5	3	5,1	0012345678910	0123456789
38	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			8	8,5	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
39	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK			8	0	3,5	3,7	0012345678910	0123456789
40	15118086	K" San	DH15CK			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
41	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			8	8,5	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
42	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			8	8,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
43	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK			8	8,5	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
44	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789
45	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02308



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK			8	8	3	5,0	001234●678910	●123456789
17	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK			8	8	1	3,8	0012●45678910	01234567●9
18	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			8	8	1	3,8	0012●45678910	01234567●9
19	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL			8	8	4	5,6	001234●678910	012345●789
20	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			8	8	1	3,8	0012●45678910	01234567●9
21	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			7	8	4	5,4	001234●678910	0123●56789
22	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			9	8	7	7,6	00123456●8910	012345●789
23	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK			8	8,5	4	5,7	001234●678910	0123456●89
24	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			9	8	9	8,8	001234567●910	01234567●9
25	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			8	9	4	5,8	001234●678910	01234567●9
26	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			8	8	1	3,8	0012●45678910	01234567●9
27	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			8	9	3,5	5,5	001234●678910	01234●6789
28	15118056	Nguyễn Nhựt Long	DH15CK			8	8,5	4,5	6,0	0012345●78910	●123456789
29	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK			8	9	5	6,4	0012345●78910	0123●56789
30	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			7	8	4	5,4	001234●678910	0123●56789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng tái tạo (207430) - 001_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 6%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			7	8,5	4	5,5	0012345678910	0123456789
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			8	8,5	5	6,3	0012345678910	0123456789
3	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			9	8,5	6	7,1	0012345678910	0123456789
4	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			6	8	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
5	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789
6	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789
7	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK			8	8,5	2	4,5	0012345678910	0123456789
8	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK						✓	0012345678910	0123456789
9	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK			7	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
10	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
11	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			8	7,5	3	4,9	0012345678910	0123456789
12	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK			8	9	3	5,2	0012345678910	0123456789
13	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			7	9	4	5,6	0012345678910	0123456789
14	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK			8	7,5	4	5,5	0012345678910	0123456789
15	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			7	8	4	5,4	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207429) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
20	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL						7.5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
22	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL						8.8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
26	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
27	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
28	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL						8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
30	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
33	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
34	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL						7.8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

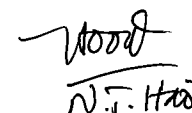
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 17/05/2018 14:18




N.T. Hào

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207429) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	13137087	Bùi Phụ Hoàng Nam	DH13NL						7.5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL						7.5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL						6.5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL						8.8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
7	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL						8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL						8.8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL						8.8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
16	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨

Mã nhận dạng 02307

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật nhiệt (207428) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi

05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp

DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			7,5	6,5	7	7,0	00123456●8910	●123456789
32	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			7,5	5,5	6	6,2	0012345●78910	01●3456789
33	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			6	6	6	6,0	0012345●78910	●123456789

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 0Ngày 12 Tháng 7 Năm 2018

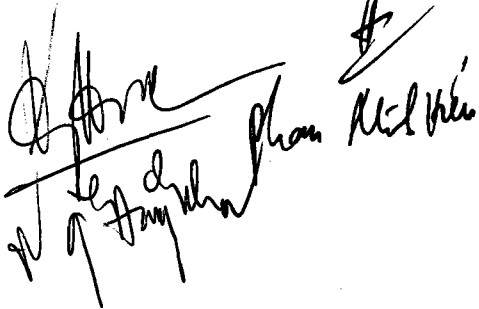
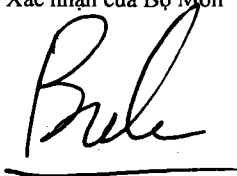
Cán bộ coi thi 1

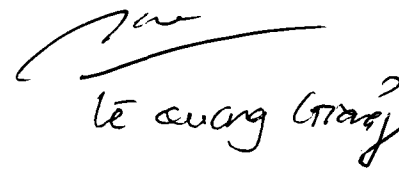
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


 Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02307



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật nhiệt (207428) - 001_DH14NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL			7	5	8,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
17	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			7,5	5	6	6,1	0012345●78910	0●23456789
18	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			7,5	5	6	6,1	0012345●78910	0●23456789
19	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			5	6	6	5,8	001234●678910	01234567●9
20	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			7	5	6	6,0	0012345●78910	●123456789
21	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			8	5	6	6,2	0012345●78910	01●3456789
22	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			5	6	8	7,0	00123456●8910	●123456789
23	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			6,5	6	6,5	6,4	0012345●78910	0123●56789
24	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			7,5	6,5	9	8,2	001234567●910	01●3456789
25	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			6	6,5	9	7,9	00123456●8910	012345678●
26	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			5	7	7	6,6	0012345●78910	012345●789
27	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			5,5	5	7	6,3	0012345●78910	012●456789
28	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			5	8	6	6,2	0012345●78910	01●3456789
29	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			6	6,5	8	7,3	00123456●8910	012●456789
30	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			9	6	7	7,2	00123456●8910	01●3456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ sở kỹ thuật nhiệt (207428) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD201 Giảng viên:Lê Quang Giảng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			6	6	6	6,0	0012345678910	0123456789
2	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			7	6	6	6,2	0012345678910	0123456789
3	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			7,5	6	6	6,3	0012345678910	0123456789
4	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			6	6,5	9	7,9	0012345678910	0123456789
5	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
6	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL			5	6	7	6,4	0012345678910	0123456789
7	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			7	7,5	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
8	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			5	6	6	5,8	0012345678910	0123456789
9	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			9	8,5	9	8,9	0012345678910	0123456789
10	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			6	6,5	6	6,1	0012345678910	0123456789
11	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			7,5	6	7	6,9	0012345678910	0123456789
12	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			7	7	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
13	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL			6,5	6	6	6,1	0012345678910	0123456789
14	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			9	7	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
15	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL			6,5	6	6	6,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02306

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh (207427) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			9,0	9,0	7,5	8,1	001234567●910	0●23456789
32	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			8,0	9,0	4,5	6,2	0012345●78910	01●3456789
33	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			9,0	7,5	4,5	5,9	001234●678910	012345678●
34	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			8,0	6,0	4,0	5,0	001234●678910	●123456789
35	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			9,0	7,5	6,0	6,8	0012345●78910	01234567●9

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 3 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Võ Ngọc Thạch

Lê Văn Tuấn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Lê Anh Đức



Mã nhận dạng 02306

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh (207427) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL			8,0	8,5	6,0	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL			9,0	9,0	8,5	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			9,0	8,0	5,0	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			9,0	7,5	3,5	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			8,0	8,5	6,5	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			8,0	9,0	3,5	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
22	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			7,0	7,0	4,5	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			9,0	7,5	5,5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			8,0	7,5	4,0	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			9,0	9,5	10	9,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
26	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			9,0	8,0	6,5	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			6,0	7,0	6,0	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			8,0	7,5	3,5	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			7,0	9,0	5,0	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			3,0	9,0	4,0	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02306

Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh (207427) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ3 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			9,0	5,0	2,5	3,9	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
2	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			9,0	9,0	3,5	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
3	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			8,0	8,0	5,0	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			9,0	9,0	7,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
5	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			9,0	8,0	6,0	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
6	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL			9,0	9,0	5,5	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
7	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			7,0	5,5	3,5	4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			9,0	7,0	3,5	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			7,0	8,0	8,5	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			9,0	7,5	6,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			9,0	8,5	7,0	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
12	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			9,0	8,5	7,0	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
13	13137087	Bùi Phụ Hoàng Nam	DH13NL			7,0	5,5	3,5	4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14137004	Nguyễn Hoài Nhân	DH14NL			9,0	8,5	7,0	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
15	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL		✓					○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02305

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH15NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 4%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			0,5	2,1	4,9	5,5	001234678910	012346789
47	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL			0,5	2,3	4,6	5,4	001234678910	012356789
48	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			0,5	2,3	3,9	6,7	0012345678910	012345689
49	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			0,0	2,1	2,9	5,0	001234678910	123456789
50	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL		V V					0012345678910	0123456789
51	15137065	Lê Trung	DH15NL			0,5	2,4	2,9	5,8	001234678910	012345679
52	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD			0,5	2,1	3,3	5,9	001234678910	012345678
53	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			0,0	2,1	3,6	5,7	001234678910	012345689
54	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			0,5	2,3	4,2	7,0	001234568910	123456789
55	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			0,5	2,1	4,2	6,8	0012345678910	012345679
56	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			0,3	4,3	4,2	6,8	0012345678910	012345679
57	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			0,5	2,1	4,6	7,2	001234568910	013456789

Số sinh viên dự thi: 54. Số sinh viên vắng: 03

Ngày 27 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hữu Hòa

Lê Quang Trí

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02305

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH15NL_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyển

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 32%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			0,5	2,1	6,2	8,8	001234567●910	01234567●9
32	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			0,5	2,5	5,2	8,0	001234567●910	●123456789
33	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			0,5	2,4	6,6	7,5	00123456●8910	01234●6789
34	15137072	Nguyễn Quang Nhựt	DH15NL			0,3	2,1	5,6	6,0	0012345●78910	●123456789
35	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			0,5	2,1	3,3	5,9	001234●678910	012345678●
36	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			0,3	2,1	2,9	5,3	001234●678910	012●456789
37	15153052	Nguyễn Trung Minh Quân	DH15CD			0,3	2,1	2,6	5,0	001234●678910	●123456789
38	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			0,8	2,1	3,9	6,5	0012345●78910	01234●6789
39	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			0,3	2,4	5,5	8,2	001234567●910	01●3456789
40	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			0,5	2,1	4,9	7,5	00123456●8910	01234●6789
41	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL			0,5	2,1	3,9	6,5	0012345●78910	01234●6789
42	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			0,5	2,1	4,9	7,5	00123456●8910	01234●6789
43	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			0,5	2,4	4,6	7,5	00123456●8910	01234●6789
44	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			0,3	2,1	4,2	6,6	0012345●78910	012345●789
45	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			0,3	2,1	4,2	6,6	0012345●78910	012345●789



Mã nhận dạng 02305

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH15NL_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			0,5	2,1	3,3	5,9	0012345678910	0123456789
17	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD		Y					0012345678910	0123456789
18	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			0,5	2,1	4,9	7,5	0012345678910	0123456789
19	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			0,5	2,1	4,2	6,8	0012345678910	0123456789
20	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			0,5	2,1	3,6	6,2	0012345678910	0123456789
21	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			0,0	2,1	2,2	4,1	0012345678910	0123456789
22	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			0,5	2,3	5,9	8,6	0012345678910	0123456789
23	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			0,5	2,1	2,9	5,5	0012345678910	0123456789
24	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			0,0	2,1	4,2	6,3	0012345678910	0123456789
25	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			0,3	2,3	4,6	7,1	0012345678910	0123456789
26	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			0,3	2,4	0,7	3,4	0012345678910	0123456789
27	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			0,0	2,4	0,7	3,1	0012345678910	0123456789
28	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			0,5	2,4	2,6	5,5	0012345678910	0123456789
29	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			0,5	2,1	2,9	5,5	0012345678910	0123456789
30	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			0,5	2,1	4,9	7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02305

Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH15NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD301 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			0,5	2,3	2,6	6,9	001234578910	012456789
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			0,0	2,1	0,8	2,8	001345678910	012345679
3	15137003	Chu Đăng Quốc	DH15NL			0,5	2,3	2,9	6,7	001234578910	012345689
4	14137009	Hồ Thê Bảo	DH14NL			0,5	2,1	2,9	5,5	001234678910	012346789
5	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			0,3	2,4	2,6	5,3	001234678910	012456789
6	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL	V Y						0012345678910	0123456789
7	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL	chính		0,3	2,4	2,0	4,8	001235678910	012345689
8	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL	Du		0,0	2,3	2,6	6,9	001235678910	0123456789
9	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			0,0	2,1	1,0	3,1	001245678910	023456789
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			0,5	2,3	2,6	5,4	001234678910	012356789
11	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			0,0	2,4	1,3	3,7	001245678910	012345689
12	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			0,5	2,1	5,5	8,1	001234567910	023456789
13	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD			0,3	2,1	2,6	6,0	001234578910	0123456789
14	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			0,3	2,4	2,3	6,0	001234578910	0123456789
15	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			0,5	2,3	2,3	6,0	001234578910	0123456789



Mã nhận dạng 02304



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH15CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 27. Số sinh viên vắng: 03

Ngày 5 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

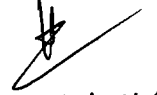
Cán bộ coi thi 2

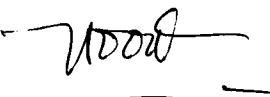
Xác nhận của Bộ Môn

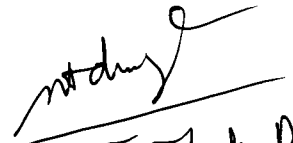
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Hồng Diệp


Phan Anh Tuấn


N.T. 10/10


Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 02304

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH15CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			6.0	8.0	100	8.6	001234567●910	012345●789
17	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC			8.0	7.0	6.0	6.7	0012345●78910	0123456●89
18	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC			8.0	7.0	6.5	7.0	00123456●8910	●123456789
19	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			8.0	6.0	4.0	5.4	001234●678910	0123●56789
20	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC			8.0	6.0	0.5	3.7	0012●45678910	0123456●89
21	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			8.0	9.0	9.0	8.8	001234567●910	01234567●9
22	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD			6.0	7.0	4.5	5.6	001234●678910	012345●789
23	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			8.0	9.0	8.0	8.3	001234567●910	012●456789
24	15118108	Lê Trung Tính	DH15CC			8.0	10.0	9.5	9.4	0012345678●10	0123●56789
25	14118076	Nguyễn Văn Toán	DH14CC			8.0	9.0	9.0	8.8	001234567●910	01234567●9
26	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			8.0	9.0	6.5	7.6	00123456●8910	012345●789
27	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK	✓	✓	8.0	6.0	0.0	3.4	0012●45678910	0123●56789
28	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			8.0	6.5	1.0	4.1	00123●5678910	0●23456789
29	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			8.0	9.0	7.5	8.1	001234567●910	0●23456789
30	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			8.0	6.0	1.5	4.2	00123●5678910	01●3456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Thiết bị lạnh (207416) - 001 DH15CC 01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **21/06/2018**

Giờ Thi: 14:45

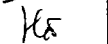
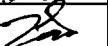
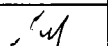
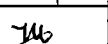
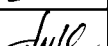
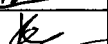
Phòng Thi HD205

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp

DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118007	Lâm Quang Chiên	DH15CC			8.0	9.0	7.0	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
2	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK	✓	✓	8.0	6.0	0.0	3.4	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			8.0	6.0	2.5	4.7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC			8.0	8.5	7.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC			8.0	9.0	7.0	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			8.0	9.0	8.5	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD			8.0	10.0	9.5	9.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
8	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC	✓	✓	0.0	0.0	0.0	0.0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			8.0	8.0	6.5	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			6.0	6.0	2.0	4.0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			8.0	8.0	6.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15118070	Lý Nghé	DH15CK			8.0	7.5	0.5	4.1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15118077	Nguyễn Minh Nhựt	DH15CC			8.0	9.0	8.0	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
14	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC			8.0	9.0	8.5	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			6.0	8.0	8.0	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
55	15137065	Lê Trung	DH15NL						10	00123456789●	●123456789
56	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL						9.0	0012345678●10	●123456789
57	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL						8.5	001234567●910	01234●6789
58	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL						9.0	0012345678●10	●123456789
59	15137072	Nguyễn Quang Nhật	DH15NL						10	00123456789●	●123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

N.T. Hào

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
40	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
42	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
44	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
45	15137052	Lê Văn Thánh	DH15NL						10	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
48	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
50	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
52	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL						10	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL						6.0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
21	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL						10	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
25	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
26	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
27	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
28	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
29	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
30	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
36	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14137002	Lê Nguyễn Việt	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15137002	Võ Trường An	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	15137003	Chu Đăng Quốc	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL						8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	15137009	Lê Thành Được	DH15NL						8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL						9.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL						10	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨●	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL						9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02303

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			8	9,5	7	7,7	00123456●8910	0123456●89
62	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			8	7	6,5	6,9	0012345●78910	012345678●

Số sinh viên dự thi: 60. Số sinh viên vắng: 3

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Lành

Phan Minh Hùng

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Văn Lành



Mã nhận dạng 02303

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL			8	8	5,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
47	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			8	6	1	3,4	0012●45678910	0123●56789
48	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			9	9	4,5	6,3	0012345●78910	012●456789
49	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			9	8	5	6,4	0012345●78910	0123●56789
50	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			8	8	5	6,2	0012345●78910	01●3456789
51	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			8	8	6	6,8	0012345●78910	01234567●9
52	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567●910	012345●789
53	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			7	7	1,5	3,7	0012●45678910	0123456●89
54	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL			7	8	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789
55	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			9	10	9	9,2	0012345678●10	01●3456789
56	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			8	8	6	6,8	0012345●78910	01234567●9
57	15137063	Nguyễn Phước Trinh	DH15NL						✓	0012345678910	0123456789
58	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			8	6	1	3,4	0012●45678910	0123●56789
59	15137065	Lê Trung	DH15NL			8	7	2,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
60	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			8	7	2,5	4,5	00123●5678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02303

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	Minh		8	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
32	13137087	Bùi Phụ Hoàng	DH13NL	Phu		9	8	3	5,2	0012345678910	0123456789
33	15137036	Nguyễn Thái	DH15NL	Thai		8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
34	15137038	Nguyễn Văn	DH15NL	Van		8	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
35	15137072	Nguyễn Quang	DH15NL	Quang		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
36	13137103	Nguyễn Tăng	DH13NL	Tang		9	9	3	5,4	0012345678910	0123456789
37	15137040	Nguyễn Minh	DH15NL	Minh		8	8	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
38	15137041	Trần Duy	DH15NL	Duy		8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
39	15137043	Nguyễn Văn	DH15NL	Van		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
40	14137062	Nguyễn Ngọc	DH14NL	Ngoc					✓	0012345678910	0123456789
41	15137044	Trần Xuân	DH15NL	Xuan		8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
42	14137064	Lê Nguyễn Minh	DH14NL	Minh		8	6	4	5,2	0012345678910	0123456789
43	15137046	Nguyễn Thành	DH15NL	Thanh		9	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
44	15137047	Phạm Thị Thanh	DH15NL	Thanh		9	9	6	7,2	0012345678910	0123456789
45	15137048	Nguyễn Đình Nhật	DH15NL	Nhat		8	7	2	4,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02303

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 03/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			8	8	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
17	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			7	6	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
18	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			8	8	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
19	15137020	Trần Vô Trọng	DH15NL			8	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
20	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			8	9	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
21	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			8	7	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
22	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			7	8	6	6,6	0012345678910	0123456789
23	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			8	9	6	7,0	0012345678910	0123456789
24	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
25	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			8	8	3,5	5,3	0012345678910	0123456789
26	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			8	7	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
27	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			9	8,5	8,5	8,6	0012345678910	0123456789
28	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			9	7	7	7,4	0012345678910	0123456789
29	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			9	8,5	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
30	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			9	9,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02303

Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Lò hơi công nghiệp (207406) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 03/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
2	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			8	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
3	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			9	9	4	6	0012345678910	0123456789
4	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			9	9	4	6	0012345678910	0123456789
5	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			8	8	3	4,8	0012345678910	0123456789
6	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			8	6	0	2,6	0012345678910	0123456789
7	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			8	8	2	4,2	0012345678910	0123456789
8	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			8	6	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			8	8	8	8,4	0012345678910	0123456789
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			9	8,5	9	8,9	0012345678910	0123456789
11	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			9	9,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
12	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			8	9	8	8,6	0012345678910	0123456789
13	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			8	8	4	5,4	0012345678910	0123456789
14	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			8	8	2	4,2	0012345678910	0123456789
15	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			9	5	1,5	3,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02302



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH15NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

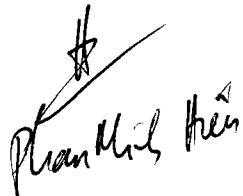
Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

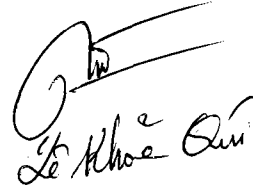
Số sinh viên dự thi: 52 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 4 Tháng 7 Năm 2018

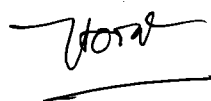
Cán bộ coi thi 1


Phan Minh Hiền

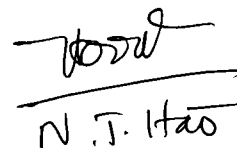
Cán bộ coi thi 2


Lê Khoa Quý

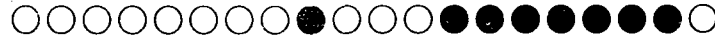
Xác nhận của Bộ Môn



Cán Bộ Chấm Thi 1


N.T. Hao

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02302



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

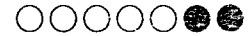
Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			5	2	4	3.6	0012345678910	0123456789
47	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			7	6.5	7	6.9	0012345678910	0123456789
48	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL			6	8	7	7.1	0012345678910	0123456789
49	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			3	8	8	7.0	0012345678910	0123456789
50	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
51	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			7	9	8	8.1	0012345678910	0123456789
52	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			7	10	8	8.4	0012345678910	0123456789
53	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			3	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
54	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL		V					0012345678910	0123456789
55	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			2	2	7	4.5	0012345678910	0123456789
56	15137065	Lê Trung	DH15NL			7	10	8	8.4	0012345678910	0123456789
57	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			7	9	8	8.1	0012345678910	0123456789
58	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			6	9	7	7.4	0012345678910	0123456789
59	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			7	7.5	7	7.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02302



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137087	Bùi Phụ Hoàng Nam	DH13NL			2	2	5	4.0	0012345678910	0123456789
32	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			7	9	9	8.6	0012345678910	0123456789
33	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL			2	2	7	4.5	0012345678910	0123456789
34	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL			4	9	7	7.0	0012345678910	0123456789
35	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			6	9.5	7	7.6	0012345678910	0123456789
36	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			9	9	4	6.5	0012345678910	0123456789
37	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			6	8	7	7.1	0012345678910	0123456789
38	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			7	9	7	7.6	0012345678910	0123456789
39	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			4	6.5	7	6.3	0012345678910	0123456789
40	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			7	8	7	7.3	0012345678910	0123456789
41	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			7	9.5	7	7.8	0012345678910	0123456789
42	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			4	9	7	7.0	0012345678910	0123456789
43	15137049	Lâm Hồng Thái	DH15NL			7	6.5	7	6.9	0012345678910	0123456789
44	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			6	10	5	6.7	0012345678910	0123456789
45	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			4	8	4	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02302

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			7	7	5	6.0	○012345●78910	●123456789
17	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			9	7	7	7.4	○0123456●8910	○123●56789
18	15137025	Bùi Quốc Huy	DH15NL			6	9.5	7	7.6	○0123456●8910	○12345●789
19	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			9	9.5	8	8.7	○01234567●910	○123456●89
20	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			4	2	8	5.4	○01234●678910	○123●56789
21	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			3	6.5	7	6.1	○012345●78910	○●23456789
22	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			10	10	7	8.5	○01234567●910	○1234●6789
23	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			2	7	6	5.5	○01234●678910	○1234●6789
24	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL		✓					●012345678910	○123456789
25	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			7	2	6	5.0	○01234●678910	●123456789
26	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL			7	8	7	7.3	○0123456●8910	○12●456789
27	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			2	8	4	4.8	○0123●5678910	○1234567●9
28	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			2	8	6	5.8	○01234●678910	○1234567●9
29	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			8	9	8	8.3	○01234567●910	○12●456789
30	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL			7	2	7	5.5	○01234●678910	○1234●6789



Mã nhận dạng 02302

Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điều hòa không khí (207404) - 001_DH15NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			7	2	4	4.0	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			7	9	7	7.6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
3	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			4	9	7	7.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			5	2	7	5.1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			4	7.5	6	6.1	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			5	8	6	6.4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			7	9.5	5	6.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
8	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			10	2	8	6.6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
9	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			0	9	2	3.7	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
10	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL			10	10	10	10	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			4	8.5	8	7.4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13137052	Huỳnh Tấn Hạng	DH13NL			6	7	8	7.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			5	8	6	6.4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			7	8	7	7.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			8	9.5	8	8.5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
56	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK						7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
57	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
58	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	14118166	Võ Văn Hòa	DH14CK						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
39	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
40	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
41	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK						9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14118192	Lê Thành Long	DH14CK						8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
43	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK						7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
50	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK						6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
51	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
53	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK						8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phu Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK						8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK						6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14118062	Đỗ Văn Tàu	DH14CK						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK						6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK						7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK						00	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK						6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
32	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK						6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	14118132	Nguyễn Võ Trí	DH14CK						6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK						7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK						8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK						6,9	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
4	13118199	Đào Huy Long	DH13CK						6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK						00	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK						50	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK						50	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK						7,8	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
11	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK						6,8	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK						8,4	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK						50	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK						7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK						7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK						8,3	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 03

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK					4,5		○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK					4,5		○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
21	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK					3		○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK					8		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK					3		○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK					7,5		○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	14118166	Võ Văn Hòa	DH14CK					4,5		○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
26	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK					4		○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK					6		○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK					4		○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK					/		● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK					5		○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK					5,5		○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng: 04

Hiện diện: 27

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

sal
tăng hiểu biết

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 03

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK						/	●0012345678910	00123456789
2	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK						4	000123●5678910	●0123456789
3	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK						7	000123456●8910	●0123456789
4	13118033	Phạm Đình Nguyên	DH13CK						4	000123●5678910	●0123456789
5	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK						/	●0012345678910	00123456789
6	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK						3	00012●45678910	●0123456789
7	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK						5,5	0001234●678910	001234●6789
8	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK						5	0001234●678910	●0123456789
9	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK						/	●0012345678910	00123456789
10	13118221	Võ Văn Nguyên	DH13CK						3	00012●45678910	●0123456789
11	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK						4,5	000123●5678910	001234●6789
12	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK						5	0001234●678910	●0123456789
13	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK						4	000123●5678910	●0123456789
14	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK						6	00012345●78910	●0123456789
15	14118025	Lê Quang Hiên	DH14CK						4	000123●5678910	●0123456789
16	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK						5,5	0001234●678910	001234●6789
17	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK						6	00012345●78910	●0123456789
18	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK						4	000123●5678910	●0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 02

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	--------	--------	-------	-----------	-----------	-------------	----------------	------------------	------------

Số lượng vắng: 05

Hiện diện: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đặng Hữu Dũng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 02

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK						4,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
20	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK						4	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK						5,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
22	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK						5,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
23	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK						3	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	14118192	Lê Thành Long	DH14CK						6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK						7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
26	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK						/	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
27	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK						5,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
28	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK						6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
29	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
30	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK						5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
31	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK						/	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
32	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
33	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK						5,5	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
34	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK						4	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
35	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK						7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
36	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK						4	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 02

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118064	Nguyễn Văn Tyl	DH13CK						4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK						/	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK						7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK						/	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK						4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK						5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK						5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK						/	●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK						7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	14118062	Đỗ Văn Tàu	DH14CK						5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK						6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK						6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK						8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK						4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK						3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Luận văn tốt nghiệp (207317) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK						8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
20	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK						8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Luận văn tốt nghiệp (207317) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	14118007	Võ Văn Cảnh	DH14CK						8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK						8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK						7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK						6,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
6	14118116	Trương Chiến	DH14CK						7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○
7	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK						7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○
8	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK						8,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK						8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	14118141	Trần Văn Điệp	DH14CK						7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK						7,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○
12	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK						8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK						6,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
14	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK						8,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK						8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
16	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK						7,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○
17	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK						7,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○
18	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK						6,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○



Mã nhận dạng 01303

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 05

CBGD: Lê Khỏe Quí (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 61%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			9,0	9,0		9,0	0012345678●10	●123456789
20	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK			6,0	6,0		6,0	0012345●78910	●123456789
21	15118086	K"	DH15CK			8,0	8,0		8,0	001234567●910	●123456789
22	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			6,0	8,0		7,0	00123456●8910	●123456789
23	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK			6,0	8,0		7,0	00123456●8910	●123456789
24	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			6,0	7,0		6,5	0012345●78910	01234●6789
25	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			6,5	6,0		6,0	0012345●78910	●123456789

Số lượng vắng: 02

Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 05

CBGD: Lê Khỏe Quí (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ%	Đ2 Đ%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			7,0	5,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			7,0	8,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			7,0	8,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			6,0	6,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			7,5	6,0		6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			6,5	7,0		6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
9	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			6,0	6,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			9,0	7,0		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			7,5	8,0		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK			✓	✓		✓	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			9,0	6,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			7,0	8,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
16	15118015	Nguyễn Quốc Đạt	DH15CK			✓	✓		✓	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			9,0	9,0		9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 04

CBGD: Lê Khỏe Quí (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 50%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK			7,5	8,0		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○
20	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK			8,5	7,0		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○
21	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			7,0	7,0		7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			9,5	9,0		9,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			6,0	8,0		7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK			6,5	7,0		6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
25	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			6,0	7,0		6,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
26	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			7,5	6,0		6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
27	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			6,0	6,0		6,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng: 00

Hiện diện: 27

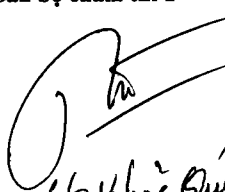
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn



Cán bộ chấm thi 1


Lê Khỏe Quí

Cán bộ chấm thi 2


Phạm Duy Lâm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 04

CBGD: Lê Khỏe Quí (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 SD %	Đ2 SD %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			7,5	7,0		7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK			7,5	7,0		7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			6,0	6,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			6,0	6,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			8,5	7,0		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	15118046	Trần Văn Khởi	DH15CK			9,5	9,0		9,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK			6,0	7,0		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK			6,0	7,0		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			8,5	7,5		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			6,0	6,0		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			7,5	9,0		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			7,5	8,0		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
14	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK			8,0	8,0		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			6,0	8,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			9,0	7,5		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			8,0	7,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK			9,5	8,0		8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 02

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			6,5	6,0		6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
20	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK			9,5	8,0		8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
21	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			9,0	8,0		8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			7,0	9,0		8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK			9,0	8,0		8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			6,5	7,0		6,8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
25	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			7,0	8,0		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
26	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			7,0	7,0		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn




Phạm Duy Lam

Le Khac Quan

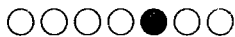
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 02

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 50%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			9,0	7,0		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118116	Trương Chiến	DH14CK			9,5	7,0		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			6,0	7,0		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			8,0	8,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			7,5	7,0		7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			6,0	8,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK			7,5	8,0		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			9,5	8,0		8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
9	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK			8,5	8,0		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK			6,5	0,0		3,3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK			8,5	7,0		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			8,0	7,0		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			7,0	7,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK			6,0	8,0		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			8,0	8,0		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15118056	Nguyễn Nhựt Long	DH15CK			9,5	7,0		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
17	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK			8,0	9,0		8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
18	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			6,0	7,0		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02301

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH14CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 02 Tháng 08 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

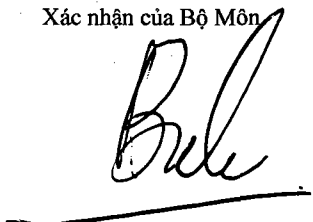
Xác nhận của Bộ Môn

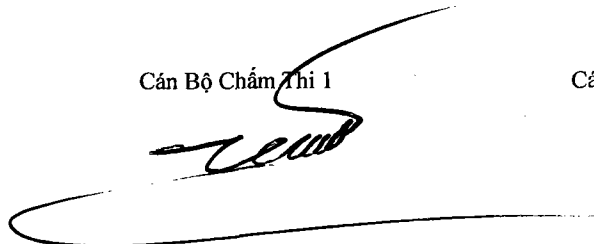
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Duy Lam


Lê Khỏe Quý


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Võ Văn Thừa



Mã nhận dạng 02301

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH14CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			0,5	6,5		7,0	0012345678910	0123456789
32	14118223	Phạm Hoàng	DH14CK			0,5	3,0		3,5	0012345678910	0123456789
33	14118240	Trịnh Văn Son	DH14CK			0,5	2,5		3,0	0012345678910	0123456789
34	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			0,5	2,5		3,0	0012345678910	0123456789
35	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			0,5	3,5		4,0	0012345678910	0123456789
36	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK			0,5	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
37	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			0,5	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
38	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			0,5	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
39	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			0,5	2,0		2,5	0012345678910	0123456789
40	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			0,5	2,5		3,0	0012345678910	0123456789
41	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			0,5	7,0		7,5	0012345678910	0123456789
42	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			0,5	4,5		5,0	0012345678910	0123456789
43	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			0,5	7,0		7,5	0012345678910	0123456789
44	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			0,5	3,5		4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02301

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH14CK_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			0,5	1,5		2,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14118027	Nguyễn Đại	DH14CK			0,5	3,0		3,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	14118164	Tôn Nhật	DH14CK			0,5	2,0		2,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	14118186	Phạm Anh	DH14CK			0,5	5,5		6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14118188	Trần Nguyễn Phương	DH14CK			0,5	3,5		4,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14118034	Đinh Đức	DH14CK			0,5	4,0		4,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14118192	Lê Thành	DH14CK			0,5	1,5		2,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14118038	Thượng Công	DH14CK			0,5	2,0		2,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13118209	Đỗ Văn	DH13CK	✓		0,0	0,0		0,0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14118200	Phạm Quang	DH14CK			0,5	1,0		1,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	14118042	Nguyễn Trung	DH14CK			0,5	8,0		8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	14118216	Nguyễn Nhật	DH14CK			0,5	6,5		7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	14118217	Đỗ Thanh	DH14CK			0,5	0,0		0,5	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	14118050	Nguyễn Thành	DH14CK			0,5	0,5		1,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	14118053	Ngô Tấn	DH14CK			0,5	1,5		2,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02301



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH14CK_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 18/06/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK			0,5	6,5		7,0	0012345678910	0123456789
2	14118108	Trần Văn Bón	DH14CK			0,5	4,0		4,5	0012345678910	0123456789
3	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			0,5	8,0		8,5	0012345678910	0123456789
4	14118007	Võ Văn Cảnh	DH14CK			0,5	3,5		4,0	0012345678910	0123456789
5	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			0,5	1,5		2,0	0012345678910	0123456789
6	14118116	Trương Chiến	DH14CK			0,5	6,0		6,5	0012345678910	0123456789
7	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			0,5	4,0		4,5	0012345678910	0123456789
8	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK			0,5	2,5		3,0	0012345678910	0123456789
9	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK			0,0	0,0		0,0	0012345678910	0123456789
10	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			0,5	0,5		1,0	0012345678910	0123456789
11	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			0,5	4,5		5,0	0012345678910	0123456789
12	14118141	Trần Văn Điệp	DH14CK			0,5	7,0		7,5	0012345678910	0123456789
13	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			0,5	0,5		1,0	0012345678910	0123456789
14	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK			0,5	3,5		4,0	0012345678910	0123456789
15	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			0,5	7,0		7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02300

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 002_DH15CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			1,0	15		2,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 30 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 03 Tháng 08 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiep

Nguyễn Văn Tuấn Anh

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Võ Văn Thừa



Mã nhận dạng 02300

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 002_DH15CK_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **12/07/2018**

Giờ Thi: **12:15**

Phòng Thi **HD202**

Giảng viên: **Vô Văn Thừa**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK		1,5	3,0		4,5	0012345678910	0123456789
17	14118086	Nguyễn Công	Truyền	DH14CK		2,0	3,0		5,0	0012345678910	0123456789
18	15118121	Lê Quang	Trường	DH15CK		1,8	0,5		2,3	0012345678910	0123456789
19	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK		2,0	2,5		4,5	0012345678910	0123456789
20	14118087	Nguyễn Minh	Tuân	DH14CK		1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789
21	15118124	Bùi Anh	Tuân	DH15CK		1,5	5,0		6,5	0012345678910	0123456789
22	15118125	Hồ Minh	Tuân	DH15CK		1,5	7,5		9,0	0012345678910	0123456789
23	14118304	Phạm Thanh	Tùng	DH14CK		0,0	0,0		0,0	0012345678910	0123456789
24	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK		1,5	2,0		3,5	0012345678910	0123456789
25	15118129	Nguyễn Xuân	Văn	DH15CK		1,5	7,5		9,0	0012345678910	0123456789
26	15118132	Phạm Thế	Vinh	DH15CK		1,0	1,0		2,0	0012345678910	0123456789
27	15118133	Đặng Hoàng	Vũ	DH15CK		1,0	1,0		2,0	0012345678910	0123456789
28	15118136	Đỗ Văn	Vương	DH15CK		1,5	6,5		8,0	0012345678910	0123456789
29	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK		1,5	0,5		2,0	0012345678910	0123456789
30	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK		1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 002_DH15CK_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **12/07/2018**

Giờ Thi: **12:15**

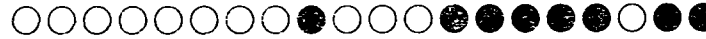
Phòng Thi **HD202**

Giảng viên: **Võ Văn Thừa**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118062	Đỗ Văn Tào	DH14CK			1,0	2,0		3,0	○○○12●45678910	●123456789
2	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			1,5	5,5		7,0	○○○123456●8910	●123456789
3	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			1,5	2,0		3,5	○○○12●45678910	○1234●6789
4	14118249	Phạm Châu	DH14CK			1,5	5,0		6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
5	15118095	Dương Tấn	DH15CK			1,5	2,0		3,5	○○○12●45678910	○1234●6789
6	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			2,0	3,5		5,5	○○○1234●678910	○1234●6789
7	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK			1,5	8,0		9,5	○○○12345678●10	○1234●6789
8	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			1,5	2,0		3,5	○○○12●45678910	○1234●6789
9	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			1,5	3,5		5,0	○○○1234●678910	●123456789
10	15118109	Lưu Ngọc Anh	DH15CK			1,5	0,0		1,5	○○○●2345678910	○1234●6789
11	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			1,5	3,0		4,5	○○○123●5678910	○1234●6789
12	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK			1,8	6,5		8,3	○○○1234567●910	○12●456789
13	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			1,5	1,5		3,0	○○○12●45678910	●123456789
14	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK			1,5	5,0		6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
15	14118081	Lê Ngọc Đăng	DH14CK			1,5	4,5		6,0	○○○12345●78910	●123456789



Mã nhận dạng 02299

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 001_DH15CK_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 42 Số sinh viên vắng 2

Ngày 13 Tháng 08 Năm 2018

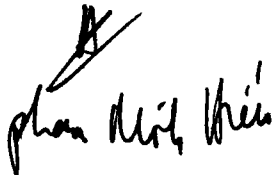
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

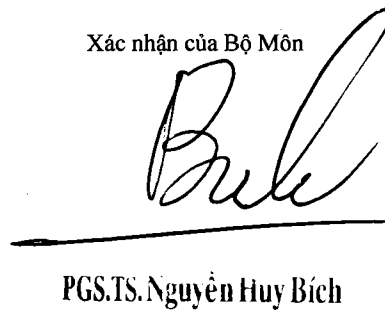
Xác nhận của Bộ Môn

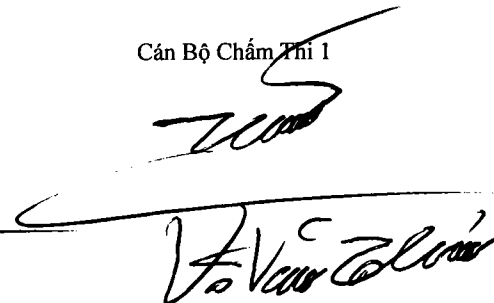
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Minh Hiền


Lê Khắc An


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Võ Văn Thừa



Mã nhận dạng 02299

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 001_DH15CK_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			1,0	1,5		2,5	0012345678910	0123456789
32	15118068	Phạm Đức	DH15CK			0,5	1,0		1,5	002345678910	0123456789
33	15118069	Võ Văn	DH15CK			1,5	2,0		3,5	0012345678910	0123456789
34	15118071	Nguyễn Tấn	DH15CK			1,0	1,0		2,0	0012345678910	0123456789
35	15118078	Nguyễn Tấn	DH15CK			1,5	3,0		4,5	0012345678910	0123456789
36	15118080	Lê Nguyễn Vinh	DH15CK			1,0	1,5		2,5	0012345678910	0123456789
37	15118081	Trương Văn	DH15CK			1,8	5,0		6,8	0012345678910	0123456789
38	15118083	Vũ Hải	DH15CK			1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789
39	14118058	Hà Trọng	DH14CK			1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789
40	15118086	K"	DH15CK			1,8	6,0		7,8	0012345678910	0123456789
41	14118236	Nguyễn Văn	DH14CK			0,5	3,5		4,0	0012345678910	0123456789
42	14118239	Văn Công	DH14CK			1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789
43	15118089	Lê Văn	DH15CK			1,5	5,5		7,0	0012345678910	0123456789
44	15118090	Huỳnh Quốc	DH15CK			2,0	5,0		7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02299

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cấu tạo truyền động máy kéo (207309) - 001_DH15CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/07/2018

Giờ Thi: 12:15

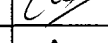
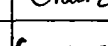
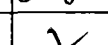
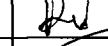
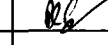
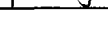
Phòng Thi CT202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			1,0	1,0		2,0	0012345678910	0123456789
17	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			1,0	2,5		3,5	0012345678910	0123456789
18	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			1,5	6,5		8,0	0012345678910	0123456789
19	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK			1,0	4,0		5,0	0012345678910	0123456789
20	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			2,0	8,0		10,0	0012345678910	0123456789
21	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK			1,8	2,5		4,3	0012345678910	0123456789
22	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			1,0	6,5		7,5	0012345678910	0123456789
23	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			1,0	3,0		4,0	0012345678910	0123456789
24	15118046	Trần Văn Khởi	DH15CK			1,8	5,5		7,3	0012345678910	0123456789
25	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			1,5	1,5		3,0	0012345678910	0123456789
26	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			1,5	0,5		2,0	0012345678910	0123456789
27	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			1,5	5,5		7,0	0012345678910	0123456789
28	15118056	Nguyễn Nhứt Long	DH15CK			1,5	7,5		9,0	0012345678910	0123456789
29	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			1,8	6,5		8,3	0012345678910	0123456789
30	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK			1,5	4,0		5,5	0012345678910	0123456789

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			1,5	1,0		2,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			1,5	3,5		5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			1,5	5,0		6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			2,0	3,0		5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			1,0	2,0		3,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			1,0	2,5		3,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK			0,0	0,0		0,0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK			1,5	6,0		7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK			0,0	0,0		0,0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK			1,0	6,5		7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			1,5	8,5		10,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			1,0	4,5		5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK			2,0	5,0		7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			1,5	7,0		8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			2,0	3,0		5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02298

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_04

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			0,7	2,8	1,7	5,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 58...Số sinh viên vắng: 03

Ngày 26 Tháng 06 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Duy Lam

Lê Khắc Quý

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Đặng Hữu Dũng

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Số Tín Ch 3

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ	
46	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK			0,7	2,5	1,1	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
47	14118086	Nguyễn Công	Truyền	DH14CK			0,6	1,8	1,1	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
48	14118292	Nguyễn Tấn	Truyền	DH14CK			0,8	1,6	1,7	4,1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
49	15118121	Lê Quang	Trường	DH15CK			0,8	1,3	0,8	2,9	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
50	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK			0,7	1,7	1,2	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
51	14118087	Nguyễn Minh	Tuân	DH14CK			0,7	2,6	1,2	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
52	15118124	Bùi Anh	Tuấn	DH15CK			0,8	2,8	1,1	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
53	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	DH14CK			0,8	2,6	3	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
54	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK			0,8	2,1	1,4	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
55	15118129	Nguyễn Xuân	Văn	DH15CK			0,8	2,3	2,8	5,9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
56	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK			0,7	1,5	1,1	3,3	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
57	15118132	Phạm Thế	Vinh	DH15CK			0,8	2,8	1,1	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
58	14118314	Lương Trọng	Vũ	DH14CK			0,7	1,5	2,9	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
59	15118136	Đỗ Văn	Vương	DH15CK			0,6	2,5	2,9	6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK			0,7	2,7	2	5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02298

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_04

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 07:00

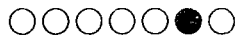
Phòng Thi HD303

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK	Phúc		0,7	1,3	0,8	2,8	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
32	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK	Phúc		0,8	1,8	1,2	3,8	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
33	15118086	K" San	DH15CK	Sane		0,7	2,1	1,2	4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	Tập		0,6	2,4	1,4	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK	Thành		0,8	1,9	1,7	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK	Thắng		0,8	2,3	1,2	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK	Thiện		0,9	2,7	0,9	4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK	Thịnh		0,8	2,8	2,6	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK	Tiến		0,7	2,6	3	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK	Tín		0,6	2	0,4	3	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK	Toàn		0,7	2,4	1,1	4,2	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK	Toàn		0,8	2,4	1,4	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
43	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	Toàn		0,9	2,7	1,7	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
44	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK	Trí		0,6	1,5	1,1	3,2	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
45	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK	Trọng		0,8	2,4	2,9	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Trang 2/5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118168	Nguyễn Thái	Học	DH14CK			0,7	2,1	1,7	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14118170	Bùi Quang	Huy	DH14CK			0,4	2,1	1,2	3,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15118040	Nguyễn Quang	Hưng	DH15CK			0,8	2,9	1,5	5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	14118177	Phạm Ngọc	Hưng	DH14CK			0,7	2,1	3	5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK			0,8	2,1	1,1	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK			0,6	1,6	2	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15118046	Trần Văn	Khởi	DH15CK			0,6	2,9	2,4	5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK			0,8	2,7	1,1	4,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14118192	Lê Thành	Long	DH14CK			0,8	2,4	2,1	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	15118056	Nguyễn Nhựt	Long	DH15CK			0,8	2	3	5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK			0,8	2,4	1,4	4,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK						CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15118070	Lý	Nghé	DH15CK			0,7	2,7	1,1	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15118078	Nguyễn Tấn	Phát	DH15CK			0,7	2,4	1,2	4,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK			0,6	2	1,4	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02298

Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_04

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			0,7	2,1	2	4,8	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			0,7	2,7	2,1	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK						CT	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK			0,8	2,9	2,4	6,1	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK			0,8	1,4	1,2	3,4	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			0,7	1,8	1,5	4	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			0,6	2,5	1,4	4,5	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			0,7	2,4	2,1	5,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK			0,6	2,6	2,1	5,3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK						✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			0,7	2,5	1,1	4,3	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			0,6	1,2	2,2	4	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK			0,8	2,2	1,7	4,7	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
14	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			0,7	1,3	2	4	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			0,8	2,3	2,4	5,5	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02297

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 tỉ %	Đ2 tỉ %	Đ.Số Đ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK	✓					CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK	Trạch		0,7	2,1	0,8	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
48	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK	Trí		0,8	2,1	2	4,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
49	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK	Trí		0,8	2,2	1,4	4,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
50	14118293	Lê Văn Trúng	DH14CK	Trúng		0,7	2,4	0,5	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
51	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK	Trường		0,4	2,1	1,7	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
52	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK	Tuấn		0,8	2,4	3,5	6,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
53	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK	Tùng		0,7	2,7	1,8	5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
54	14118312	Hà Thành Vị	DH14CK	Vị		0,7	2,1	3,3	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
55	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK	Vinh		0,8	2,2	2,3	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
56	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK	Vũ		0,7	1,8	1,2	3,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
57	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK	Vương		0,7	2,2	0,5	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 5. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày 26 Tháng 06 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Mười v Mie

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02297

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **18/06/2018**Giờ Thi: **07:00**Phòng Thi **HD301**Giảng viên: **Đặng Hữu Dũng**Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK	✓					✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK	CMK		0,7	1,5	1,5	3,7	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
33	13118221	Võ Văn Nguyên	DH13CK	nguyên					CT	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK	Phu		0,7	1,3	0,8	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
35	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK	✓					CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK	B		0,7	1,5	2,3	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
37	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK	Quốc		0,7	2,3	1,2	4,2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
38	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK	Sy		0,7	2,1	1,5	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
39	15118089	Lê Văn Song	DH15CK	Song		0,8	2	3,3	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
40	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK	Son		0,7	1,7	1,6	4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK	Quốc Tài		0,8	2,1	3,2	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	✓					CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK	hieu		0,8	2,4	4,1	7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
44	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK	Thien		0,7	0,9	0,5	2,1	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK	Uc		0,7	2,2	1,1	4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02297

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH15CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 18/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			0,6	2,1	1,1	3,8	0012●45678910	01234567●9
17	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK			0,7	2,1	2,1	4,9	00123●5678910	012345678●
18	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK			0,7	2,3	0,6	3,6	0012●45678910	012345●789
19	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			0,7	2,4	0,5	3,6	0012●45678910	012345●789
20	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			0,7	2	1,3	4	00123●5678910	●123456789
21	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK			0,8	2,5	3,8	7,1	00123456●8910	0●23456789
22	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			0,4	2,1	2,1	4,6	00123●5678910	012345●789
23	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			0,8	2,4	2,6	5,8	001234●678910	01234567●9
24	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			0,7	2	0,3	3	0012●45678910	●123456789
25	14118188	Trần Nguyễn Phương Khôi	DH14CK			0,8	2,3	3	6,1	0012345●78910	0●23456789
26	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			0,8	2,5	0,8	4,1	00123●5678910	0●23456789
27	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK			0,8	2,7	1,7	5,2	001234●678910	01●3456789
28	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK			0,8	2,2	2	5	001234●678910	●123456789
29	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK			0,8	2,6	3,9	7,3	00123456●8910	012●456789
30	15118060	Phạm Văn Mái	DH15CK			0,7	2,7	2,7	6,1	0012345●78910	0●23456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Máy làm đất (207303)** - 001_DH15CK_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **18/06/2018**

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên:Đặng Hữu Dũng

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			0,7	1,4	1,2	3,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			0,8	2,1	2,4	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK			0,4	1,9	1,1	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK			0,8	2,4	2,4	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			0,7	2,4	1,4	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14118007	Võ Văn Cảnh	DH14CK			0,7	2,4	1,4	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			0,7	2,1	1,5	4,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			0,7	1,7	1,6	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK	✓					CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK	✓					CT	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK			0,7	1,8	1,1	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			0,7	2,7	1,7	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			0,7	2,3	1,5	4,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK			0,8	2	3	5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			0,8	2,7	2,3	5,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02296

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH16CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			1,4	0,4	0,7	2,5	001●345678910	01234●6789
32	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			1,2	0	1,9	3,1	0012●45678910	0●23456789
33	15154053	Son Ngọc	DH15OT			1,2	1,6	4,6	7,4	00123456●8910	0123●56789
34	16138079	Lê Thế	DH16TD			1,7	0,6	1,8	4,1	00123●5678910	0●23456789
35	13137133	Nguyễn Đại	DH13NL	✓					CT	●012345678910	0123456789
36	14118264	Nguyễn Xuân	DH14CK	✓					CT	●012345678910	0123456789
37	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			1	0,5	1,1	2,6	001●345678910	012345●789
38	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL	✓					/	●012345678910	0123456789
39	13137003	Nguyễn Tuấn	DH13NL	✓					/	●012345678910	0123456789
40	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			2	1,8	2,9	6,7	0012345●78910	0123456●89
41	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			1,1	0,4	2,2	3,7	0012●45678910	0123456●89

Ngày 25 Tháng 06 Năm 2018

Số sinh viên dự thi: 28 Số sinh viên vắng: 13

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02296



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH16CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 22%	Đ2 22%	Đ. Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL			1,2	1,2	2,2	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
17	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			1,1	0,6	1,7	3,4	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	✓					—	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
19	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC	✓					CT	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	✓					CT	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14153029	Hàng Lực	DH14CD			1	0,6	1,7	3,3	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			1,6	1,1	2,1	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
23	13137087	Bùi Phụ Hoàng	DH13NL			0,4	0	1,7	2,1	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL	✓					CT	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD			1,2	0,3	1,9	3,4	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			2	1,3	4,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
27	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			1,8	1,2	2,8	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
28	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	✓					—	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			1,5	0,3	0,9	2,7	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
30	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			1,8	1,5	2,8	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH16CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 19/06/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK	<i>Bao</i>		1,5	0,8	2,5	4,8	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
2	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	<i>Bao</i>		1,7	1	2,5	5,2	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
3	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	<i>anh</i>		1,7	0,6	1,8	4,1	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
4	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	<i>anh</i>		1,2	0,5	1,5	3,2	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD	✓					CT	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD	<i>Đat</i>		1,7	1	3,8	6,5	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD	<i>Đ</i>		1,2	0,7	2,1	4	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD	<i>og</i>		1,7	0,4	2,2	4,3	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
9	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD	<i>Thu</i>		1,5	1,1	2,9	5,5	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
10	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>huc</i>		1,5	0,6	1,5	3,6	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD	✓					✓	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD	<i>huy</i>		1,7	1,1	4,8	7,6	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT	✓					CT	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK	✓					CT	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16138043	Trần Đức Huy	DH16TD	<i>Huy</i>		1,9	0,9	4,5	7,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207231) - 01

CBGD: Khoa Phu Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC						6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC						8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
21	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC						8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC						8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
23	14118160	Võ Đức Hiệp	DH14CC						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	14118167	Nguyễn Văn Hóa	DH14CC						8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
25	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC	✓					0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14118206	Lê Từ Nguyên	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14118215	Võ Tấn Phát	DH14CC						7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
28	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC						9,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
29	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC	✓					0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC						7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
32	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 17/05/2018 14:18

Ts. Bùi Ngọc Hùng

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13118109	Phạm Đại	DH13CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC	✓					8,8	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC						8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
6	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC						8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	14118031	Nguyễn Trường Huy	DH14CC						8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14118076	Nguyễn Văn Toán	DH14CC						8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
15	14118089	Nguyễn Nhật Tuyên	DH14CC						9,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC						8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
18	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02293



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt và TB trao đổi (207224) - 001_DH15CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC			6	8	5	6,1	001234578910	023456789
32	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC			6	8	5	6,1	001234578910	023456789
33	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			6	7,5	5	6,0	001234578910	0123456789
34	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC			3	0	4	2,6	0012345678910	012345789
35	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			0	5,5	3,5	3,4	0012345678910	012356789
36	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			4	7,5	4,5	5,3	0012345678910	012456789
37	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			5	8	6,5	6,7	001234578910	012345689
38	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			8	8	7	7,5	0012345678910	012346789
39	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC			6	8,5	5,5	6,5	001234578910	012346789
40	12118106	Phạm Vĩnh Vũ	DH12CC			5	7,5	5	5,8	0012345678910	012345679
41	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC			6	8,5	5,5	6,5	001234578910	012346789

Số sinh viên dự thi: 37 Số sinh viên vắng: 4...

Ngày 8 Tháng 7 Năm 2018

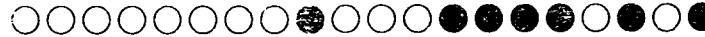
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02293

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt và TB trao đổi (207224) - 001_DH15CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ0%	Đ2 Đ0%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC			6,5	9	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
17	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC							0012345678910	0123456789
18	15118048	Nguyễn Văn Lam	DH15CC			5	9	6	6,7	0012345678910	0123456789
19	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC			8	8	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
20	15118052	Trào An Lộc	DH15CC			6	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
21	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC			7	8	4	5,8	0012345678910	0123456789
22	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC			8	7,5	6	6,4	0012345678910	0123456789
23	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			5	8	5	5,9	0012345678910	0123456789
24	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC			6	7,5	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
25	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC			6	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
26	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC			6,5	6,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
27	15118077	Nguyễn Minh Nhật	DH15CC			6,5	7	8	7,4	0012345678910	0123456789
28	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			6	7,5	5	6,0	0012345678910	0123456789
29	14118215	Võ Tấn Phát	DH14CC			8	7	6	5,7	0012345678910	0123456789
30	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC			6,5	7,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt và TB trao đổi (207224) - 001_DH15CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC	✓		5,5			0	0012345678910	0123456789
2	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC	Am		5,5	8,5	7	7,2	0012345678910	0123456789
3	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC	Đăng Duy		6	9	5	6,4	0012345678910	0123456789
4	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC	D		6	6	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
5	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC	Đ		5	8,5	5	6,1	0012345678910	023456789
6	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC	Đ		6	9	7	7,4	0012345678910	0123456789
7	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC	Đ		5	2	5	4,1	0012345678910	023456789
8	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC	✓						0012345678910	0123456789
9	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC	Đ		5	7,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
10	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC	G		8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
11	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC	Đ		8,5	9,5	7	8,1	0012345678910	023456789
12	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC	Đ		8	9	9	8,8	0012345678910	0123456789
13	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC	Đ		6	8	7	6,8	0012345678910	0123456789
14	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC	✓		9				0012345678910	0123456789
15	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC	Đ		7	8,5	6	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02291

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật xây (207222) - 001_DH15CC_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 04

Ngày 16 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

phan thanh thien

Le Khoe Qui

B. N. Hing

Le Anh Duc



Mã nhận dạng 02291



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật sậy (207222) - 001_DH15CC_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 12:15

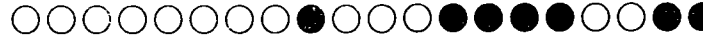
Phòng Thi CT202

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			9,5	9,0	7,0	7,9	00123456●8910	012345678●
32	14118215	Võ Tấn Phát	DH14CC			9,5	8,5	9,0	8,9	001234567●910	012345678●
33	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC			9,5	4,8	8,0	7,2	00123456●8910	01●3456789
34	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC			9,5	7,0	9,0	8,5	001234567●910	01234●6789
35	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC			9,5	7,0	7,0	7,3	00123456●8910	012●456789
36	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC			9,5	8,5	7,5	8,0	001234567●910	●123456789
✓37	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL							0012345678910	0123456789
38	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			9,5	7,0	8,5	8,2	001234567●910	01●3456789
39	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			9,5	8,0	9,5	9,1	0012345678●10	0●23456789
40	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			8,5	8,0	6,5	7,2	00123456●8910	01●3456789
41	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			9,5	8,5	7,0	7,7	00123456●8910	0123456●89
42	15137068	Nguyễn Minh Tuấn	DH15NL			9,5	8,0	8,5	8,5	001234567●910	01234●6789
43	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC			9,5	8,3	9,0	8,8	001234567●910	01234567●9
44	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC			9,5	7,0	7,5	7,6	00123456●8910	012345●789



Mã nhận dạng 02291



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật sậy (207222) - 001_DH15CC_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC	<i>Phạm Duy Khanh</i>		9,5	8,5	8,5	8,6	001234567●910	012345●789
17	15137032	Nguyễn Bách Khoa	DH15NL	<i>Nguyễn Bách Khoa</i>		9,5	8,8	8,5	8,7	001234567●910	0123456●89
✓ 18	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC							0012345678910	0123456789
19	15118048	Nguyễn Văn Lam	DH15CC	<i>Nguyễn Văn Lam</i>		9,5	7,5	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
20	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC	<i>Nguyễn Thanh Long</i>		9,5	8,8	9,5	9,3	0012345678●10	012●456789
21	15118052	Trào An Lộc	DH15CC	<i>Trào An Lộc</i>		9,5	8,8	6,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
22	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC	<i>Trương Minh Luân</i>		9,5	8,5	8,0	8,3	001234567●910	012●456789
23	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC	<i>Đoàn Minh Mẫn</i>		9,5	8,5	1,5	4,4	00123●5678910	0123●56789
24	15137035	Bùi Công Minh	DH15NL	<i>Bùi Công Minh</i>		9,5	8,8	10	9,6	0012345678●10	012345●789
25	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC	<i>Nguyễn Đức Minh</i>		9,5	8,5	6,0	7,1	00123456●8910	0●23456789
26	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC	<i>Nguyễn Trúc Minh</i>		9,5	8,3	3,0	5,2	001234●678910	01●3456789
27	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC	<i>Nguyễn Hoài Nam</i>		9,5	8,5	7,0	7,7	00123456●8910	0123456●89
28	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC	<i>Trương Trọng Nhân</i>		9,5	7,3	2,5	4,6	00123●5678910	012345●789
29	15137038	Nguyễn Văn Nhiên	DH15NL	<i>Nguyễn Văn Nhiên</i>		9,5	8,8	9,5	9,3	0012345678●10	012●456789
30	15118077	Nguyễn Minh Nhựt	DH15CC	<i>Nguyễn Minh Nhựt</i>		9,5	8,5	7,0	7,7	00123456●8910	0123456●89



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật sấy (207222) - 001_DH15CC_02**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **04/07/2018**

Giờ Thi: **12:15**

Phòng Thi **CT202**

Giảng viên:**Lê Anh Đức**

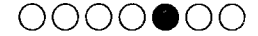
Lớp **DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			8,5	8,8	9,5	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			8,5	8,8	4,0	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
✓ 3	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			9,5	8,8	5,5	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
5	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			9,5	8,5	10	9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			9,5	8,5	8,5	8,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC			9,5	7,5	4,5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
8	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC			9,5	8,8	10	9,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
9	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			9,5	8,5	7,5	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			8,5	4,5	7,5	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
11	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			8,5	8,5	8,0	8,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC			9,5	8,5	10	9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			9,5	8,5	6,0	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
✓ 14	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			9,5	8,5	4,0	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●



Mã nhận dạng 02290



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH16CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

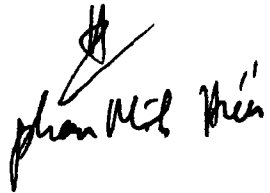
Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

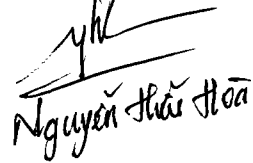
Số sinh viên dự thi: 45. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

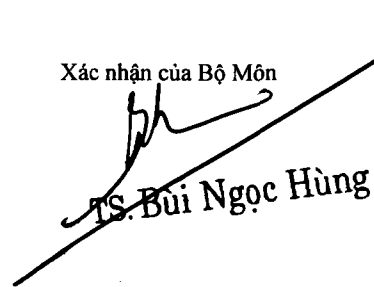
Cán bộ coi thi 1


Phan Minh Hiền

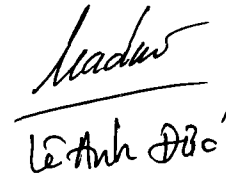
Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Hữu Hòa

Xác nhận của Bộ Môn


TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1


Lê Anh Đức

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02290



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH16CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			7,5	7,0	6,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
32	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			9,5	10	9,5	9,7	0012345678●10	0123456●89
33	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			9,5	10	7,5	8,5	001234567●910	01234●6789
34	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			9,5	8,5	3,5	5,6	0012345●678910	012345●789
35	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC			7,5	9,0	5,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
36	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC			9,5	8,0	9,0	8,8	001234567●910	01234567●9
37	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC			9,5	9,0	9,0	9,1	0012345678●10	0●23456789
38	15118108	Lê Trung	DH15CC			9,5	9,5	8,0	8,6	001234567●910	012345●789
39	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC			9,5	9,0	5,0	6,7	0012345●78910	0123456●89
40	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			9,5	9,0	6,0	7,3	00123456●8910	012●456789
41	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			9,5	7,0	2,0	4,3	00123●5678910	012●456789
42	16118170	Võ Tường	DH16CC			9,5	5,5	7,5	7,1	00123456●8910	0●23456789
43	15118128	Hoàng Trung	DH15CC			8,5	10	4,0	6,3	0012345●78910	012●456789
44	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			8,5	9,0	4,5	6,3	0012345●78910	012●456789
45	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			9,5	9,5	4,5	6,5	0012345●78910	01234●6789



Mã nhận dạng 02290



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH16CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 30%	Đ. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	Lâm		9,5	9,5	8,5	8,9	001234567●910	012345678●
17	14118036	Nguyễn Thành	DH14CC	Thành		9,5	7,5	7,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
18	16118086	Nguyễn Đại	DH16CC	Đại		9,5	6,5	6,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
19	16118090	Nguyễn Tấn	DH16CC	Tấn		7,5	6,0	4,0	5,0	001234●678910	●123456789
20	15118064	Nguyễn Đức	DH15CC	Đức		9,5	6,5	6,0	6,5	0012345●78910	01234●6789
21	16118103	Nguyễn Trọng	DH16CC	Trọng		9,5	7,0	8,0	7,9	00123456●8910	012345678●
22	16118107	Huỳnh Hữu	DH16CC	Huỳnh		9,5	5,5	2,5	4,1	00123●5678910	0●23456789
23	16118108	Ngô Quang Đình	DH16CC	Đình		9,5	9,5	4,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
24	15118079	Nguyễn Thanh	DH15CC	Thanh		9,5	10	5,5	7,3	00123456●8910	012●456789
25	16118119	Đinh Đình Hoài	DH16CC	Hoài		9,5	8,0	3,5	5,5	001234●678910	01234●6789
26	16118123	Nguyễn Tòng	DH16CC	Tòng		8,5	7,5	6,5	7,0	00123456●8910	●123456789
27	16118128	Lê Đức	DH16CC	Đức		9,5	8,0	7,0	7,6	00123456●8910	012345●789
28	16118131	Trần Bảo	DH16NL	Bảo		9,5	10	10	10	00123456789●	●123456789
29	14118237	Trần Quốc	DH14CC	Quốc		7,5	6,5	6,5	6,6	0012345●78910	012345●789
30	16118134	Nguyễn Duy	DH16CC	Duy		9,5	7,0	7,5	7,6	00123456●8910	012345●789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH16CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên:Lê Anh Đức

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC	<i>An</i>		8,5	8,5	6,5	7,3	00123456●8910	012●456789
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC	<i>Thế Anh</i>		8,5	6,5	5,0	5,8	0012344●678910	01234567●9
3	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC	<i>Châu</i>		8,5	8,0	8,5	8,4	001234567●910	0123●56789
4	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	<i>Duy</i>		6,5	9,5	7,5	8,0	001234567●910	●123456789
5	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	<i>Dương</i>		8,5	9,5	8,0	8,5	001234567●910	01234●6789
6	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC	<i>Giao</i>		8,5	5,5	3,0	4,3	00123●5678910	012●456789
7	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>Hậu</i>		9,5	8,5	5,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
8	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC	<i>Hồ</i>		6,5	7,0	4,5	5,5	0012344●678910	01234●6789
9	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	<i>Huy</i>		9,5	8,0	7,0	7,6	00123456●8910	012345●789
10	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	<i>Hữu</i>		9,5	9,5	4,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
11	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC	<i>Khang</i>		9,5	9,5	6,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
12	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL	<i>Khanh</i>		8,5	8,0	9,0	8,7	001234567●910	0123456●89
13	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC	<i>Khoa</i>		9,5	5,5	5,0	5,6	0012344●678910	012345●789
14	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC	<i>Khôi</i>		8,5	8,0	4,5	6,0	0012345●78910	●123456789
15	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC	<i>Lâm</i>		9,5	6,5	4,5	5,6	0012344●678910	012345●789



Mã nhận dạng 02289



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			6,5	6	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
32	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD			6,5	8	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
33	13154065	Nguyễn Văn Trung	DH13OT			7	6	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
34	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			8,5	3	5	5,3	0012345678910	0123456789
35	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			7,5	8	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
36	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			9,5	8	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
37	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT			6	5	5	5,8	0012345678910	0123456789
38	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			7,5	2	7	6,1	0012345678910	0123456789
39	16154108	Nguyễn Hoàng Tùng	DH16OT			8	8,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
40	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			8,5	5	5	5,8	0012345678910	0123456789
41	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD			5,5	5,5	6	5,8	0012345678910	0123456789
42	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	DH16CD			8	0	7,5	6,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 41 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 8 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Hồng Diệp

 Trần Đức Lân

 Nguyễn Thị Ngọc

 Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02289



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 2%	Đ2 2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			8,5	8	7,5	7,8	00123456●8910	01234567●9
17	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT			9	5,5	6	6,5	0012345●78910	01234●6789
18	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT			6	8	7,5	7,3	00123456●8910	012●456789
19	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT			8	6	9	8,2	001234567●910	01●3456789
20	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK			8	5	4	5,0	001234●678910	●123456789
21	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			6	5	5	5,2	001234●678910	01●3456789
22	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			6	5,5	7	6,5	0012345●78910	01234●6789
23	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT			6	5	5,5	5,5	001234●678910	01234●6789
24	16153082	Tô Thanh	DH16CD			6,5	5,5	4,5	5,1	001234●678910	0●23456789
25	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT	✓	✓					0012345678910	0123456789
26	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT			4	0	5	3,8	0012●45678910	01234567●9
27	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			4	0	4	3,2	0012●45678910	01●3456789
28	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			7	6,5	4	5,1	001234●678910	0●23456789
29	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			8	8	7,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
30	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			8	5	5	5,6	001234●678910	012345●789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16OT_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV101 Giảng viên:Lê Quang Giảng

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ĐS%	Đ2 ĐS%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154055	Y-##Ng Knul	DH16OT			7,5	7,5	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
2	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			8	5,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
3	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			0	0	2	1,2	0012345678910	0123456789
4	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK			8	1	3	3,6	0012345678910	0123456789
5	16153060	Lê Nguyễn Ngọc	DH16CD			7	6,5	6	6,3	0012345678910	0123456789
6	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			7	6	7	6,8	0012345678910	0123456789
7	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT			5	6,5	5	5,3	0012345678910	0123456789
8	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			8	0	7,5	6,1	0012345678910	0123456789
9	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK			7	5	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
10	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT			4	6	5	5,0	0012345678910	0123456789
11	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			6	5,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
12	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			6	4	5	5,0	0012345678910	0123456789
13	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			6	5	3	4,0	0012345678910	0123456789
14	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			5,5	6	5	5,3	0012345678910	0123456789
15	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT			7	5,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02288

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT			7,5	5,5	6	6,2	0012345●78910	01●3456789
32	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT			4	6	8	6,8	0012345●78910	01234567●9
33	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT			8	6	7,5	7,3	00123456●8910	012●456789
34	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT			5	5	5	5,0	0012345●678910	●123456789
35	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT			7	6	4	5,0	0012345●678910	●123456789
36	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			6	5,5	5	5,3	0012345●678910	012●456789
37	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			6	4	5	5,0	0012345●678910	●123456789
38	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT			7	8,5	6	6,7	0012345●78910	0123456●89
39	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD			7,5	5,5	8,5	7,7	00123456●8910	0123456●89
40	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD			7,5	4	7,5	6,8	0012345●78910	01234567●9
41	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT			5	5	8,5	7,1	00123456●8910	0●23456789

Số sinh viên dự thi: 39 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 8 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02288



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH16OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD301

Giảng viên:Lê Quang Giảng

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT			8	5,5	5	5,7	○01234●678910	○123456●89
17	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT			7	5,5	4,5	5,2	○01234●678910	○1●3456789
18	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			5,5	0	6,5	5,0	○01234●678910	●123456789
19	16154027	Ngô Trần Nhựt	DH16OT	✓						○012345678910	○123456789
20	16154028	Trần Nhựt	DH16OT			6	6,5	8	7,3	○0123456●8910	○12●456789
21	16154029	Trần Sĩ	DH16OT			6	0	2	2,4	○01●345678910	○123●56789
22	16154030	Yến Quốc	DH16OT			6,5	8,5	8,5	8,1	○01234567●910	○●23456789
23	16154026	Nguyễn Thế	DH16OT			7	5,5	8	7,3	○0123456●8910	○12●456789
24	16153025	Lê Hoà	DH16CD			8	5	8,5	7,7	○0123456●8910	○123456●89
25	16153026	Cao Đình	DH16CD			7	0	6	5,0	○01234●678910	●123456789
26	14118026	Nguyễn Đức	DH14CK			7	0	6	5,0	○01234●678910	●123456789
27	16154037	Trương Đức	DH16OT			7,5	5,5	7,5	7,1	○0123456●8910	○●23456789
28	15118037	Nguyễn Công	DH15CK			6	6	4,5	5,1	○01234●678910	○●23456789
29	14118027	Nguyễn Đại	DH14CK			8	4	6	6,0	○012345●78910	●123456789
30	16154040	Nguyễn Kim	DH16OT			4	2	2	2,4	○01●345678910	○123●56789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH16OT_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **21/06/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên: **Lê Quang Giảng**

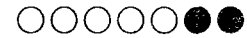
Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		5	6,5	6	5,9	0012345678910	0123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		4	7,5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		4	5,5	7,5	6,4	0012345678910	0123456789
4	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK	Bao		6,5	6,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
5	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	Bao		8	6,5	6	6,5	0012345678910	0123456789
6	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		5	5	5	5,0	0012345678910	0123456789
7	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Con		5	5	5	5,0	0012345678910	0123456789
8	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	cuong		6	7	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
9	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT	✓						0012345678910	0123456789
10	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK	Duy		7	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
11	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD	du		7	6	9	8,0	0012345678910	0123456789
12	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	Doi		4	6,5	6	5,7	0012345678910	0123456789
13	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK	Doi		8	0	6	5,2	0012345678910	0123456789
14	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	Doi		7	4,5	8,5	7,4	0012345678910	0123456789
15	13153073	Nguyễn Văn Đẩu	DH13CD	Doi		7	4	7,5	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02286



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyên (207217) - 001_DH15CC_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			8	6	4,5	4,8	○0123●5678910	○1234567●9
32	15118108	Lê Trung Tính	DH15CC			8	5,5	6	6,1	○012345●78910	○●23456789
33	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC			8,5	6,5	5,0	5,7	○01234●678910	○123456●89
34	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			8	6	7	6,9	○012345●78910	○12345678●
35	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC			9	8	6	6,7	○012345●78910	○123456●89
36	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD			3	0	1,5	1,4	○0●2345678910	○123●56789

Số sinh viên dự thi: 34 Số sinh viên vắng: 2..

Ngày 15 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền
Lê Văn Tuấn
TS. Bùi Ngọc Hùng
Nguyễn Hải Đăng



Mã nhận dạng 02286

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH15CC_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC	<i>lợi</i>		8,5	5,0	3,5	4,3	00123●5678910	012●456789
17	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK	<i>luân</i>		8,5	4	4,5	4,8	00123●5678910	01234567●9
18	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC	<i>luân</i>		8,5	8	5,5	6,3	0012345●78910	012●456789
19	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC	<i>minh</i>		7,5	4	4,5	4,7	00123●5678910	0123456●89
20	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC	<i>minh</i>		8,5	6,5	3,5	4,6	00123●5678910	012345●789
21	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC	<i>nam</i>		8	5	4	4,6	00123●5678910	012345●789
22	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK	<i>nguyên</i>		7,5	7	5	5,7	001234●678910	0123456●89
23	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC	<i>nhân</i>		8	4,5	2,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
24	15118077	Nguyễn Minh Nhật	DH15CC	<i>nhật</i>		8,5	3	4,5	4,6	00123●5678910	012345●789
25	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC	<i>phong</i>		8	5,5	6	6,1	0012345●78910	0●23456789
26	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC	<i>qui</i>		8	5	4	4,6	00123●5678910	012345●789
27	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC	<i>son</i>		8	4,5	4,5	4,9	00123●5678910	012345678●
28	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC	<i>tài</i>		8,5	5,5	5,7	6,0	0012345●78910	●123456789
29	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL						✓	●012345678910	0123456789
30	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC	<i>tho</i>		8	4	4,5	4,8	00123●5678910	01234567●9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH15CC_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 70	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK	<i>[Signature]</i>		8	5	4,5	5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD	<i>[Signature]</i>		8	5,5	3	4,0	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL	<i>[Signature]</i>		7,5	5,0	4	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	<i>[Signature]</i>		7,5	6	5	5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC	<i>[Signature]</i>		8	4,5	1,5	2,8	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC	<i>[Signature]</i>		8	5,5	4,0	4,7	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK	<i>[Signature]</i>		8	3,5	2,5	3,3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK	<i>[Signature]</i>		6,5	2,5	3,5	3,6	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC	<i>[Signature]</i>		8	5,5	5	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC	<i>[Signature]</i>		8	5,5	3,5	4,4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL	<i>[Signature]</i>		7,5	3	2,5	3,1	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	<i>[Signature]</i>		8,5	4	1,5	2,7	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC						✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC	<i>[Signature]</i>		8	4	5	5,1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118048	Nguyễn Văn Lam	DH15CC	<i>[Signature]</i>		8	4,5	4	4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02287

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Máy nâng chuyên (207217) - 001_DH15NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 55 Số sinh viên vắng: 07

Ngày 15 Tháng 7 Năm 2018

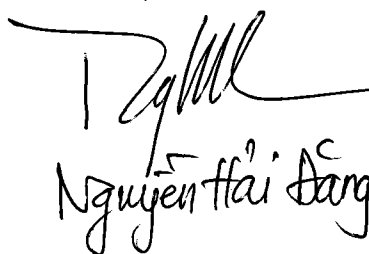
Cán bộ coi thi 1

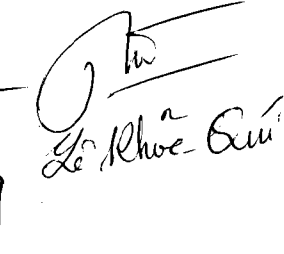
Cán bộ coi thi 2

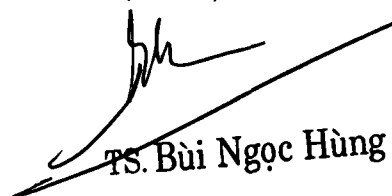
Xác nhận của Bộ Môn

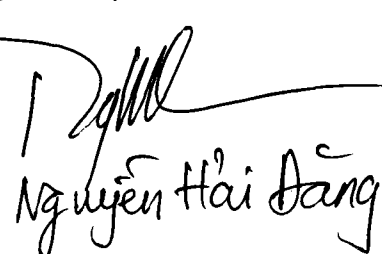
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Hải Đăng


Lê Khắc Quý


TS. Bùi Ngọc Hùng


Nguyễn Hải Đăng



Mã nhận dạng 02287

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH15NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp

DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ3 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			8,5	4,5	5,5	5,6	001234●678910	012345●789
47	15118101	Phạm Minh Thuận	DH15CK			8,5	4,5	2,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
48	15137057	Lê Hữu Thọ	DH15NL			9,0	4,5	5,0	5,3	001234●678910	012●456789
49	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK			8,0	4,5	4,5	4,9	00123●5678910	012345678●
50	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL						✓	●012345678910	0123456789
51	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			8,0	6,0	5,0	5,5	001234●678910	01234●6789
52	15137063	Nguyễn Phước Trinh	DH15NL						✓	●012345678910	0123456789
53	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			8,0	3,0	4,0	4,2	00123●5678910	01●3456789
54	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			8,5	5,5	3,5	4,4	00123●5678910	0123●56789
55	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK			8,0	5,0	5,0	5,3	001234●678910	012●456789
56	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			8,0	0	4,0	3,6	0012●45678910	012345●789
57	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			8,0	3,0	5,5	5,3	001234●678910	012●456789
58	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			8,0	4,0	3,4	4,0	00123●5678910	●123456789
59	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			8,5	6,5	6,2	6,5	0012345●78910	01234●6789



Mã nhận dạng 02287

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH15NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD			8,0	5,0	2,5	3,6	0012345678910	0123456789
32	15118056	Nguyễn Nhựt Long	DH15CK			8,0	5,5	7,4	7,1	0012345678910	0123456789
33	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD			8,0	5,0	5,0	5,3	0012345678910	0123456789
34	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			8,0	6,0	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
35	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			8,0	5,0	3,4	4,2	0012345678910	0123456789
36	15138047	Phạm Thị Đức Nhon	DH15TD			8,0	7,0	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
37	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			8,5	5,5	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
38	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			8,0	4,0	1,5	2,7	0012345678910	0123456789
39	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			8,0	6,0	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
40	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			8,0	4,5	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
41	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			8,0	5,5	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
42	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			8,0	6,0	4,9	5,4	0012345678910	0123456789
43	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			8,0	6,0	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
44	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			8,5	4,5	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
45	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			8,0	6,0	4,5	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02287



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyển (207217) - 001_DH15NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			8,0	4,0	4,0	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			8,5	5,5	6,5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			8,5	6,0	5,4	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
19	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			8,0	5,5	3,0	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			8,5	5,5	3,5	4,4	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			8,5	5,5	4,0	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
22	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			8,0	4,5	5,0	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD			8,0	3,0	4,5	4,6	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
24	15137023	Quách Nguyễn Kim Hưng	DH15NL			8,5	6,0	7,0	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			4,0	5,5	4,0	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL						✓	● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			8,0	3,0	1,5	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			8,5	5,0	4,0	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
29	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			8,0	5,5	4,0	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
30	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			8,0	6,0	3,0	4,1	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02287

Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Máy nâng chuyên (207217) - 001_DH15NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 30	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138002	Bùi Thị Vân Anh	DH15TD			8,0	6,0	6,0	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
2	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL						✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			8,5	7,0	5,9	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			8,0	5,0	3,5	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			8,0	6,0	3,0	4,1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK			8,0	4,0	5,5	5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			8,5	6,0	5,5	5,9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
8	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			8,0	5,0	5,0	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
9	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			8,0	3,5	4,0	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			6,5	4,0	2,0	2,9	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
11	15138008	Huỳnh Tuấn Hải Đăng	DH15TD			8,0	4,5	4,5	4,9	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			8,0	4,0	3,4	4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			8,0	5,5	4,5	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			8,0	6,5	8,0	7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			8,0	5,5	6,4	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 03360



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207133) - 001_DH17CKC_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH17CKC (Công nghệ cơ khí chất lượng cao)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 13. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày 02 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

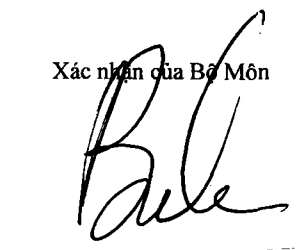
Cán bộ coi thi 2

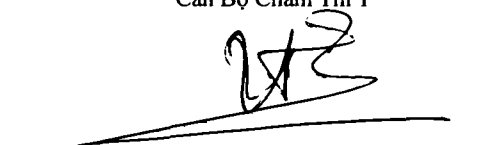
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Minh Quân


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


TS. Võ Thành Tiên



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207133) - 001_DH17CKC_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 02/07/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17CKC (Công nghệ cơ khí chất lượng cao)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành Biên	DH17CKC	Biên	1	1,0	2,5	3,5	7,0	001234568910	123456789
2	17118157	Nguyễn Thành Đô	DH17CKC	Đô	1	0,5	1,6	0,5	2,0	001345678910	123456789
3	17118160	Trần Á Đông	DH17CKC	Đông	1	1,0	0,75	1,25	3,0	0012345678910	123456789
4	17118158	Đặng Thành Hiếu	DH17CKC	Hiếu	1	1,0	1,5	0,5	3,0	0012345678910	123456789
5	17118162	Lê Trung Hiếu	DH17CKC	Hiếu	1	1,0	0,8	0,0	1,8	002345678910	012345679
6	17118164	Lê Gia Hoàng	DH17CKC		✓	(cạnh thi)				0012345678910	0123456789
7	17118161	Lê Minh Hoàng	DH17CKC		✓	(cạnh thi)				0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh Huy	DH17CKC	Huy	1	1,0	1,8	1,0	3,8	0012345678910	012345679
9	17118167	Huỳnh Văn Khang	DH17CKC	Khang	1	1,0	1,3	1,5	3,8	0012345678910	012345679
10	17115069	Đặng Xuân Minh	DH17CKC	Minh	1	1,0	0,8	0,0	1,8	002345678910	012345679
11	17118155	Đặng Anh Phương	DH17CKC	Phương	1	1,0	1,0	0,8	2,8	001345678910	012345679
12	17118146	Lê Nguyễn Mai Phương	DH17CKC	Phương	1	1,0	2,5	2	5,5	0012345678910	012345679
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh Tiến	DH17CKC	Tiến	1	1	0,5	0,0	1,5	002345678910	012345679
14	17118152	Lâm Gia Tuấn	DH17CKC	Tuấn	1	0,5	0,75	0,75	2,0	001345678910	123456789
15	17118150	Nguyễn Thái Vĩ	DH17CKC	Vĩ	1	1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 11

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			4,4	2,6		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL			0	1,9		1,9	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
21	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			5,5	2,3		7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
22	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			4,6	2,4		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL			4,7	2,3		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			4,7	2,8		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			4,7	1,8		6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phthens
Phan Mols Ulin

Nguyễn Thị Phương Thảo

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			4,7	2,3		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			4,4	2		6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
3	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK			4,7	1,9		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
4	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			4,4	2,4		6,8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
5	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			3,5	2,4		5,9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
6	15137028	Nguyễn Hữu Quang Huy	DH16NL			4,4	2,2		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			5	2,5		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC			4,6	2,8		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
9	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			4,7	2,3		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			5	2,3		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC			4,7	2,2		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			4,6	2,3		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
13	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			4,7	2,4		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			5,3	2,3		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	16118152	Đặng Thị Hòa Thuận	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
17	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			5,3	2,8		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
18	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			4,1	2,5		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 10

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL			3,8	2,2		6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			5	2,5		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
21	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
22	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			5	2,4		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
23	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			4,6	2		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
24	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			4,3	2,2		6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
25	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			4,7	2,4		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Minh Hiền

nylth
Ngô Thị Phương Thảo

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 10

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			4,7	2		6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			4,6	2,2		6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			6,4	2,9		9,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			3,8	2,3		6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			5	2,4		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
6	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC			4,7	2,3		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC			4,3	2,3		6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC			5,5	2,4		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			4,6	2,8		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC			4,7	2,5		7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			5,5	2,2		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	16118159	Lê Văn Tỉnh	DH16CC			6,1	2,3		8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	16118170	Võ Tường	DH16CC			5	2,4		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
16	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			4,6	2,4		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL			4,3	2		6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
18	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			5	2,2		7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 08

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			4,4	1,8		6,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			5	2,4		7,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			4,7	2,6		7,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			4,4	2,5		6,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
23	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			3,5	2,6		6,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			4,1	1,9		6,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			4,3	2,8		7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Minh Khuê

Nguyễn Thị Phương Thảo

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 08

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK			5,8	2,8		8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
2	16137005	Quách Đình Cảm	DH16NL			5,3	2,4		7,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
3	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			4,7	2,5		7,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			5,3	2,5		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			5,3	2,6		7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	16137014	Đào Đôn Điền	DH16NL			4,7	2,3		7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			5,5	2,5		8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			5	2,8		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			5,2	2,3		7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			5	2,3		7,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL			4,7	2,4		7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
12	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			4,3	2,4		6,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			4,7	2,5		7,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
14	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			4,7	2,5		7,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			5,3	2,3		7,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
16	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			5	2,8		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
17	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			4,7	2,3		7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
18	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			5,3	2,2		7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 07

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			4,7	2,6		7,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			4,7	2,3		7,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			5,3	2,6		7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
22	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			4,7	2,6		7,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			5,3	2,8		8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			4,7	2,4		7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT			5,5	2,6		8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Minh Hiền
Phan Minh Hiền

Nguyễn Thị Phương Thảo
Nguyễn Thị Phương Thảo

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC			4,7	2,2		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
3	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			5	2,4		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
5	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			4,4	2,4		6,8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			5	2,8		7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
8	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			4,3	2,6		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
9	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			4,4	2,8		7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			4,7	2,4		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
11	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC			4,7	2,6		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
12	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			5	2,6		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
13	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			5	1,9		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
14	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			5	2,6		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			5	2,8		7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
16	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
17	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			5,5	2,8		8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
18	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL			4,4	1,8		6,2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 05

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			4,7	2,5		7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
20	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			4,1	2,3		6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			3,6	2,6		6,2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			5,3	2,5		7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
23	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			5,5	2,6		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT			4,1	2,2		6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
25	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT			✓	✓		✓	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

~~Phân~~
phân tích thêm

Ngô Thị Phương Thảo

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			5,3	2,6		7,9	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
2	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			4,7	2,6		7,3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118052	Trào An Lộc	DH15CC			5,3	2,5		7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			4,4	2,3		6,7	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC			4,4	2,5		6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			5,2	2,4		7,6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	15118108	Lê Trung Tính	DH15CC			5	2,3		7,3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			5,3	2,9		8,2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			4,7	2,2		6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			5,5	2,5		8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			4,7	2,4		7,1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15137034	Phạm Thanh Long	DH15NL			5	2,3		7,3	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			4,7	2,3		7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			4,7	2,5		7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			5	2,9		7,9	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
16	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			4,7	2,2		6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
17	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			4,4	2,5		6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			5,5	2,9		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 04

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			4,4	2,6		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			4,7	2,4		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			5	2,4		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
22	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			5	2,4		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
23	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			5	2,2		7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
24	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			4,4	2,3		6,7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD			5,2	2,5		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phân tích
phân tích thị

Ngữ văn
Ngữ Văn 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 04

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC			5	2,5		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	15118128	Hoàng Trung Tướng	DH15CC			5,5	2,8		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK			4,4	2,5		6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình DH15CD			4,7	2,4		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			5,5	2,8		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			4,3	2,5		6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
7	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD			4,4	2,2		6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	15153019	Nguyễn Nhựt Hào	DH15CD			4,4	2,2		6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			4,1	2,4		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			5	2,5		7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			5,3	2,5		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			4,7	2		6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			5,5	2,5		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			5,5	2,6		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			5,3	2,8		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
17	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			5	2,8		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
18	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD			4,3	2,6		6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 11

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD			5,3	2,7		8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			3,5	2,3		5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
21	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			3,5	1,8		5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
22	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD			4,9	2,2		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16138079	Lê Thế	DH16TD			3,5	2,3		5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
24	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			4,9	2,4		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Quang Thang

N. V. Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 11

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK			5,3	2,3		7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			5,6	2,5		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC			5,6	2,5		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			5,6	2,5		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			4,9	2		6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			5,3	2,1		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			5,3	1,8		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			4,2	2,1		6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			4,9	2,2		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			5,3	1,6		6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
12	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			3,5	1,8		5,3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			4,9	2,4		7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			3,5	2,3		5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD			4,9	2,5		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
16	16138048	K'Pă Krim	DH16TD			5,6	2,3		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
17	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			5,3	2,4		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
18	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			5,6	2,4		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 10

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD			4,6	2,5		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD			4,6	2,4		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD			5,3	2,5		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
22	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			4,9	2,2		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			5,3	2,8		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			4,9	2,3		7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			4,2	2,3		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Thắng
Phạm Quang Thắng

N. v. Kiệp
N. v. Kiệp

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			5,6	2,6		8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
2	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			5,3	2,2		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
3	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			5,6	2,6		8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			4,2	2,3		6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
6	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			4,9	2,5		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
7	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			5,3	2,2		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	16137105	Nguyễn Hữu Anh	DH16NL			4,6	2,3		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
9	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			5,3	2,3		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			4,6	2		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			4,9	2,6		7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
14	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			4,6	2,5		7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16138029	Lê Nhật Hào	DH16TD			4,9	2,4		7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			4,6	2		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			5,3	2,3		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
18	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD			4,9	2,3		7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

Cán bộ chấm thi 2

N. V. Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 08

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK			3,9	0		3,9	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
2	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			5,3	1,4		6,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
3	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			3,9	2,1		6,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			4,9	1,9		6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
5	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK			4,9	2,8		7,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
6	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			4,6	2,8		7,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK			4,9	2,6		7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK			5,6	2,4		8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK			4,9	2,2		7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			4,6	1,6		6,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK			4,6	2,1		6,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
12	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK			3,5	2,4		5,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
13	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			4,6	2,3		6,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ●
14	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			5,6	2,4		8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			5,3	2,1		7,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○
16	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			4,9	2,6		7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○
17	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK			4,2	2,1		6,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
18	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			4,6	2,1		6,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			4,2	2,5		6,7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
20	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			4,9	2,5		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
22	16118152	Đặng Thị Hòa Thuận	DH16CC			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
23	16118170	Võ Tường	DH16CC			4,2	2,5		6,7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
24	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			3,9	2,7		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
25	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD			5,6	2,2		7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Quang Thắng

N. V. Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 07

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			2,8	1,3		4,1	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
3	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			3,9	1,5		5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			3,9	2,2		6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK			4,2	2,1		6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK			4,2	2,2		6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC			5,3	2,1		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC			5,3	2,4		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC			4,9	1,4		6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
11	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			4,2	2,2		6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			5,6	0,5		6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT			4,2	0		4,2	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			4,9	2		6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
15	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			5,3	2,4		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
16	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC			4,2	2,3		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	16118036	Trần Nguyễn Hải	DH16CC			3,5	2,5		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			4,9	2,7		7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			5,6	2,5		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			4,9	2		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
21	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			4,9	2,5		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
22	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK			5,6	2,5		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			4,9	2,1		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			4,6	2,4		7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			3,9	2,2		6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Thang
Pham Quang Thang

N. V. Kien

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC			4,9	2,1		7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			4,9	1,9		6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			5,3	1,2		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
4	15118052	Trào An Lộc	DH15CC			4,9	1,2		6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC			5,3	1,2		6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	15118128	Hoàng Trung Tướng	DH15CC			4,9	1,1		6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			4,6	1,6		6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			4,6	0,6		5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			4,9	2,2		7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15153010	Nguyễn Tấn Đính	DH15CD			4,2	2,4		6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	15153015	Lê Cảnh Trường	DH15CD			3,9	0,6		4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	15153019	Nguyễn Nhựt Hào	DH15CD			5,6	2,5		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			4,9	2,4		7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD			5,6	2,7		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15153048	Đình Hoàng Phương	DH15CD			5,6	2		7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
16	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			4,9	2,5		7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
17	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			4,9	1,5		6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
18	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			4,9	1,5		6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> %	<u>Đ2</u> %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			4,9	2,7		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
20	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			6,3	2,1		8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			6,3	2,4		8,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
22	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			6	2,6		8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
23	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			3,9	0,7		4,6	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
24	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
25	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT			5,3	2,4		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Quang Thắng

N. V. Kiê

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK			5,3	2,6		7,9	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
2	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC			6	2,3		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15138009	Huỳnh Tuấn Đăng	DH15TD			5,3	2,4		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			6	2,7		8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			5,3	2,7		8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			6	2,5		8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			4,6	1,6		6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			6,3	2,4		8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD			6,3	2,4		8,7	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
10	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			4,9	1,2		6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			5,3	2,5		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			4,9	2,8		7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			6	2,2		8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			6	2,3		8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			5,3	2,8		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			5,3	2,5		7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
17	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			5,3	2,8		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15153043	Nguyễn Văn Sơn Nguyên	DH15CD			5,3	2,8		8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: UD tin học trong thiết kế máy (207125) - 01

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			9	3	3	3,6	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
38	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
39	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			9	3	3	3,6	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○
40	15137055	Trần Ngọc Thiện	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
41	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
42	15137072	Nguyễn Quang Nhựt	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
43	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			9	1	8,5	7,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
44	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
45	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			9	10	4,5	6,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○	○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
46	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			9	3	4,7	4,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
47	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			9	6,5	8	7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Lê Văn Tuấn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Hải Đăng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: UD tin học trong thiết kế máy (207125) - 01

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			9	3	4	4,3	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK			9	10	10	9,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			7	3	5,5	5,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC			9	1	7,5	6,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK			8	3	1,5	2,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			9	1	8	6,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC			8	7	5	5,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
26	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			7	5	2,5	3,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
27	15118070	Lý Nghé	DH15CK			9	3	1,5	2,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
28	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
29	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC			9	3	6	5,7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
30	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC			9	1	5,5	5,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
31	15137002	Võ Trường An	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
32	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
33	15137019	Dương Thu Hiền	DH15NL			9	6,5	3	4,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
34	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL						✓	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
35	15137027	Nguyễn Hoàng Huy	DH15NL			9	3	10	8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
36	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			9	3	7,5	6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

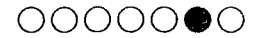
Môn học - Nhóm: UD tin học trong thiết kế máy (207125) - 01

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118037	Trần Đình Hải Long	DH14CC	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC	Phong		9	1	1	1,8	○ ○ ● ○ 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
3	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK	✓		6	1	7,5	6,1	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC	✓		9	1	5	4,6	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	✓		9	6,5	4	5,0	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	✓		9	1	5	4,6	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
12	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD	✓		8	1	2	2,4	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
13	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD	✓		9	1	1,5	2,2	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
14	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD	✓		9	1	8	6,7	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC	✓		9	3	8	7,1	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
16	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC	✓		9	1	5	4,6	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
17	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	✓		9	10	5,5	6,8	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
18	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK	✓					✓	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02274



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CKC_03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CKC (Công nghệ cơ khí chất lượng cao)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 7...Số sinh viên vắng: 8...

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lê Văn Tuấn

TS Lê Thị Tiên

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CKC_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp **DH17CKC (Công nghệ cơ khí chất lượng cao)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành Biên	DH17CKC	Biên		6,0	6,5	3,0	4,3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17118157	Nguyễn Thành Đô	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17118160	Trần Á Đông	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17118158	Đặng Thành Hiếu	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17118162	Lê Trung Hiếu	DH17CKC	Hu		4,0	2,0	0	1,2	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17118164	Lê Gia Hoàng	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17118161	Lê Minh Hoàng	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17118165	Nguyễn Minh Huy	DH17CKC	h		6,0	5,0	3,8	4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	17118167	Huỳnh Văn Khang	DH17CKC	K		4,0	2,5	0	1,3	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17115069	Đặng Xuân Minh	DH17CKC	Minh		0	3,5	0	0,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	17118155	Đặng Anh Phương	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17118146	Lê Nguyễn Mai Phương	DH17CKC	P		4,0	4,5	0,5	2,0	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh Tiến	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17118152	Lâm Gia Tuấn	DH17CKC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17118150	Nguyễn Thái Vĩ	DH17CKC	V		0	4,0	1,5	1,7	○○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨



Mã nhận dạng 02271

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CC_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17118112	Lý Thanh Thuận	DH17CK			1,0	1,1	1,4	3,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC	✓	✓	0,0	2,0	0,0	2,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			1,0	2,6	1,4	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			0,0	1,0	0,0	1,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC			1,8	2,6	3,4	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC			0,8	0,9	1,4	3,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			1,0	2,3	1,8	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	17118135	Đàng Năng San U	DH17CC	✓	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			1,4	1,2	0,9	3,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 41. Số sinh viên vắng: 11

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

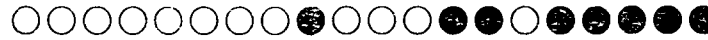
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02271

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CC_02**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

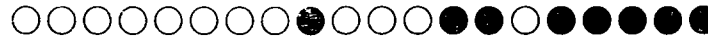
Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC	<i>Phúc</i>		0,8	1,2	2,1	4,1	0012345678910	023456789
32	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC	<i>Phúc</i>		1,8	2,6	3,4	7,8	0012345678910	0123456789
33	17118084	Đỗ Hữu Phước	DH17CC	<i>Ph</i>		1,4	2,9	2,0	6,3	0012345678910	0123456789
34	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK	<i>Sang</i>		2,0	2,6	2,3	6,9	0012345678910	0123456789
35	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC	<i>CCC</i>		1,0	1,7	0,3	3,0	0012345678910	0123456789
36	17118090	Trương Công Sinh	DH17CK	<i>Sinh</i>		1,2	2,3	2,8	6,3	0012345678910	0123456789
37	17118094	Bùi Phụ Tâm	DH17CK	<i>Tâm</i>		1,0	1,9	0,0	2,9	0012345678910	0123456789
38	17118095	Nguyễn Minh Tâm	DH17CK	<i>Tâm</i>		2,0	1,2	0,5	3,7	0012345678910	0123456789
39	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC	<i>Tân</i>		1,0	1,7	0,6	3,3	0012345678910	0123456789
40	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC	<i>Th</i>		1,6	1,7	2,0	5,3	0012345678910	0123456789
41	17118104	Hồ Văn Kỳ Thiên	DH17CK	<i>Th</i>		0,6	1,5	0,6	2,7	0012345678910	0123456789
42	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC	<i>Th</i>		1,2	2,0	3,1	6,3	0012345678910	0123456789
43	13153219	Tôn Thất Thiệp	DH13CD	<i>V</i>	<i>V</i>	00	00	00	0,0	0012345678910	0123456789
44	17118109	Võ Đức Thịnh	DH17CC	<i>Th</i>		1,0	0,9	1,3	3,2	0012345678910	0123456789
45	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	<i>V</i>	<i>V</i>	00	00	00	0,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02271



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CC_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC	V	V	00	00	00	0,0	0012345678910	0123456789
17	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC	Linh		1,0	1,1	1,0	3,1	0012345678910	0123456789
18	17118058	Trần Ngọc Minh	DH17CK	Minh		1,2	1,7	0,6	3,5	0012345678910	0123456789
19	15118066	Hoàng Văn	DH15CK	V	V	00	1,1	00	1,1	0012345678910	0123456789
20	17118064	Phan Trọng	DH17CK	Trọng		0,8	2,3	2,8	5,9	0012345678910	0123456789
21	12118064	Nguyễn Thái	DH12CK	V	V	00	2,0	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
22	17118065	Cao Quý	DH17CK	Quy		0,8	1,2	1,6	3,6	0012345678910	0123456789
23	17118066	Hoàng Trung	DH17CK	Trung		2,0	2,7	1,8	6,5	0012345678910	0123456789
24	17118068	Huỳnh Lê	DH17CC	Lê		1,0	2,0	1,6	4,6	0012345678910	0123456789
25	17118069	Lê Văn	DH17CC	Văn		1,4	1,4	2,3	5,1	0012345678910	0123456789
26	17118070	Trần Trọng	DH17CC	Trọng		1,8	2,9	1,0	5,7	0012345678910	0123456789
27	17118071	Phạm Long	DH17CC	Long		1,0	1,1	1,1	3,2	0012345678910	0123456789
28	17118079	Đặng Nguyên Hoài	DH17CC	Hoài		1,8	2,9	0,8	5,5	0012345678910	0123456789
29	17118080	Diệp Thanh	DH17CK	Thanh		0,6	2,6	0,6	3,8	0012345678910	0123456789
30	17118081	Ngô Hoàng	DH17CC	Hoàng		0,8	2,1	2,0	4,9	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CC_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

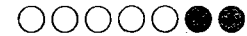
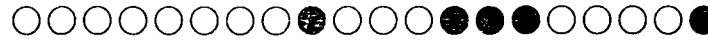
Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			0,0	1,4	0,0	1,4	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
2	17118002	Võ Thành An	DH17CC		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	17118005	Phan Văn Hùng	DH17CK			1,0	1,7	1,6	4,3	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			2,0	2,6	1,9	6,5	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
6	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC			1,6	2,6	2,0	6,2	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
7	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD			0,0	0,0	0,8	0,8	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
8	17118030	Lê Nguyễn Trường	DH17CC		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			1,0	1,7	0,3	3,0	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			2,0	3,2	3,1	8,3	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	17118034	Huỳnh Văn Hiếu	DH17CK			1,8	1,7	2,8	6,3	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
12	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC			1,4	3,2	2,5	7,1	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			0,8	1,5	1,5	3,8	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
14	17118041	Trương Mạnh Hùng	DH17CC		✓	0,0	1,7	0,0	1,7	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	17118045	Nguyễn Phát Huy	DH17CC			1,2	1,4	0,3	2,9	○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●



Mã nhận dạng 02273

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 002_DH17CK_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 80%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17118130	Huỳnh Anh Tú	DH17CK			1,6	2,0	1,4	5,0	001234●678910	●123456789
32	17118133	Phùng Văn Quốc	DH17CC			1,0	2,0	0,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
33	17118136	Đặng Thanh Việt	DH17CK			0,8	2,0	1,0	3,8	0012●45678910	01234567●9
34	17118137	Lê Đình Việt	DH17CK			1,4	1,7	1,3	4,4	00123●5678910	0123●56789
35	17118138	Nguyễn Đăng	DH17CC		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789
36	17118140	Nguyễn Xuân Vinh	DH17CK			1,0	1,7	0,8	3,5	0012●45678910	01234●6789
37	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK			1,0	2,0	2,0	5,0	001234●678910	●123456789
38	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			2,0	2,3	4,0	8,3	001234567●910	012●456789
39	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			0,8	1,1	1,9	3,8	0012●45678910	01234567●9
40	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC			0,6	1,1	0,5	2,2	001●345678910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: **32** Số sinh viên vắng: **3**...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02273

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vẽ cơ khí (207122) - 002_DH17CK_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC	Thiện		0,4	1,4	1,0	2,8	001●345678910	01234567●9
17	17118107	Bá Duy	DH17CK	Thịnh		1,0	1,7	1,1	3,8	0012●45678910	01234567●9
18	17118108	Nguyễn Chí	DH17CK	Thịnh		1,2	1,4	0,6	3,2	0012●45678910	01●3456789
19	17118116	Hồ Đoàn Minh	DH17CC	Tiến		1,2	2,0	1,0	4,2	00123●5678910	01●3456789
20	17118115	Trần Nhật	DH17CK	Tiến		1,2	1,4	2,0	4,6	00123●5678910	012345●789
21	17118117	Hoàng Ngọc	DH17CK	Tín		2,0	2,6	3,5	8,1	001234567●910	0●23456789
22	17118118	Kiều Trọng	DH17CK	Tín		1,6	2,3	2,9	6,8	0012345●78910	01234567●9
23	17118119	Trần Trọng	DH17CK	Toàn		1,2	2,0	1,0	4,2	00123●5678910	01●3456789
24	14118076	Nguyễn Văn	DH14CC	Toàn		1,0	2,0	2,5	5,5	001234●678910	01234●6789
25	17118120	Nguyễn Quang	DH17CK	Trí		1,6	2,3	1,9	5,7	001234●678910	0123456●89
26	14153137	Phạm Ngọc	DH14CD	V	V	00	1,7	00	1,7	00●2345678910	0123456●89
27	15118115	Võ Minh	DH15CK	Trí		0,6	1,5	1,5	3,6	0012●45678910	012345●789
28	17118121	Lê Hoàng	DH17CC	Triều		1,6	1,7	1,3	4,6	00123●5678910	012345●789
29	17118125	Ngô Tùng	DH17CK	Trung		1,0	1,7	1,0	3,7	0012●45678910	0123456●89
30	17118127	Nguyễn Đan	DH17CC	Trưởng		1,6	2,6	1,4	5,6	001234●678910	012345●789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 002_DH17CK_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			1,0	0,9	1,3	3,2	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17118076	Phan Lê Bảo Phi	DH17CK			0,4	2,3	0,5	3,2	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	17118077	Bùi Thanh Phong	DH17CC			0,0	1,4	0,9	2,3	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	17118078	Nguyễn Lê Phong	DH17CK			1,0	3,0	3,4	7,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	17118085	Nguyễn Đình Phương	DH17CK			0,4	1,5	1,6	3,5	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK			0,8	2,3	2,5	5,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			0,6	2,3	0,5	3,4	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	17118092	Lê Văn Sơn	DH17CK			0,8	1,7	1,1	3,6	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
9	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD			0,0	1,7	1,0	2,7	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
10	17118096	Bùi Nhật Tân	DH17CK			1,8	2,3	1,5	5,6	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
11	17118098	Đặng Ngọc Thạch	DH17CK		V	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			1,0	2,0	3,4	7,3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17118101	Vũ Trung Thành	DH17CK			1,6	2,3	1,1	5,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			0,4	0,9	2,0	3,3	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	17118103	Nguyễn Thừa Thi	DH17CK			1,8	2,7	3,9	8,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03346

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CK_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 08

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

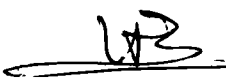
Cán bộ coi thi 2

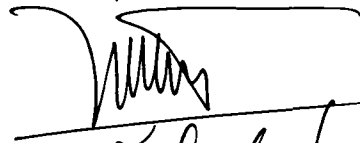
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Thanh Phong N.V. Kiệp


TS. Lê Thanh Tiệp


Nguyễn Thanh Phong



Mã nhận dạng 03346



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CK_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi

13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp

DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17118046	Trần Khải	DH17CK			1,6	1,4	0,5	3,5	0012345678910	0123456789
32	17118047	Nguyễn Hữu Khang	DH17CK			0,0	1,7	0,5	2,2	0012345678910	0123456789
33	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			0,0	1,7	1,0	2,7	0012345678910	0123456789
34	17118050	Bùi Hữu Minh	DH17CK			1,2	1,7	0,8	3,7	0012345678910	0123456789
35	17118051	Nguyễn Trung Kiên	DH17CK	Kiên		1,2	2,0	0,5	3,7	0012345678910	0123456789
36	17118052	Bùi Thanh Lâm	DH17CK	Lâm		1,6	1,7	1,5	4,8	0012345678910	0123456789
37	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD		✓	0,0	1,4	0,0	1,4	0012345678910	0123456789
38	17118057	Nguyễn Văn Lương	DH17CC			1,2	1,7	0,5	3,4	0012345678910	0123456789
39	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	DH17CK			1,8	2,6	3,0	7,4	0012345678910	0123456789
40	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK	Nam		1,8	1,2	0,3	3,3	0012345678910	0123456789
41	14153031	Lê Nhật	DH14CD	✓	✓	0,6	1,7	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
42	17118063	Trần Phương	DH17CK			0,8	1,4	0,5	2,7	0012345678910	0123456789
43	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC			0,0	2,0	1,9	3,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03346

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vẽ cơ khí (207122) - 001_DH17CK_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 13/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118024	Lê Văn DUY	DH17CK			1,0	1,4	2,5	4,9	0012345678910	0123456789
17	17118025	Nguyễn Mậu Dương	DH17CC			1,0	1,1	0,3	2,4	0012345678910	0123456789
18	17118017	Nguyễn Hải Đăng	DH17CK			0,8	1,2	1,8	3,8	0012345678910	0123456789
19	17118022	Nguyễn Văn Định	DH17CK			2,0	1,7	1,1	4,8	0012345678910	0123456789
20	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			1,0	2,6	3,6	7,2	0012345678910	0123456789
21	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK		V	00	00	00	00	0012345678910	0123456789
22	17118023	Chau Bun Na Đom	DH17CC		V	00	00	00	0,0	0012345678910	0123456789
23	17118026	Lê Đình Đường	DH17CK			1,8	2,3	2,0	6,1	0012345678910	0123456789
24	17118031	Trần Thanh Giang	DH17CK			0,4	2,0	0,5	2,9	0012345678910	0123456789
25	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			2,0	1,2	0,5	3,7	0012345678910	0123456789
26	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			1,4	2,6	2,3	6,3	0012345678910	0123456789
27	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD			00	00	1,3	1,3	0012345678910	0123456789
28	17118036	Nguyễn Văn Hiệu	DH17CK			1,6	1,2	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
29	17118038	Đỗ Thanh Hoàng	DH17CK			1,0	0,9	1,1	3,0	0012345678910	0123456789
30	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			1,4	2,7	2,0	6,1	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Vẽ cơ khí (207122) - 001 DH17CK 01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **13/07/2018**

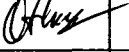
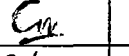
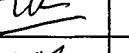
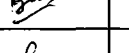
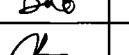
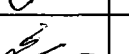
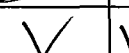
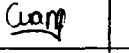
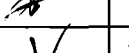
Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi **CT201**

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

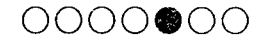
Lớp **DH17CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ2%	Đ2 Đ2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			1,6	2,0	1,9	5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
2	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			1,0	2,3	2,8	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
3	17118006	Nguyễn Thanh Bá	DH17CK			1,4	1,4	0,9	3,7	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
4	17118009	Trần Quốc Bảo	DH17CC			0,4	1,4	0,6	2,4	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
5	17118010	Trương Minh Bảo	DH17CK			1,2	1,7	0,9	3,8	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	15118005	Trương Phi Bảo	DH17CK			0,8	2,6	1,1	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	17118007	Bùi Đình Bằng	DH17CK			1,6	1,4	0,9	3,9	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
8	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC	✓	✓	0,6	1,4	0,0	2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17118012	Đình Thanh Cảnh	DH17CK	✓	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC	✓	✓	0,6	1,1	0,0	1,7	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
11	17118015	Đặng Ái Cường	DH17CK			1,0	2,0	0,8	3,8	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD			0,6	1,7	0,5	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
13	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			0,8	1,4	0,9	3,1	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
14	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			0,6	1,7	0,0	2,3	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
15	17118028	Nguyễn Trần Minh Duy	DH17CK	✓	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02268



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH16OT_03 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD							0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 46 Số sinh viên vắng 00 Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Lê Văn Tiến

Nguyễn Thanh Phong

Nguyễn Thanh Phong



Mã nhận dạng 02268

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH16OT_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT			0,8	0,0	0,8	1,6	00●2345678910	012345●789
32	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			0,5	1,8	1,1	3,3	0012●45678910	012●456789
33	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			1,0	3,0	5,3	9,3	0012345678●10	012●456789
34	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			1,0	2,8	0,9	4,7	00123●5678910	0123456●89
35	16118155	Nguyễn Hữu Tiến	DH16CK			1,0	1,0	1,7	3,7	0012●45678910	0123456●89
36	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			0,5	1,3	1,2	3,0	0012●45678910	●123456789
37	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			0,5	3,0	0,6	4,1	00123●5678910	0●23456789
38	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			1,0	1,3	2,3	4,6	00123●5678910	012345●789
39	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			1,0	2,8	3,3	7,1	00123456●8910	0●23456789
40	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			0,9	1,5	2,9	5,3	001234●678910	012●456789
41	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT			0,5	2,0	1,8	4,3	00123●5678910	012●456789
42	16154108	Nguyễn Hoàng Tùng	DH16OT			1,0	1,5	0,8	3,3	0012●45678910	012●456789
43	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			0,0	2,0	0,6	2,6	001●345678910	012345●789
44	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			1,0	0,0	2,4	3,4	0012●45678910	0123●56789
45	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			0,5	1,0	1,5	3,0	0012●45678910	●123456789



Mã nhận dạng 02268

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH16OT_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,0	0,5	0,9	2,4	001●345678910	0123●56789
17	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL	<i>[Signature]</i>		1,0	3,0	2,3	6,3	0012345●78910	012●456789
18	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,8	2,3	4,6	00123●5678910	012345●789
19	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,0	2,3	1,8	5,1	001234●678910	0●23456789
20	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,0	2,0	4,4	7,4	00123456●8910	0123●56789
21	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,0	3,0	4,8	8,8	001234567●910	01234567●9
22	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL	<i>[Signature]</i>		0,9	1,5	1,1	3,5	0012●45678910	01234●6789
23	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT	<i>[Signature]</i>		1,0	2,3	2,9	6,2	0012345●78910	01●3456789
24	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,3	0,2	2,5	001●345678910	01234●6789
25	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	1,2	3,2	0012●45678910	01●3456789
26	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT	<i>[Signature]</i>		1,0	2,5	2,3	5,8	001234●678910	01234567●9
27	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD	<i>[Signature]</i>		1,0	3,0	4,8	8,8	001234567●910	01234567●9
28	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	3,8	6,3	0012345●78910	012●456789
29	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD	<i>[Signature]</i>		1,0	2,8	1,7	5,5	001234●678910	01234●6789
30	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK	<i>[Signature]</i>		0,9	3,0	1,7	5,6	001234●678910	012345●789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH16OT_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **04/07/2018**

Giờ Thi: **09:30**

Phòng Thi **TV102**

Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK	<i>Luyến</i>		1,0	2,3	2,9	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK	<i>Minh</i>		1,0	1,3	1,5	3,8	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
3	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD	<i>My</i>		0,5	3,0	2,9	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL	<i>Nam</i>		0,8	1,0	1,1	2,9	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
5	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD	<i>Nam</i>		0,9	2,5	2,1	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD	<i>Ngoc</i>		1,0	3,0	5,1	9,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK	<i>Nguyen</i>		1,0	2,3	0,8	4,1	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	<i>Nguyen</i>		1,0	2,5	2,9	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT	<i>Nha</i>		1,0	1,0	3,8	5,8	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
10	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD	<i>Phong</i>		1,0	3,0	4,5	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK	<i>Phuc</i>		0,5	1,0	1,5	3,0	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT	<i>Phuoc</i>		0,8	3,0	3,8	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
13	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL	<i>Quan</i>		1,0	2,5	1,8	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	16118123	Nguyễn Tòng Quân	DH16CC	<i>Quan</i>		1,0	1,3	1,5	3,8	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
15	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT	<i>Qua</i>		1,0	1,8	2,4	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02267



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH16OT_03** Số Tin Ch 2

Ngày Thi **04/07/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **CT202** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: **42** Số sinh viên vắng: **03**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1


N. V. Kiệp

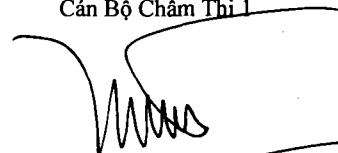
Cán bộ coi thi 2


Cao Đức Lợi

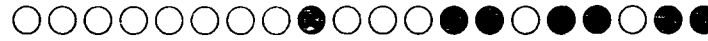
Xác nhận của Bộ Môn


TS. Võ Thanh Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1


Nguyễn Thanh Phong

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02267

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH16OT_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi

04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

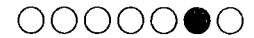
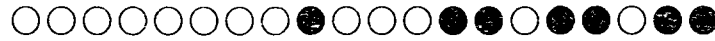
Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp

DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			1,0	2,3	3,3	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
32	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			1,0	3,0	3,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT			1,0	2,0	0,5	3,5	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			1,0	2,5	2,9	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT			1,0	1,8	2,4	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	16154047	Lý Gia Huy	DH16OT			1,0	2,3	0,2	3,5	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
38	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT			1,0	3,0	4,5	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
39	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT			0,5	3,0	4,2	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
40	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			1,0	1,5	1,8	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT			0,5	0,5	2,7	3,7	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
42	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT			1,0	2,5	1,7	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
43	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT			1,0	2,0	1,8	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
44	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			1,0	2,0	1,7	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
45	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			0,9	2,8	1,8	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02267

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH16OT_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 12%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT			1,0	2,5	4,1	7,6	00123456●8910	012345●789
17	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			0,9	1,5	2,3	4,7	001234●5678910	0123456●89
18	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			1,0	2,0	1,5	4,5	001234●5678910	01234●6789
19	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT			1,0	2,3	1,4	4,7	001234●5678910	0123456●89
20	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			0,9	2,0	2,7	5,6	001234●678910	012345●789
21	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD			1,0	2,8	3,8	7,6	00123456●8910	012345●789
22	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT			1,0	2,0	3,3	6,3	0012345●78910	012●456789
23	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			0,9	0,3	1,5	2,7	001●345678910	0123456●89
24	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			1,0	1,5	0,3	2,8	001●345678910	01234567●9
25	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			1,0	0,8	2,9	4,7	001234●5678910	0123456●89
26	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT			1,0	2,5	1,5	5,0	001234●678910	●123456789
27	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT		✓	0,5	1,0	0,0	1,5	00●2345678910	01234●6789
28	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT			0,9	2,5	1,5	4,9	001234●5678910	012345678●
29	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			0,9	2,3	2,9	6,1	0012345●78910	0●23456789
30	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			1,0	2,5	3,0	6,5	0012345●78910	01234●6789



Mã nhận dạng 02267

Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH16OT_03**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			1,0	1,5	1,7	4,2	0012345678910	0123456789
2	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			0,9	2,5	3,2	6,6	0012345678910	0123456789
3	16154004	Trần Quốc An	DH16OT			1,0	3,0	5,0	9,0	0012345678910	0123456789
4	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			0,9	3,0	1,5	5,4	0012345678910	0123456789
5	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			1,0	1,3	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
6	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			1,0	1,5	4,4	6,9	0012345678910	0123456789
7	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK			1,0	2,5	4,4	7,9	0012345678910	0123456789
8	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			1,0	2,5	1,4	4,9	0012345678910	0123456789
9	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT			1,0	2,3	2,1	5,4	0012345678910	0123456789
10	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			0,5	2,0	2,6	5,1	0012345678910	0123456789
11	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			0,8	1,0	1,1	2,9	0012345678910	0123456789
12	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT		✓	1,0	0,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
13	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD			1,0	2,8	2,0	5,8	0012345678910	0123456789
14	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD			1,0	3,0	4,1	8,1	0012345678910	0123456789
15	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT			1,0	2,5	0,0	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02270

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH17NL_02 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	----	----	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 5

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

Lê Khắc Quý

Trần Văn Tiến

Nguyễn Thanh Phong



Mã nhận dạng 02270



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH17NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17137067	Nguyễn Công Thúc	DH17NL			1,0	3,0	3,2	7,2	00123456●8910	01●3456789
32	17137068	Trần Hữu Tín	DH17NL			1,0	2,5	2,4	5,9	001234●678910	012345678●
33	13153238	Mai Thanh Tính	DH13CD		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789
34	17137070	Hồ Thị Đài Trang	DH17NL			1,0	1,8	4,2	7,0	00123456●8910	●123456789
35	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL			1,0	1,5	4,2	6,7	0012345●78910	0123456●89
36	17137072	Nguyễn Hoàng Anh Trí	DH17NL			0,9	1,8	2,0	4,7	00123●5678910	0123456●89
37	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			1,0	3,0	1,5	5,5	001234●678910	01234●6789
38	17137074	Lê Phước Trọng	DH17NL			1,0	2,5	2,5	5,0	001234●678910	●123456789
39	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			1,0	2,3	2,7	6,0	0012345●78910	●123456789
40	17137075	Lê Khắc Trung	DH17NL			1,0	1,0	0,2	2,2	001●345678910	01●3456789
41	14118293	Lê Văn Trúng	DH14CK			0,9	1,8	0,8	3,5	0012●45678910	01234●6789
42	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			1,0	1,8	3,3	6,1	0012345●78910	0●23456789
43	17137076	Trần Hoàng Tú	DH17NL		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789
44	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL			1,0	2,5	1,5	5,0	001234●678910	●123456789
45	17137079	Nguyễn An Hoàng Vương	DH17NL			1,0	1,5	1,4	3,9	0012●45678910	012345678●



Mã nhận dạng 02270

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH17NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17137051	Phạm Nhật Phong	DH17NL			0,9	2,3	0,0	3,2	0012345678910	013456789
17	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			1,0	1,5	2,1	4,6	0012345678910	012345789
18	17137052	Nguyễn Tấn Phúc	DH17NL			1,0	1,5	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
19	17137057	Trần Văn Quang	DH17NL			1,0	3,0	1,4	5,4	0012345678910	0123456789
20	17137055	Nguyễn Nhật Quân	DH17NL			1,0	1,8	2,9	5,7	0012345678910	012345689
21	17137058	Ngô Thành Quý	DH17NL			1,0	0,0	2,3	3,3	0012345678910	0123456789
22	17137059	Phan Thị Thảo Quyên	DH17NL			1,0	3,0	4,2	8,2	0012345678910	013456789
23	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL			1,0	1,5	5,1	7,6	0012345678910	012345789
24	17137061	Mai Trí Tài	DH17NL			1,0	2,8	1,5	5,3	0012345678910	0123456789
25	17137062	Lê Thị Cẩm Thạch	DH17NL			1,0	3,0	2,4	6,4	0012345678910	0123456789
26	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD			1,0	2,5	3,2	6,7	0012345678910	012345689
27	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			1,0	1,5	2,4	4,9	0012345678910	0123456789
28	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK			1,0	2,5	0,8	4,3	0012345678910	0123456789
29	17137065	Ngô Văn Thịnh	DH17NL			1,0	3,0	3,6	7,6	0012345678910	012345789
30	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			1,0	2,5	1,5	5,0	0012345678910	123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 002_DH17NL_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi **04/07/2018**

Giờ Thi: **09:30**

Phòng Thi **CT201**

Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			1,0	1,8	0,0	2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
2	17137039	Vũ Khắc Lịch	DH17NL			1,0	3,0	3,6	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD		✓	0,9	0,0	0,0	0,9	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
4	17137044	Cao Long	DH17NL	Long		1,0	1,5	0,9	3,4	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
5	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	DH14OT		✓	0,0	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			1,0	1,5	0,0	2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL	Lộc		1,0	2,3	2,0	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
8	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	DH17NL			1,0	2,3	1,8	5,1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL	Lộc		1,0	3,0	2,3	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			1,0	2,8	3,8	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL			0,5	2,3	0,3	3,1	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17137046	Nguyễn Na	DH17NL	Na		0,9	1,5	3,6	5,9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
13	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD		✓	✓	0,0	0,0	0,0	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			1,0	2,0	2,6	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			0,9	3,0	1,4	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02269



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH17NL_02 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 05

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

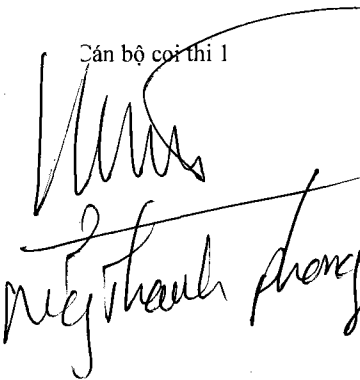
Cán bộ coi thi 1

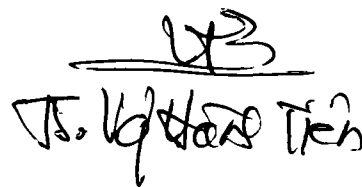
Cán bộ coi thi 2

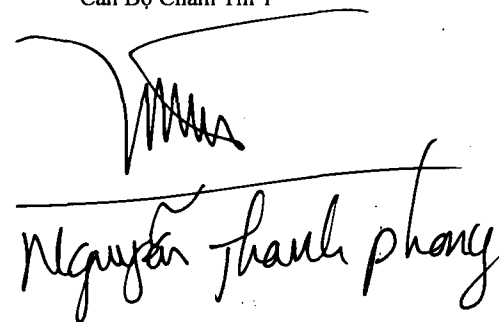
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Thanh Phong


TS. Lê Văn Tiến


Nguyễn Thanh Phong



Mã nhận dạng 02269

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH17NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17137027	Từ Minh Hoàng	DH17NL	<i>Hoàng</i>		0,9	1,8	4,9	3,6	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	17137022	Huỳnh Nhựt Hồ	DH17NL	<i>Hồ</i>		1,0	2,5	2,3	5,8	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	17137028	Nguyễn Huân	DH17NL	<i>u</i>		1,0	2,5	2,3	5,8	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD	<i>Trần</i>		1,0	0,8	2,4	4,2	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK	<i>Bùi</i>		1,0	1,3	2,1	4,4	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD	<i>Huy</i>		1,0	1,3	2,6	4,9	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK	<i>✓</i>		0,0	0,0	0,0	0,0	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	17137032	Trần Minh Huy	DH17NL	<i>Huy</i>		1,0	2,8	2,7	6,5	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	17137033	Phan Đình Huỳnh	DH17NL	<i>Phan</i>		1,0	2,0	0,3	3,3	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	17137030	Phạm Phi Hưng	DH17NL	<i>Hưng</i>		1,0	3,0	2,3	6,3	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	17137035	Đặng Quốc Khánh	DH17NL	<i>Khánh</i>		0,5	1,5	2,9	4,9	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>		1,0	3,0	5,4	9,4	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL	<i>Khôi</i>		1,0	3,0	1,7	5,7	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL	<i>Kiệt</i>		1,0	2,3	2,6	5,9	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	17137038	Trần Quang Lâm	DH17NL	<i>✓</i>		0,0	0,0	0,0	0,0	○ ○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02269

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH17NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL	Duy		1,0	3,0	3,2	7,2	001234568910	013456789
17	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL	Duy		1,0	1,0	2,0	4,0	001235678910	123456789
18	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	Huy		1,0	2,5	2,3	5,8	001234678910	012345679
19	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL	Duy		1,0	3,0	2,3	6,3	001234578910	012456789
20	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL	Duy		1,0	1,5	2,9	5,4	001234678910	012356789
21	17137018	Phạm Ngô Ngọc Duyệt	DH17NL	Duyệt		1,0	0,8	0,9	2,7	001345678910	012345689
22	17137012	Lê Tấn Đôn	DH17NL	Đôn		1,0	2,3	1,2	4,5	001235678910	012346789
23	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT	Hải		0,8	3,0	1,1	4,9	001235678910	012345678
24	17137019	Tô Công Hậu	DH17NL	Hậu		1,0	1,5	3,0	5,5	001234678910	012346789
25	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD	Hu		0,8	1,3	2,3	4,4	001235678910	012356789
26	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD	Hu		0,9	0,0	1,2	2,1	001345678910	023456789
27	17137020	Nguyễn Thành Hiếu	DH17NL	Hu		1,0	2,0	2,1	5,1	001234678910	023456789
28	17137023	Mai Văn Hòa	DH17NL	Hu		1,0	1,3	4,2	6,5	001234578910	012346789
29	17137025	Phạm Hữu Huy Hoàng	DH17NL	Huy		0,8	1,0	9,0	1,8	002345678910	012345679
30	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL	Huy		1,0	1,3	1,8	4,1	001235678910	023456789



Mã nhận dạng 02269

Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Vật liệu và công nghệ kim loại (207121) - 001_DH17NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			1	1,5	4,2	6,7	0012345678910	0123456789
2	17137002	Trương Quốc An	DH17NL			0,8	2,8	2,5	6,1	0012345678910	0123456789
3	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT			0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789
4	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL			1,0	2,3	3,9	7,2	0012345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy Bảo	DH14CD			0,5	0,3	0,0	0,8	0012345678910	0123456789
6	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			1,0	2,8	0,5	4,3	0012345678910	0123456789
7	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL			1,0	2,5	1,7	5,2	0012345678910	0123456789
8	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			1,0	1,5	3,3	5,8	0012345678910	0123456789
9	17137008	Nguyễn Đình Chương	DH17NL			1,0	0,0	0,6	1,6	0012345678910	0123456789
10	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			1,0	1,5	2,7	5,2	0012345678910	0123456789
11	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL			1,0	2,5	2,7	6,2	0012345678910	0123456789
12	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			1,0	2,5	2,8	6,3	0012345678910	0123456789
13	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			1,0	2,0	1,4	4,4	0012345678910	0123456789
14	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			1,0	3,0	2,0	6,0	0012345678910	0123456789
15	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			0,0	1,5	0,9	3,3	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 05

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT		1003	4	6,5	6	5,7	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
74	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT		1011	10	6,5	6	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
75	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT		1013	1	6,5	5,5	4,7	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
76	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT		1023	6	6	6	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
77	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD		1018	4	0	3	2,9	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
78	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
79	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD		1034	10	6	6	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Lê Văn Tuấn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Hải Đăng

Lê Văn Tuấn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 05

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD		1020	6	5	5	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD		/	/	/	/	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
57	16153082	Tô Thanh	DH16CD		1024	8	6	6	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
58	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD		1028	8	9	6	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
59	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD		1035	6	7	5	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
60	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD		1036	10	5,5	7	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
61	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD		/	/	/	/	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD		1038	4	6,5	6	5,7	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
63	16154004	Trần Quốc An	DH16OT		901	4	6,5	7	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
64	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT		906	4	5	7	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT		908	2	6,5	8	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
66	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT		/	/	/	/	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT		/	/	/	/	✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT		930	8	6	6	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
69	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT		924	8	8	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
70	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT		925	6	5,5	6	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
71	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT		926	8	6	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
72	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT		932	8	7,5	6,5	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 05

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1031	4	8	6	5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
38	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC	<i>[Signature]</i>	1032	4	7	4	4,3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
39	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK	<i>[Signature]</i>	1033	6	4,5	5,5	5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
40	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK	<i>[Signature]</i>	1039	8	8	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
41	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL	<i>[Signature]</i>	913	2	6,5	5,5	4,9	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
42	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL	<i>[Signature]</i>	1022	4	5,5	4	4,2	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD	<i>[Signature]</i>	910	2	6	7	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
44	16138043	Trần Đức Huy	DH16TD	<i>[Signature]</i>	928	3	6	5,5	5,1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	<i>[Signature]</i>	904	2	8	6,5	5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
46	16153005	Võ Thái Công	DH16CD	<i>[Signature]</i>	907	6	8	5,5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
47	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	<i>[Signature]</i>	912	8	8	7	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
48	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD	<i>[Signature]</i>	921	8	4	5,5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
49	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD	<i>[Signature]</i>	922	4	5,5	6	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
50	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	<i>[Signature]</i>	931	10	6,5	7	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
51	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD	<i>[Signature]</i>	936	10	7,5	6	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD	<i>[Signature]</i>	940	1	5	4	3,5	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
53	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD	<i>[Signature]</i>	1011	8	9	9	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
54	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD	<i>[Signature]</i>	1007	10	8	5,5	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 05

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 50%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK	Linh	935	6	6,5	6	6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC	Loc	937	1	7	4	3,7	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
21	16118098	Nguyễn Bình Trí Mẫn	DH16CK	Tran	938	1	7	5	4,4	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
22	16118102	Phạm Nhựt Minh	DH16CK	Minh	939	1	4	3	2,7	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
23	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK	Nguyen	1002	8	7	5,5	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK	Phong	1006	6	5,5	5,5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
25	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC	Phong	1008	2	3	6	4,9	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
26	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC	Phuc	1009	4	6	6	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
27	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC	Phu	1012	1	8	6,2	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
28	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC	Quy	1014	2	6,5	6	5,3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
29	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC	Quy	1015	4	8	6,8	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
30	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC	Son	1017	1	6	5	4,3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
31	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	Son					✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK	Su	1019	8	7	8,5	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
33	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC	Thang	1026	1	6	7	5,7	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
34	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK	Thang	1027	10	6,5	5,5	6,5	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
35	16118155	Nguyễn Hữu Tiến	DH16CK	Tien	1029	8	6,5	5,5	6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC	Tinh	1030	4	7	5,5	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 05

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL	Nhất	1005	6	5	5,5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD	Thái	108	2	2	5,0	4,1	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14154044	Điền Quyết	DH14OT	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK	Ân	903	6	5,5	5,5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC	Thế Anh	902	6	5	5	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	Bảo	905	4	7	5,5	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK	Cường	909	8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	Phạm Anh Dũng	911	2	3,5	5,5	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC	Hải	914	4	8	8,5	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK	Hạnh	915	8	7,5	5,5	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK	Hào	916	10	7	5,5	5,6	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	Hậu	919	2	7	5,5	5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	Hồ Sông Hậu	920	6	8	7	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
14	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK	Huy	927	10	7,5	5	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
16	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	Huy	929	4	6,5	5,5	5,3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
17	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	Kim	933	4	6	7	6,3	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
18	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	Lâm	934	2	5,5	6	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 04

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
73	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD		1032	6	7,5	7	6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
74	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT		927	6	6,5	6	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Thầy
Lê Văn Tuấn


TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Hải Đăng

Kahua
Kela T. i

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 04

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	16138075	Nguyễn Sơn	Thắng	DH16TD		1023	8	9	7,5	7,8	00123456●8910	01234567●9
56	16138076	Trần Đình	Thanh	DH16TD		1020	8	6,5	7,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
57	16138077	Đỗ Hữu	Thành	DH16TD		1021	8	9	7,5	7,8	00123456●8910	01234567●9
58	16138079	Lê	Thế	DH16TD		1024	6	8,5	9	8,4	001234567●910	0123●56789
59	16138081	Đặng Anh	Thông	DH16TD		1027	10	8	7	7,7	00123456●8910	0123456●89
60	16138083	Trần Nguyễn Quốc	Tiến	DH16TD		1029	10	7	5,5	6,6	0012345●78910	012345●789
61	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD		1034	6	7	6	6,1	0012345●78910	0●23456789
62	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD		910	6	6,5	9	8,2	001234567●910	01●3456789
63	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD		916	8	7	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
64	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD		914	1	5	5,5	4,6	00123●5678910	012345●789
65	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		929	2	7,3	6	5,3	001234●678910	012●456789
66	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD		935	6	7	6,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
67	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH16CD						✓	●012345678910	0123456789
68	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD		940	8	8,5	6	6,7	0012345●78910	0123456●89
69	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD		1014	8	7	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
70	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD		1018	6	7	6	6,1	0012345●78910	0●23456789
71	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD		1022	6	7	6,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
72	16153093	Nguyễn Lê	Tĩnh	DH16CD		1020	2	6,5	7,5	6,3	0012345●78910	012●456789

cal

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 04

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD	<i>Loge</i>	926	8	6	2	3,6	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
38	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD	<i>A1</i>	936	2	6	5	4,5	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
39	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD	<i>lhu</i>	931	6	8	7	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
40	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD	<i>Tuho</i>	932	6	6,5	2	3,3	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
41	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD	<i>Hiệp</i>	934	8	8	6,5	7,0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD	<i>/</i>	<i>/</i>				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD	<i>hxx</i>	938	6	7	7,5	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	16138046	Đỗ Trọng Khang	DH16TD	<i>/</i>	<i>/</i>				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	16138048	K'Pă Krim	DH16TD	<i>Krim</i>	1003	6	7	5,5	5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
46	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD	<i>Linh</i>	1006	4	7	5,5	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
47	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD	<i>Mai</i>	1007	8	7	6,5	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
48	16138058	Phạm Đăng Hoài	DH16TD	<i>A</i>	1008	10	7	6,5	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
49	16138059	Vô Hoàng Nam	DH16TD	<i>nam</i>	1009	2	8	6	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
50	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD	<i>hxx</i>	1010	4	6	4,5	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
51	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD	<i>/</i>	<i>/</i>				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD	<i>Quang</i>	1012	4	6,5	5	5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	<i>Sang</i>	1015	4	7	7	6,4	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
54	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD	<i>Tam</i>	1019	10	8	7	7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 04

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 24%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL		1025	6	5,5	7	6,7	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
22	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD		901	6	6,5	6	6,1	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD		904	6	6,8	6,5	6,4	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
24	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD		902	6	6,3	7	6,7	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
26	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD		907	8	7	6,5	6,9	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
27	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD		908	6	6,5	6,5	6,4	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
28	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD		909	4	6,5	6	5,7	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
29	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD		918	8	6,5	9,5	8,9	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
30	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD		922	8	6,3	6,5	6,8	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
32	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD						✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD		911	8	9	8,2	8,3	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
34	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD		912	8	7	6,5	6,9	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
35	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD		913	8	7,5	6,5	6,9	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
36	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD		925	6	7,5	7	6,9	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 04

CBGD: Nguyễn Hải Đăng (855)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	Điểm 70%	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154034	Trần Tuấn Anh	DH12OT	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD	Qu	1028	6	3,5	6	5,8	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK	Qh	833	8	6,5	8	7,9	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK	Ly	1033	4	6	6	5,6	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	Kha	1002	10	2,5	5	5,8	○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
10	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD	Tm	1018	4	6	8	7,0	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD	De	923	10	8	6,5	7,4	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	Duong	917	1	6	0	0,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	Duy	915	2	6,5	2	2,5	○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC	N	928	6	7,5	6,5	6,5	○○①②③④○●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	Huu	1001	2	6	4	3,8	○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
16	16118138	Nguyễn Anh Tài	DH16CK	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD	MT	031	4	8	7,5	6,9	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL	/	/				✓	●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm 60 %	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD		137	6	7	7,5	7,1	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
74	17153036	Đào Lưu Đăng Khoa	DH17CD		838	7	6	2,5	4,1	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Lanh

Nijito Nam Ojito

Xác nhận của khoa/bộ môn



PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Văn Thanh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 T. %	Đ2 T. %	Điểm Đ1	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL	<i>[Signature]</i>	819	8	10	9	9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	<i>[Signature]</i>	820	8	7	7,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
57	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD	<i>[Signature]</i>	821	8	9	7	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
58	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD	<i>[Signature]</i>	822	8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
59	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD	<i>[Signature]</i>	823	8	8	6,5	7,1	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
60	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD	<i>[Signature]</i>	824	6	8	6,5	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
61	16154002	Lê Thành An	DH16OT	<i>[Signature]</i>	825	8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	<i>[Signature]</i>	826	8	9	8,5	8,5	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
63	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT	<i>[Signature]</i>	827	7	8	7,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
64	16154022	Trần Văn Dũng	DH16OT						✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
65	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	<i>[Signature]</i>	829	8	10	7	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
66	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT	<i>[Signature]</i>	830	8	7	6,5	6,9	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
67	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT	<i>[Signature]</i>	831	8	10	8	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
68	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT	<i>[Signature]</i>	832	7	7	7,5	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
69	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT	<i>[Signature]</i>	833	8	7	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
70	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT	<i>[Signature]</i>	834	8	8	7,5	7,7	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
71	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT	<i>[Signature]</i>	835	7	6	8	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
72	16154108	Nguyễn Hoàng Tùng	DH16OT	<i>[Signature]</i>	836	8	6	2,5	4,3	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL		801	8	7	8	7,8	00123456●8910	01234567●9
38	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL		802	8	6	7	7,0	00123456●8910	●123456789
39	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL		803	6	5	4	4,6	00123●5678910	012345●789
40	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL		804	8	9	8	8,2	001234567●910	01●3456789
41	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL		805	8	9	7,5	7,9	00123456●8910	012345678●
42	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL		806	8	5	8,5	7,8	00123456●8910	0123456●89
43	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL		807	8	9	7,5	7,9	00123456●8910	012345678●
44	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL		808	5	7	7	6,6	0012345●78910	012345●789
45	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL		809	8	10	10	9,6	0012345678●10	012345●789
46	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL		810	8	7	7,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
47	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL		828	7	8	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
48	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL		812	8	8	8	8,0	001234567●910	●123456789
49	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL						✓	0012345678910	0123456789
50	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL		813	8	9	8	8,2	001234567●910	01●3456789
51	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL		815	8	10	10	9,6	0012345678●10	012345●789
52	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL		816	7	10	8	8,2	001234567●910	01●3456789
53	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL		817	8	10	10	9,6	0012345678●10	012345●789
54	16137101	Phạm Văn Vi	DH16NL		818	8	7	3	4,8	00123●5678910	01234567●9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm bình.	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118123	Nguyễn Tông Quân	DH16CC		719	8	6	3	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
20	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC		720	8	8	5	6,2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC		721	8	7	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL		722	8	9	7	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
23	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL		723	7	7	3	4,6	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
24	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL		724	7	8	7	7,2	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL		725	8	7	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
26	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL		726	8	10	8	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
27	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL		727	8	8	7	7,4	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
28	16137023	Vô Khắc Ghi	DH16NL		728	8	7	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
29	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL		729	8	9	8	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	16137030	Vô Trung Hiếu	DH16NL		730	7	8	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
31	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL		731	8	7	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
32	16137032	Cao Nguyễn Gia Phương Hoàng	DH16NL		732	7	10	9	8,8	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
33	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL		733	8	7	6	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
34	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL		734	8	7	8	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
35	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL		735	8	10	8	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
36	16137046	Lê Quang Lành	DH16NL		736	8	8	6	6,8	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 03

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm Cấp	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD		701	8	9	9	8,6	001234567●910	012345●789
2	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
3	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT		703	8	9	9	8,2	001234567●910	01234567●9
4	14118284	Nguyễn Đức Trọng	DH14CK						✓	0012345678910	0123456789
5	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT		705	6	8	7	7,0	00123456●8910	●123456789
6	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK		706	6	8	7	7,0	00123456●8910	●123456789
7	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK		707	6	8	7	7,0	00123456●8910	●123456789
8	15137028	Nguyễn Hữu Quang Huy	DH16NL						✓	0012345678910	0123456789
9	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL						✓	0012345678910	0123456789
10	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL		709	8	8	7	7,4	00123456●8910	0123●56789
11	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD						✓	0012345678910	0123456789
12	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD		712	6	9	8	7,8	00123456●8910	01234567●9
13	15153072	Vô Văn Truyền	DH15CD		713	8	10	10	9,6	0012345678●10	012345●789
14	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC		714	8	8	8	8,0	001234567●910	●123456789
15	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK		715	7	8	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
16	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK						✓	0012345678910	0123456789
17	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC		717	8	7	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
18	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC		718	7	9	8	8,0	001234567●910	●123456789



Mã nhận dạng 02260



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 56 Số sinh viên vắng: 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

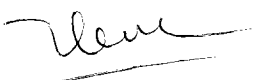
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

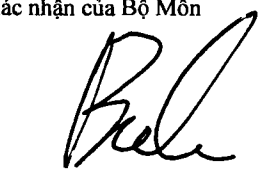
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

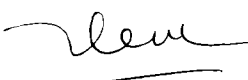
Cán Bộ Chấm Thi 2


Trần Thị Kim Nga


Nguyễn Huy Bích



PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Trần Thị Kim Nga



Mã nhận dạng 02260

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH16OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			7	9	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
47	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			8	9	1	4,0	0012345678910	0123456789
48	15115141	Nguyễn Văn Sự	DH15GB							0012345678910	0123456789
49	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK			7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
50	15115165	Lê Văn Tiến	DH15GB			7	0	1	2,0	0012345678910	0123456789
51	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			7	7	1	3,4	0012345678910	0123456789
52	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
53	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
54	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			7	7	7	7,0	0012345678910	0123456789
55	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			8	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
56	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			6	8	1,5	3,7	0012345678910	0123456789
57	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	DH16CD			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
58	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			9	7	1	3,8	0012345678910	0123456789
59	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			8	7	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
60	15138073	Nguyễn Hoàng Xuyên	DH15TD			0	7	0	1,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02260

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT	Khoa		5	8	4	5,0	001234678910	123456789
32	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT	Kien		8	7	4	5,4	001234678910	012356789
33	16118088	Nguyễn Hoàn Phước	DH16CC	Phuoc		8	8	0	3,2	001245678910	013456789
34	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK	Luyen		6	7	0,5	2,9	0014345678910	012345678
35	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK	Xuan		7	7	0,5	3,1	001245678910	023456789
36	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT	Nha		8	8	3,5	5,3	001234678910	012456789
37	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC	Phuoc		7	8	1	3,6	001245678910	012345789
38	16115139	Đinh Trần Minh Quang	DH16GB	Quang		8	7	1,5	3,9	001245678910	012345678
39	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC	Quang		5	7	1	3,0	001245678910	123456789
40	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI	Quoc		8	9	1	4,0	001235678910	123456789
41	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC	Quy		8	9	2,5	4,9	001235678910	012345678
42	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK	Sang		6	7	0,5	2,9	0014345678910	012345678
43	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC	Sang		5	0	0,5	1,3	002345678910	012456789
44	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT	Sinh		8	7	1,5	3,9	001245678910	012345678
45	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT	Sinh		7	9	1,5	4,1	001235678910	023456789



Mã nhận dạng 02260

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 20/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Trần Thị Kim Nga

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			8	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
17	16115028	Nguyễn Mạnh Đình	DH16CB			5	9	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
18	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT			6	9	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
19	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
20	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT			8	7	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
21	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			8	9	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
22	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			8	7	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
23	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD			8	8	0,5	3,5	0012345678910	0123456789
24	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT			8	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
25	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK	✓						0012345678910	0123456789
26	16137032	Cao Nguyễn Gia Phương	DH16NL			8	7	4	5,4	0012345678910	0123456789
27	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			8	8	1	3,8	0012345678910	0123456789
28	16138043	Trần Đức Huy	DH16TD			6	7	5	5,6	0012345678910	0123456789
29	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT			8	7	1	3,6	0012345678910	0123456789
30	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			7	7	2	4,0	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_DH16OT_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **20/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên:Trần Thị Kim Ngà

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	$\frac{Đ1}{20\%}$	$\frac{Đ2}{20\%}$	$\frac{Đ.Số}{60\%}$	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			9	7	7	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
2	16154002	Lê Thành An	DH16OT			8	7	2,5	4,5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
3	15138001	Trương Văn An	DH15TD	✓						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT			6	7	3,5	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			8	9	4	5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			8	7	1	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
7	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			7	7	2	4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			8	8	1,5	4,1	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK			8	7	1	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8	0	2,5	3,1	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	✓						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD			8	8	0,5	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	14154080	Nguyễn Hoàng Diễn	DH14OT			5	7	0,5	2,7	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
14	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			7	9	0	3,2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
15	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			7	7	2,5	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02257



Trang 6/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 68 Số sinh viên vắng: 05

Ngày 06 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1


N. V. Kiệp

Cán bộ coi thi 2


Phan Minh Hiền

Xác nhận của Bộ Môn


TS. Nguyễn Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1


Nguyễn Thanh Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02257

Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK			7.0	6.0	2.0	4.2	0012345678910	0123456789
62	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL			5.0	8.5	0.0	3.6	0012345678910	0123456789
63	16115191	Đỗ Ngọc Trung	DH16GB			7.0	6.0	2.0	4.2	0012345678910	0123456789
64	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			8.0	6.0	2.0	4.4	0012345678910	0123456789
65	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			8.0	7.0	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
66	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			8.0	7.0	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
67	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			8.0	9.0	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
68	16115197	Nguyễn Minh Tùng	DH16GN			8.0	7.0	2.0	4.7	0012345678910	0123456789
69	16115198	Nguyễn Thanh Tuyền	DH16GB			8.0	6.5	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
70	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			8.0	5.0	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
71	16115202	Ngô Thị Thùy Vân	DH16GB			7.0	5.5	6.5	6.3	0012345678910	0123456789
72	16115204	Nguyễn Thị Thùy Vân	DH16GN			8.0	6.0	6.25	6.5	0012345678910	0123456789
73	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			8.0	5.5	7.0	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02257

Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118123	Nguyễn Tòng Quân	DH16CC			8.0	6.0	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
47	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK			0.0	0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
48	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			8.0	7.0	6.0	6.7	0012345678910	0123456789
49	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT			8.0	8.5	2.0	5.2	0012345678910	0123456789
50	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			8.0	8.0	2.0	5.0	0012345678910	0123456789
51	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			8.0	6.5	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
52	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			8.0	8.0	4.0	6.0	0012345678910	0123456789
53	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			8.0	6.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
54	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			8.0	8.0	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
55	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			7.0	6.0	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
56	16115168	Phạm Thị Thu	DH16GN			7.0	8.0	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
57	16115174	Nguyễn Thị Thùy	DH16GN			10.0	6.5	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
58	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			8.0	7.0	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
59	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			8.0	6.0	7.0	6.9	0012345678910	0123456789
60	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC			8.0	6.5	8.0	7.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02257



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			8.0	7.0	6.5	7.0	00123456●8910	●123456789
32	16115082	Tiêu Thị Kiều	DH16GB			8.0	6.5	7.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
33	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			8.0	7.0	6.5	7.0	00123456●8910	●123456789
34	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			7.0	8.0	7.0	7.3	00123456●8910	012●456789
35	16115094	Võ Thị Mỹ Long	DH16GB			8.0	7.0	6.5	7.0	00123456●8910	●123456789
36	16115106	Đặng Văn Nam	DH16GB			7.0	0.0	0.0	1.4	00●2345678910	0123●56789
37	16138058	Phạm Đặng Hoài	DH16TD			8.0	8.0	9.0	8.5	001234567●910	01234●6789
38	15118068	Phạm Đức	DH15CK			7.0	7.0	1.0	4.0	00123●5678910	●123456789
39	16115121	Phạm Thanh Nhị	DH16GB			8.0	7.0	8.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
40	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			8.0	7.5	9.5	8.6	001234567●910	012345●789
41	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			8.0	6.5	6.0	6.6	0012345●78910	012345●789
42	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC			8.0	7.0	7.5	7.5	00123456●8910	01234●6789
43	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			8.0	6.0	9.5	8.2	001234567●910	01●3456789
44	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			7.0	6.0	7.0	6.7	0012345●78910	0123456●89
45	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT			8.0	6.5	4.0	5.6	001234●678910	012345●789



Mã nhận dạng 02257



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT			8.0	8.5	2.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
17	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			8.0	6.0	8.0	7.4	00123456●8910	0123●56789
18	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			7.0	8.0	4.0	5.8	001234●678910	01234567●9
19	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC			7.0	7.0	4.0	5.5	001234●678910	01234●6789
20	16114346	Trần Thị Hồng Hạ	DH16GN			7.0	6.5	5.0	5.9	001234●678910	012345678●9
21	14115312	Lê Văn Hiệp	DH14GN			0.0	5.0	0.0	1.5	00●2345678910	01234●6789
22	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK			7.0	6.5	3.0	4.9	00123●5678910	012345678●9
23	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT			7.0	5.0	5.25	5.5	001234●678910	01234●6789
24	15115052	Phạm Nguyễn Quỳnh Hoa	DH15GB			8.0	8.0	5.5	6.8	0012345●78910	01234567●9
25	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT			8.0	8.5	1.0	4.7	00123●5678910	0123456●89
26	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			7.0	6.5	6.5	6.6	0012345●78910	012345●789
27	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD			8.0	5.5	7.0	6.8	0012345●78910	01234567●9
28	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL			7.0	5.5	2.0	4.1	00123●5678910	0●23456789
29	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			8.0	5.5	6.0	6.3	0012345●78910	012●456789
30	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC			8.0	6.0	6.0	6.4	0012345●78910	0123●56789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16CC_06**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK	<i>M</i>		7.0	7.0	3.5	5.3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC	<i>An</i>		8.0	6.5	2.5	2.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL	<i>Quoch</i>		8.0	9.0	7.5	8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	<i>anh</i>		8.0	7.0	5.0	6.2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT	<i>B</i>		7.0	0.0	1.5	2.2	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15154006	K" Bùng	DH15OT	<i>Bung</i>		8.0	6.5	3.0	5.1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13115160	Trần Thanh Cẩm	DH13GN	<i>Cam</i>		4.0	6.0	0.5	2.9	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	<i>Chau</i>		8.0	8.0	6.0	7.0	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	<i>Chu</i>		8.0	6.5	2.5	2.3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	<i>V</i>		0.0	0.0	0.0	0.0	○○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL	<i>Duy</i>		8.0	6.5	10.0	8.6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	<i>Duy</i>		8.0	8.5	5.0	6.2	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	<i>Duong</i>		7.0	5.5	4.5	5.3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13115184	Nguyễn Hoàng Vĩ Đại	DH13GN	<i>-Ki</i>		2.0	0.0	0.25	0.5	○○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	<i>Doi</i>		7.0	6.5	10.0	8.4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02258



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16NL_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 04

Ngày 05 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

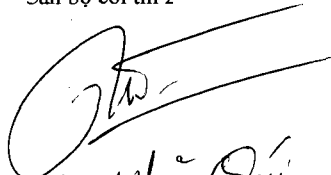
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

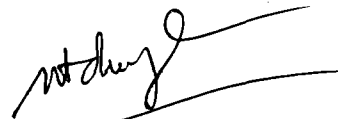
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Ngô Thị Hồng Diệp


Lê Khỏe Quý


TS Nguyễn Thanh Dũng


Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 02258

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			8.0	8.0	6.5	7.3	00123456●8910	012●456789
47	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			8.0	5.0	10.0	8.1	001234567●910	0●23456789
48	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			7.0	6.5	10.0	8.4	001234567●910	0123●56789
49	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			8.0	5.0	6.0	6.1	0012345●78910	0●23456789
50	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			8.0	7.0	10.0	8.7	001234567●910	0123456●89
51	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			8.0	6.0	5.0	5.9	001234●678910	012345678●
52	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			8.0	6.0	10.0	8.4	001234567●910	0123●56789
53	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			9.0	6.5	10.0	8.8	001234567●910	01234567●9
54	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			8.0	6.5	5.5	6.3	0012345●78910	012●456789
55	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			8.0	7.0	7.0	7.2	00123456●8910	01●3456789
56	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			8.0	7.0	3.5	5.5	001234●678910	01234●6789
57	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			8.0	6.0	6.0	6.4	0012345●78910	0123●56789
58	17137079	Nguyễn An Hoàng Vương	DH17NL			8.0	7.0	7.0	7.2	00123456●8910	01●3456789



Mã nhận dạng 02258

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL	Quân		8.0	7.5	8.0	7.9	0012345678910	0123456789
32	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL	Sang		8.5	7.5	10.0	9.0	0012345678910	0123456789
33	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL	Son		8.0	8.0	10.0	9.0	0012345678910	0123456789
34	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC	Tai		8.0	8.5	10.0	9.2	0012345678910	0123456789
35	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL	Tam		8.0	6.5	9.25	8.2	0012345678910	0123456789
36	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD	Tam		8.0	6.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
37	16137072	Nguyễn Việt Thanh	DH16NL	Thanh		8.0	6.5	6.75	6.9	0012345678910	0123456789
38	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	Thao		8.0	8.0	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
39	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL	The		8.0	9.0	10.0	9.3	0012345678910	0123456789
40	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL	Thien		8.0	6.0	10.0	8.4	0012345678910	0123456789
41	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK	Thuat		8.0	9.5	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
42	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL	Tien		8.0	7.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
43	14115136	Trần Văn Toàn	DH14GB	Toan	Vàng	0.0	0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
44	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL	Tram		8.0	7.0	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
45	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK	Trong		8.0	8.0	6.0	7.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02258



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16NL_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp

DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL		Vũ	7.0	3.0	0.0	2.3	001●345678910	012●456789
17	16137037	Nguyễn Đức	DH16NL			8.0	8.0	9.5	8.8	001234567●910	01234567●9
18	15137028	Nguyễn Hữu Quang	DH16NL		Vũ	6.0	6.0	0.0	3.0	0012●45678910	●123456789
19	16137039	Lê Hoàng	DH16NL			8.0	6.5	10.0	8.6	001234567●910	012345●789
20	16137042	Trần Trung	DH16NL			8.0	6.0	10.0	8.4	001234567●910	0123●56789
21	16137043	Nguyễn Tuấn	DH16NL			8.0	7.5	6.75	7.2	00123456●8910	01●3456789
22	16137045	Nguyễn Đình	DH16NL			8.0	6.0	5.0	5.9	001234●678910	012345678●
23	16137046	Lê Quang	DH16NL			8.0	6.0	10.0	8.4	001234567●910	0123●56789
24	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			8.0	5.5	4.5	5.5	001234●678910	01234●6789
25	16137049	Ngô Văn	DH16NL			8.0	6.0	5.5	6.2	0012345●78910	01●3456789
26	16118090	Nguyễn Tấn	DH16CC			8.0	6.5	0.5	3.8	0012●45678910	01234567●9
27	13115071	Dương Công	DH13CB		Vũ	2.0	7.0	0.0	2.5	001●345678910	01234●6789
28	16118103	Nguyễn Trọng	DH16CC			8.0	7.5	6.5	7.1	00123456●8910	0●23456789
29	16137054	Nguyễn Thanh	DH16NL			8.0	6.5	10.0	8.6	001234567●910	012345●789
30	16118116	Nguyễn Thanh	DH16CC			8.0	7.0	10.0	8.7	001234567●910	0123456●89

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16NL 02**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi **21/06/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		8.0	7.0	7.25	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
2	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL	Chí Bảo		8.0	6.5	10.0	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL	Vb		8.0	10.0	8.5	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
4	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL	Cầm		8.0	6.0	3.0	4.9	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
5	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL	Nh		8.0	8.0	7.0	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
6	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL	Dz		8.0	5.0	7.5	6.9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
7	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL	dy		8.0	6.5	7.0	7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16137014	Đào Đôn Điền	DH16NL	Điền		8.0	6.5	6.5	5.8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
9	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT	Độ		8.0	8.0	6.5	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL	ghi		8.0	8.0	8.0	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL	Haw		8.0	6.0	9.0	7.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
12	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	Hau		8.0	5.5	7.0	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
13	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL	Hu		8.0	8.0	8.5	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
14	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL	hông		8.0	8.5	9.5	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
15	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL	hoc		8.0	8.5	9.5	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●



Mã nhận dạng 02259



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16OT_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp **DH16GB (Công nghệ giấy và bột giấy)**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16115172	Đào Thị Thúy	DH16GB			8.0	7.0	10.0	8.7	001234567●910	0123456●89
62	16115246	Dương Nguyễn Bá Triều	DH16GN			8.0	5.5	1.5	4.0	00123●5678910	●123456789
63	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			8.0	5.5	4.0	5.3	001234●678910	012●456789
64	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT			5.0	8.0	6.25	6.5	0012345●78910	01234●6789
65	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			7.0	6.5	6.25	6.7	0012345●78910	0123456●89
66	16115249	Huỳnh Quang Vinh	DH16CB			8.0	7.0	8.5	7.8	00123456●8910	01234567●9
67	16115207	Huỳnh Thị Kim Vũ	DH16GB			7.0	8.0	8.0	7.8	00123456●8910	01234567●9

Số sinh viên dự thi: 61. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày 5 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

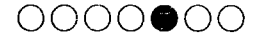
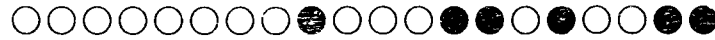
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Lê Bá Xích

 Lê Văn Tiến

 Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 02259

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi

21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC			7.0	7.0	8.0	7.5	00123456●8910	01234●6789
47	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT			8.0	6.0	8.5	7.2	00123456●8910	0123456●89
48	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT			8.0	9.0	10.0	9.3	0012345678●10	012●456789
49	16115139	Đinh Trần Minh Quang	DH16GB			8.0	6.0	3.5	5.2	0012344●678910	01●3456789
50	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT			8.0	6.5	7.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
51	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			8.0	6.0	7.0	6.9	0012345●78910	012345678●
52	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT			8.0	6.5	8.5	7.8	00123456●8910	01234567●9
53	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			8.0	6.0	1.5	4.2	00123●5678910	01●3456789
54	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT			8.0	6.0	7.0	6.9	0012345●78910	012345678●
55	16115159	Nguyễn Tâm Thành	DH16GB			8.0	6.5	7.5	7.3	00123456●8910	012●456789
56	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT		Vấn	0	0	0	0	0●12345678910	●123456789
57	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			7.0	7.0	1.0	4.0	00123●5678910	●123456789
58	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT			8.0	5.5	4.75	5.6	0012344●678910	012345●789
59	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			7.0	6.5	2.0	4.4	00123●5678910	0123●56789
60	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			7.0	5.0	7.0	6.4	0012345●78910	0123●56789



Mã nhận dạng 02259

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT	Huy		8.0	6.5	5.0	6.1	001234578910	023456789
32	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	Huy		8.0	6.0	10.0	8.4	001234567910	012356789
33	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	Huy		8.0	7.0	7.5	7.5	001234568910	012346789
34	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	Huy		8.0	6.5	4.5	5.8	001234678910	012345679
35	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT	Hu		8.0	5.5	8.5	7.5	001234568910	012346789
36	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC	Thao		8.0	6.5	7.0	7.1	001234568910	023456789
37	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC		Vân	7.0	9.0	0.0	4.1	001235678910	023456789
38	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT	Thao		8.0	6.5	4.0	5.6	001234678910	012345789
39	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	K		7.0	6.0	7.0	6.7	001234578910	012345689
40	16154055	Y-##Ng Knul	DH16OT	Qu		8.0	7.0	6.25	6.8	001234578910	012345679
41	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL	Cao		7.0	5.0	9.5	7.7	001234568910	012345689
42	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN		Vân	0	0	0	0	012345678910	123456789
43	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC	Lo		8.0	6.5	7.0	7.1	001234568910	023456789
44	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	Nguyên		8.0	6.0	8.0	7.4	001234568910	012356789
45	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT	Nha		8.0	6.5	10.0	8.6	001234567910	012345789



Mã nhận dạng 02259

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154013	Trương Nhật Điền	DH14OT			8.0	8.0	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
17	16115028	Nguyễn Mạnh Đình	DH16CB			7.0	6.0	1.0	3.7	0012345678910	0123456789
18	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT			8.0	5.5	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
19	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			8.0	5.0	8.5	7.4	0012345678910	0123456789
20	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT			8.0	6.0	7.0	6.9	0012345678910	0123456789
21	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			8.0	6.5	10.0	8.6	0012345678910	0123456789
22	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT		Văn	5.0	5.0	0.0	2.5	0012345678910	0123456789
23	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT			8.0	6.0	8.5	7.7	0012345678910	0123456789
24	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT			8.0	7.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
25	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT			8.0	5.5	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
26	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			8.0	6.5	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
27	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK		Vĩnh	0	0	0	0	0012345678910	0123456789
28	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT			8.0	5.5	10.0	8.3	0012345678910	0123456789
29	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT			8.0	7.5	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
30	16118063	Ngư Hoàng Huy	DH16CK		Vĩnh	0	0	0	0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02259

Trang 1/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH16OT_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/06/2018

Giờ Thi: 09:30

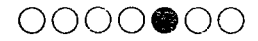
Phòng Thi TV302

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp **DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		8.0	7.0	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		8.0	7.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
3	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		8.0	7.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
4	16115010	Nguyễn Thị Cẩm Bình	DH16GB	Camp		8.0	7.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
5	16115011	Nguyễn Thị Tâm Bình	DH16GB	tanh		8.0	6.5	10.0	8.6	0012345678910	0123456789
6	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC	kinh		7.0	7.0	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
7	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL	NgocChi		8.0	5.5	8.0	7.3	0012345678910	0123456789
8	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	Cuong		8.0	6.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
9	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL	Cz		7.0	6.5	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
10	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL	Lam		8.0	6.5	10.0	8.6	0012345678910	0123456789
11	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC	Dai		8.0	5.0	8.0	7.1	0012345678910	0123456789
12	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	Da		8.0	6.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
13	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL	Chi		8.0	7.0	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
14	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL	Quoc		8.0	6.0	4.0	5.4	0012345678910	0123456789
15	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	Quang		8.0	5.5	8.5	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02254

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17OT_03 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT			5,5	9,0	8,5	8,0	001234567●910	●123456789
47	17115118	Nguyễn Thị Bích Trâm	DH17CB			11,5	7,8	8,5	6,9	0012345●78910	012345678●
48	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT			9,0	8,2	6,8	7,5	00123456●8910	01234●6789
49	17115123	Nguyễn Thị Mai Trinh	DH17CB			8,0	8,0	6,3	7,0	00123456●8910	●123456789
50	17154111	Tô Minh Trung	DH17OT							●012345678910	0123456789
51	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT			11,5	8,1	5,3	5,1	0012344●678910	0●23456789
52	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT			4,0	8,2	5,0	5,4	0012344●678910	0123●56789
53	17115131	Nguyễn Thị Thúy Uyên	DH17CB							●012345678910	0123456789
54	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			8,8	7,8	8,0	8,1	001234567●910	0●23456789
55	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			6,0	7,1	5,3	5,8	0012344●678910	01234567●9

Số sinh viên dự thi 49. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02254

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17OT_03 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT			83	83	58	66	0012345●78910	012345●789
32	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT			83	83	33	44	00123●5678910	0123●56789
33	15115150	Huỳnh Thị Thanh	DH15CB			60	82	58	63	0012345●78910	012●456789
34	15115151	Lâm Thị Thanh	DH15CB			83	75	58	56	001234●678910	012345●789
35	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT							●012345678910	0123456789
36	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			90	76	88	86	001234567●910	012345●789
37	17138054	Nguyễn Ngọc Minh	DH17TD			80	55	25	42	00123●5678910	01●3456789
38	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT			30	70	40	44	00123●5678910	0123●56789
39	13115116	Nguyễn Hoàng Thương	DH13GB			63	110	20	15	00●2345678910	01234●6789
40	15115164	Trần Tấn Tiên	DH15CB			30	62	50	48	00123●5678910	01234567●9
41	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT							●012345678910	0123456789
42	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT			70	76	68	70	00123456●8910	●123456789
43	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			65	67	88	79	00123456●8910	012345678●
44	17154106	Phạm Xuân Tinh	DH17OT			43	42	33	37	0012●45678910	0123456●89
45	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT			18	60	85	67	0012345●78910	0123456●89



Mã nhận dạng 02254

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17OT_03 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT	<i>Phúc</i>		9,3	7,4	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
17	17154072	Trần Thanh Phúc	DH17OT	<i>Phúc</i>		9	7,7	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
18	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT	<i>Quân</i>		8,8	7,5	8,3	8,2	0012345678910	0123456789
19	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL	<i>Quân</i>		7,0	2,2	7,3	7,0	0012345678910	0123456789
20	17154076	Đoàn Phú Quý	DH17OT							0012345678910	0123456789
21	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT	<i>Sơn</i>		4,5	8,3	2,3	7,3	0012345678910	0123456789
22	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT	<i>Sơn</i>		5,5	7,1	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
23	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT	<i>Sơn</i>		5,0	6,1	6,8	6,3	0012345678910	0123456789
24	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT	<i>Sơn</i>		1,8	9	5,0	3,4	0012345678910	0123456789
25	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT	<i>Sơn</i>		9,0	6,5	5,8	6,6	0012345678910	0123456789
26	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT	<i>Phước</i>		6,3	7,0	8,0	7,5	0012345678910	0123456789
27	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT	<i>Tài</i>		6,5	9	5,8	7,8	0012345678910	0123456789
28	17115090	Nguyễn Phương Tâm	DH17CB	<i>Tâm</i>		7,3	6,2	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
29	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD	<i>Tâm</i>		5,3	6,0	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
30	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT	<i>Thạch</i>		7,3	9	7,5	7,6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17OT_03** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV301 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153042	Nguyễn Quang Linh	DH17CD	<i>Linh</i>		410	70	50	52	0012345678910	013456789
2	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT	<i>Lộc</i>		60	60	55	57	0012345678910	0123456789
3	17115067	Đoàn Thị Bạch Mai	DH17CB	<i>Mai</i>		60	83	90	83	0012345678910	0123456789
4	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT	<i>Mạnh</i>		80	80	63	73	0012345678910	0123456789
5	17154055	Lê Hoàng Minh	DH17OT							0012345678910	0123456789
6	17138033	Lê Nguyễn Hoài Nam	DH17TD	<i>Nam</i>		13	66	40	40	0012345678910	0123456789
7	14114397	Nguyễn Đức Nam	DH14CB	<i>Nam</i>		25	49	53	47	0012345678910	0123456789
8	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT	<i>Nhã</i>		15	31	70	59	0012345678910	0123456789
9	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT	<i>Nh</i>		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
10	15115115	Đỗ Đình Nhất	DH15CB	<i>Nh</i>		13	66	10	22	0012345678910	0123456789
11	17154066	Đinh Xuân Nhật	DH17OT	<i>Nhật</i>		0	33	30	25	0012345678910	0123456789
12	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT	<i>Nhật</i>		60	48	80	70	0012345678910	0123456789
13	17115079	Nguyễn Thị Quỳnh Như	DH17CB	<i>Như</i>		50	77	65	64	0012345678910	0123456789
14	17138037	Bùi Trung Pháp	DH17TD	<i>Ph</i>		63	80	48	57	0012345678910	0123456789
15	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT	<i>Phong</i>		78	80	78	78	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02253

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17OT_03 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>		3,0	8,4	7,0	65	0012345●78910	01234●6789
32	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT	<i>Phạm Tấn Kiệt</i>		4,0	5,9	7,3	64	0012345●78910	0123●56789
33	17115055	Nguyễn Xuân Kỳ	DH17CB	<i>Nguyễn Xuân Kỳ</i>		0,5	6,6	5,3	4,6	00123●5678910	012345●789
34	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD	<i>Lâm</i>		5,8	8,7	7,3	73	00123456●8910	012●456789
35	17154049	Phan Thanh Liêm	DH17OT							●0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp
N.V. Kiệp

Cao Đức Lợi
Cao Đức Lợi

TS. Nguyễn Thị Kiều Hạnh
TS. Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Kiều Hạnh
Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02253

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17OT_03 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD205 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			78	314	0,5	2,5	001●345678910	01234●6789
17	17115029	Nguyễn Khắc Hải	DH17CB			45	68	5,3	5,4	001234●678910	0123●56789
18	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD			30	79	3,5	4,3	00123●5678910	012●456789
19	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			28	48	65	5,4	001234●678910	0123●56789
20	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			03	64	65	5,2	001234●678910	01●3456789
21	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			23	73	5,3	5,1	001234●678910	0●23456789
22	17115038	Vương Thị Thanh Hoa	DH17CB			83	76	68	7,3	00123456●78910	012●456789
23	17115040	Lê Thị Kim Hoàn	DH17CB			18	72	2,5	3,3	0012●45678910	012●456789
24	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT			85	79	63	7,1	00123456●78910	0●23456789
25	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT			30	81	6,5	6,1	0012345●78910	0●23456789
26	15115062	Quách Tố	DH15CB			13	0,5	5,3	3,5	0012●45678910	01234●6789
27	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT			73	81	8,5	8,2	001234567●910	01●3456789
28	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT			40	67	6,8	6,2	0012345●78910	01●3456789
29	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			0	8,1	3,5	3,7	0012●45678910	0123456●89
30	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT			23	5,9	8,3	6,6	0012345●78910	012345●789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

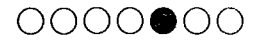
Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17OT_03** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **03/07/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD205** Giảng viên: **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Lớp **DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			4,3	5,5	7,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			5,3	8,5	7,3	7,1	00123456●8910	0●23456789
3	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			7,3	8,6	8,0	8,0	001234567●910	●123456789
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			2,5	4,9	7,3	5,9	001234●678910	012345678●
5	14115008	Nguyễn Ngọc Chi	DH14GN							●012345678910	0123456789
6	17115007	Trần Thị Kim Chung	DH17CB			5,3	8,2	7,3	7,1	00123456●8910	0●23456789
7	14115011	Nguyễn Thị Minh Cư	DH14GB			0,3	4,9	6,3	4,8	00123●5678910	01234567●9
8	17115012	Châu Thị Ngọc Diễm	DH17CB			2,3	8,6	8,5	7,3	00123456●8910	012●456789
9	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			8,3	8,2	7,0	7,5	00123456●8910	01234●6789
10	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			5,8	6,9	6,5	6,4	0012345●78910	0123●56789
11	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8,5	6,6	7,3	7,4	00123456●8910	0123●56789
12	17115014	Nguyễn Thị Thu Diễm	DH17CB			4,3	4,0	5,0	4,7	00123●5678910	0123456●89
13	17154016	Nguyễn Khoa Diễm	DH17OT			2,8	6,5	5,3	5,0	001234●678910	●123456789
14	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT			8,8	8,4	9,3	9,0	0012345678●10	●123456789
15	17115026	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	DH17CB			7,3	8,0	9,5	8,8	001234567●910	01234567●9



Mã nhận dạng 02256

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17TD_02 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT	Vũ		60	78	65	67	0012345●78910	0123456●89
47	17115136	Huỳnh Tùng Vũ	DH17CB	Tùng		113	9	55	3,6	0012●45678910	012345●789
48	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD	Ý		63	9,1	9,0	8,5	001234567●910	01234●6789
49	17115141	Trần Thị Hải Yến	DH17CB	Hải		113	2,2	60	4,3	00123●5678910	012●456789

Số sinh viên dự thi: 47 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Lê Quang Trí

TS. Lê Hoàng Tiến

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02256



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17TD_02 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CB (Chế biến lâm sản) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17115103	Nguyễn Thị Thiết	DH17CB	Thiết		35	74	83	72	00123456●8910	01●3456789
32	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD	Đức Thịnh		38	95	65	34	00123456●8910	0123●56789
33	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD	Anh Thơ		63	75	80	76	00123456●8910	012345●789
34	17138051	Khải Thị Ánh Thu	DH17TD	Ánh Thu		90	33	60	69	0012345●78910	012345678●
35	17138052	Phạm Hoài Thu	DH17TD	Hoài Thu		88	76	85	84	001234567●910	0123●56789
36	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD	Hữu Thuận		88	78	80	81	001234567●910	0●23456789
37	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT	Quang Tiến		98	44	65	49	00123●5678910	012345678●
38	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT	Trung Tín		55	79	80	75	00123456●8910	01234●6789
39	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD	Trung Toàn		68	80	68	70	00123456●8910	●123456789
40	17153075	Lê Quốc Trạng	DH17CD	Quốc Trạng		58	83	73	72	00123456●8910	01●3456789
41	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD	Bá Khánh Trình		20	28	38	32	0012●45678910	01●3456789
42	17138059	Nguyễn Chí Trung	DH17TD	Chí Trung		20	40	23	26	001●345678910	012345●789
43	17115125	Phan Võ Minh Trường	DH17CB	Võ Minh Trường		13	20	25	22	001●345678910	01●3456789
44	17115128	Lê Huy Tùng	DH17CB	Huy Tùng		40	67	55	54	001234●678910	0123●56789
45	15115190	Lê Văn Tứ	DH15CB	Văn Tứ		98	43	63	48	00123●5678910	01234567●9



Mã nhận dạng 02256



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17TD_02 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD			28	57	58	52	001234●678910	01●3456789
17	15115129	Lê Anh Phương	DH15GB			415	58	58	55	001234●678910	01234●6789
18	17138041	Trần Duy Phương	DH17TD			415	68	410	42	00123●5678910	0123456●89
19	17115085	Lê Thị Phương	DH17CB			70	72	45	55	001234●678910	01234●6789
20	17138043	Nguyễn Trọng Quang	DH17TD			45	55	73	58	001234●678910	01234567●9
21	17115086	Lương Văn Quân	DH17CB							●012345678910	0123456789
22	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			60	69	73	70	00123456●8910	●123456789
23	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			20	415	68	54	001234●678910	0123●56789
24	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD			53	83	83	72	00123456●8910	0123456●89
25	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD			63	89	80	78	00123456●8910	01234567●9
26	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD			53	74	38	30	0012●45678910	●123456789
27	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			23	73	53	51	001234●678910	0●23456789
28	17115098	Trần Thị Thanh	DH17CB			70	82	75	75	00123456●8910	01234●6789
29	15115149	Đỗ Thị Thu Thảo	DH15CB			215	45	68	55	001234●678910	01234●6789
30	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			48	64	58	58	001234●678910	0123456●89

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17TD_02** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV201 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp **DH17CB (Chế biến lâm sản)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17115063	Trần Thị Mỹ Linh	DH17CB	<i>Linh</i>		413	75	313	413	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17138030	Phan Nguyễn Hoàng Long	DH17TD	<i>Long</i>		70	66	68	68	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
3	17115066	Trần Thanh Long	DH17CB	<i>Thanh</i>		85	88	80	83	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT	<i>Luy</i>		48	73	65	63	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	17115068	Dương Thị Quỳnh Mai	DH17CB	<i>mm</i>		13	40	65	50	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑤ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14115343	Nguyễn Thanh Nam	DH14GN							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	17138034	Tạ Đình Nam	DH17TD	<i>Nam</i>		40	68	63	59	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
8	17115071	Trần Kiến Nam	DH17CB	<i>Nam</i>		70	90	73	76	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
9	15115100	Nguyễn Thị Thúy Ngân	DH15CB	<i>Thuy</i>		18	36	93	13	○ ○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD	<i>Nhan</i>		25	52	58	50	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT	<i>Nhan</i>		53	68	48	53	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15115119	Nguyễn Văn Nhơn	DH15GB	<i>Nhan</i>		65	41	63	48	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
13	17138036	Huỳnh Kim Ninh	DH17TD	<i>Ninh</i>		68	36	38	44	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17138038	Trần Huy Phát	DH17TD	<i>Phat</i>		50	81	83	76	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
15	17115083	Hồ Trọng Phú	DH17CB	<i>Phu</i>		78	79	40	55	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02255

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17TD_02** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp **DH17TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 12 Số sinh viên vắng 2

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02255

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17TD_02 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH16GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16115056	Trần Thị Hoà	DH16GN	Thị Hoà		63	68	35	69	0012345678910	0123456789
32	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD	Hoàn		40	45	65	50	0012345678910	0123456789
33	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD	Hoàng		90	31	80	80	0012345678910	0123456789
34	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD	Hồ		20	67	30	59	0012345678910	0123456789
35	17115044	Sy Quang Hùng	DH17CB							0012345678910	0123456789
36	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD	Huy		85	89	93	91	0012345678910	0123456789
37	17115046	Nguyễn Thanh Hường	DH17CB	Hường		68	45	35	32	0012345678910	0123456789
38	17138023	Bùi Quang Khải	DH17TD	Khải		63	94	53	43	0012345678910	0123456789
39	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD	Khải		30	64	63	57	0012345678910	0123456789
40	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL	Khang		80	63	80	72	0012345678910	0123456789
41	17138025	Nguyễn Văn Khánh	DH17TD	Khánh		90	32	55	52	0012345678910	0123456789
42	17115052	Lê Văn Khoa	DH17CB	Khoa		53	56	58	57	0012345678910	0123456789
43	17138027	Nguyễn Tấn Khôi	DH17TD							0012345678910	0123456789
44	17138028	Nguyễn Vũ Minh Khôi	DH17TD	Khôi		65	69	30	69	0012345678910	0123456789
45	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD	Linh		65	64	30	68	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02255

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17TD_02 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			57.5	65	78	71	00123456●8910	0●23456789
17	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			28	66	60	55	001234●678910	01234●6789
18	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			30	61	60	54	001234●678910	0123●56789
19	17153013	Hà Công Định	DH17CD			73	64	63	65	0012345●78910	01234●6789
20	17115017	Lê Quý Đô	DH17CB			78	85	30	30	0012●45678910	●123456789
21	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			20	95	65	44	00123●5678910	0123●56789
22	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			65	81	58	70	00123456●8910	●123456789
23	17138015	Lưu Thanh Hiền	DH17TD			25	65	65	57	001234●678910	0123456●89
24	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			18	67	68	58	001234●678910	01234567●9
25	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			93	91	70	53	001234●678910	012●456789
26	14114362	Đoàn Trung Hiếu	DH14CB			10	48	78	58	001234●678910	01234567●9
27	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			30	91	90	78	00123456●8910	01234567●9
28	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			25	74	33	49	00123●5678910	●123456789
29	17138020	Trịnh Minh Hiếu	DH17TD			30	60	60	54	001234●678910	0123●56789
30	15115055	Phạm Văn Hòa	DH15GB			95	9	93	33	0012●45678910	012●456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17TD_02** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT101 Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH17CB (Chế biến lâm sản) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17115003	Nguyễn Thị Quế Anh	DH17CB	<i>Alt</i>		58	50	65	6,1	0012345●78910	0●23456789
2	17115004	Đoàn Văn Bảo	DH17CB	<i>[Signature]</i>		110	416	325	3,2	0012●45678910	01●3456789
3	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD	<i>[Signature]</i>		410	68	80	70	00123456●8910	●123456789
4	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD	<i>[Signature]</i>		70	88	70	74	00123456●8910	0123●56789
5	17115005	Nguyễn Thị Bình	DH17CB	<i>Bình</i>		05	50	50	41	00123●5678910	0●23456789
6	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD	<i>Binh</i>		48	73	58	53	001234●678910	012●456789
7	15117006	Nguyễn Thị Bích Châm	DH15CB	<i>Chau</i>		0	414	218	216	001●345678910	012345●789
8	17115008	Thái Khoa Chương	DH17CB	<i>Chau</i>		40	62	53	46	00123●5678910	012345●789
9	17138005	Mai Hùng Cường	DH17TD	<i>Cuong</i>		20	54	43	41	00123●5678910	0●23456789
10	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD	<i>Dung</i>		20	58	45	3,3	0012●45678910	012●456789
11	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD	<i>Duy</i>		43	64	78	62	0012345●78910	01●3456789
12	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD	<i>Thay</i>		58	89	90	83	001234567●910	012●456789
13	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL	<i>Duy</i>		85	73	80	80	001234567●910	●123456789
14	17115024	Lê Thị Mỹ Duyên	DH17CB	<i>[Signature]</i>		63	62	75	70	00123456●78910	●123456789
15	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD	<i>[Signature]</i>		70	85	78	78	00123456●8910	01234567●9



Mã nhận dạng 02252

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			1,4	0,3	2,9	4,6	0012345678910	0123456789
47	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			1,4	0,3	2,9	4,6	0012345678910	0123456789
48	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT			1,4	0,8	4,3	6,5	0012345678910	0123456789
49	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT			1,4	0,3	3,1	4,8	0012345678910	0123456789
50	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			1,2	0,6	3,6	5,4	0012345678910	0123456789
51	17115130	Đào Ngọc Mỹ Uyên	DH17CB			1,6	1,2	1,0	3,8	0012345678910	0123456789
52	17115134	Trần Thị Hồng Vân	DH17CB			1,0	0,3	0,9	2,2	0012345678910	0123456789
53	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT			1,2	1,5	3,9	6,6	0012345678910	0123456789
54	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			1,4	1,2	3,4	6,0	0012345678910	0123456789
55	17114068	Lê Thị Nhật Vy	DH17CB			1,8	2,1	1,5	5,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 53. Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02252

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT			1,2	1,2	1,6	4,0	001235678910	123456789
32	17115088	Nguyễn Tấn Quân	DH17CB			0,8	0,3	0,5	1,6	002345678910	012345789
33	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			1,0	0,9	2,5	4,4	001235678910	012356789
34	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT			1,4	2,4	4,1	7,9	001234568910	0123456789
35	17115094	Đình Văn Thái	DH17CB			1,0	1,8	2,8	5,6	001234678910	012345789
36	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD			1,6	0,3	1,8	3,7	001245678910	012345689
37	17138049	Võ Văn Thành	DH17TD			1,4	0,3	3,1	4,8	001235678910	012345679
38	17154094	Huỳnh Phước Thanh	DH17OT			1,4	0,3	4,4	6,1	001234578910	023456789
39	17115096	Nguyễn Thái Hoàng	DH17CB			1,6	0,3	3,5	5,4	001234678910	012356789
40	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			1,0	0,3	3,4	4,7	001235678910	012345689
41	17154099	Nguyễn Văn Thu	DH17OT			1,2	0,3	0,9	2,4	001345678910	012356789
42	17114053	Mai Thị Thúy	DH17CB			1,6	2,7	3,6	7,9	001234568910	0123456789
43	17115113	Nguyễn Thị Thùy Tiên	DH17CB			1,6	0,3	3,3	5,2	001234678910	013456789
44	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			1,6	2,4	4,0	8,0	001234567910	123456789
45	17153072	Nguyễn Hoàng Toán	DH17CD			0,6	0,3	2,9	3,8	001245678910	012345679



Mã nhận dạng 02252

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118067	Lý Thái Nguyên	DH17CC		1.	1,0	0,6	3,1	4,7	0012345678910	0123456789
17	17154061	Phan Thị Hoài	DH17OT			0,6	0,6	2,5	3,7	0012345678910	0123456789
18	17154062	Hồ Tấn	DH17OT			0,8	0,9	1,4	3,1	0012345678910	0123456789
19	17154065	Nguyễn Thành	DH17OT			0,6	0,9	2,1	3,6	0012345678910	0123456789
20	17115074	Trần Quốc	DH17CB			1,4	0,6	3,1	5,1	0012345678910	0123456789
21	15115114	Trương Trọng	DH15CB			0,0	0,6	2,5	3,1	0012345678910	0123456789
22	17153051	Võ Thành	DH17CD			1,6	0,6	1,5	3,7	0012345678910	0123456789
23	17115075	Bùi Thị Yến	DH17CB			1,6	1,2	4,5	7,3	0012345678910	0123456789
24	17118073	Nguyễn Minh	DH17CC			1,0	0,3	1,5	2,8	0012345678910	0123456789
25	17153054	Dương Trung	DH17CD			0,6	1,5	1,0	3,1	0012345678910	0123456789
26	17154069	Lê Văn Tấn	DH17OT			0,6	0,3	2,9	3,8	0012345678910	0123456789
27	17115082	Võ Nguyên	DH17CB			1,0	0,9	1,5	3,4	0012345678910	0123456789
28	17138039	Lê Quang	DH17TD			1,2	0,9	1,0	3,1	0012345678910	0123456789
29	17153055	Trương Hoàng	DH17CD			0,2	0,3	2,0	2,5	0012345678910	0123456789
30	17114043	Lê Gia	DH17CB			0,2	1,8	0,5	2,5	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH17CD_01** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **03/07/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV103** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp **DH17CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD	<i>Khánh</i>		0,6	0,3	2,1	3,0	0012345678910	123456789
2	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT	<i>Khánh</i>		1,0	0,3	2,9	4,2	0012345678910	013456789
3	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD	<i>Khoa</i>		1,0	1,2	3,8	6,0	0012345678910	123456789
4	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT	<i>Anh</i>		1,2	1,8	3,1	6,1	0012345678910	023456789
5	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD	<i>Kiên</i>		1,6	0,3	3,3	5,2	0012345678910	013456789
6	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL	<i>Quang</i>		1,0	0,6	3,9	5,5	0012345678910	012346789
7	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD	<i>Lập</i>		1,6	0,3	1,6	3,5	0012345678910	012346789
8	17115059	Nguyễn Thị Lệ	DH17CB	<i>Lệ</i>		1,4	0,3	2,4	4,1	0012345678910	023456789
9	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL	<i>Linh</i>		1,0	0,6	2,8	4,4	0012345678910	012356789
10	17154050	Nguyễn Thanh Linh	DH17OT	<i>Linh</i>		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	123456789
11	17154052	Lê Tấn Lộc	DH17OT	<i>Lộc</i>		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	123456789
12	17114031	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	DH17CB	<i>Thyng</i>		1,8	3,0	3,5	8,3	0012345678910	012456789
13	17154057	Trần Văn Hoài Nam	DH17OT	<i>Hoài</i>		1,0	0,6	3,0	4,6	0012345678910	012345789
14	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD	<i>Nghĩa</i>		1,0	1,5	3,3	5,8	0012345678910	012345679
15	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD	<i>Khánh</i>		0,6	3,2	3,3	7,1	0012345678910	023456789



Mã nhận dạng 02251



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17CD_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16137030	Vô Trung Hiếu	DH16NL			98	0,3	1,6	2,7	001●345678910	0123456●89
32	17115039	Nguyễn Văn Hoài	DH17CB			114	0,6	3,6	5,6	001234●678910	012345●789
33	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT			98	12	2,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
34	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT			114	1,8	4,4	7,6	00123456●8910	012345●789
35	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT			0,6	0,3	1,0	1,9	00●2345678910	012345678●

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Phong

Lê Văn Tuấn

Lê Văn Tuấn

Nguyễn Thanh Phong



Mã nhận dạng 02251

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			1,0	1,6	3,1	5,7	001234678910	012345689
17	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			1,4	1,2	3,1	5,7	001234678910	012345689
18	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			1,6	1,5	3,5	6,6	001234578910	012345789
19	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			0,2	2,1	1,5	3,8	001245678910	012345679
20	17114009	Mai Phong Đức	DH17CB			0,0	0,3	0,4	0,7	012345678910	012345689
21	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			0,4	4,6	0,5	1,5	002345678910	012346789
22	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD			0,8	2,1	1,3	4,2	001235678910	013456789
23	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			1,0	0,3	2,1	3,4	001245678910	012356789
24	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			1,8	0,3	3,8	5,9	001234678910	012345678
25	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT			1,4	2,4	4,0	7,8	001234568910	012345679
26	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD			0,6	0,9	2,3	3,8	001245678910	012345679
27	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			1,0	0,3	1,9	3,2	001245678910	013456789
28	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			1,0	1,5	4,8	3,3	001245678910	012456789
29	17115036	Nguyễn Đức Hiếu	DH17CB			0,6	0,3	0,3	1,2	002345678910	013456789
30	17115037	Võ Lê Hoàng Hiếu	DH17CB			0,6	0,3	1,6	2,5	001345678910	012346789



Mã nhận dạng 02251

Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH17CD_01** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 03/07/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD305 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154004	Nguyễn Ngọc Đoan Anh	DH17OT	<i>Anh</i>		1,0	0,6	14	3,0	0012345678910	123456789
2	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD	<i>Truc</i>		1,6	2,4	4,3	8,3	0012345678910	0123456789
3	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD	<i>Bao</i>		1,6	1,2	2,1	4,9	0012345678910	0123456789
4	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT	<i>Chau</i>		0,8	0,3	4,4	5,5	0012345678910	0123456789
5	17153010	Vương Quốc Việt Chí	DH17CD	<i>Chi</i>		0,2	1,5	2,0	3,7	0012345678910	0123456789
6	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT	<i>Cong</i>		0,2	0,3	2,3	2,8	0012345678910	0123456789
7	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD	<i>Cuong</i>		1,2	0,9	1,6	3,7	0012345678910	0123456789
8	17114008	Hà Thị Thuý Diễm	DH17CB	<i>Diem</i>		1,4	0,3	2,5	4,2	0012345678910	0123456789
9	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD	<i>Dung</i>		1,6	1,5	4,4	7,5	0012345678910	0123456789
10	17153020	Đặng Quang Duy	DH17CD	<i>Duy</i>		0,4	1,2	2,0	3,6	0012345678910	0123456789
11	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD	<i>Duy</i>		0,6	0,3	1,8	2,7	0012345678910	0123456789
12	17115025	Nguyễn Nữ Kim Duyên	DH17CB	<i>Duyen</i>	✓	0,0	0,3	0,0	0,3	012345678910	0123456789
13	17115021	Nguyễn Nhật Dương	DH17CB	<i>Duong</i>		1,0	0,3	2,0	3,3	0012345678910	0123456789
14	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD	<i>Dao</i>	✓	0,0	0,0	0,0	0,0	012345678910	123456789
15	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD	<i>Dat</i>		1,6	2,7	4,1	8,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02243



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CC_06

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

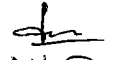
Số sinh viên dự thi: 43 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1


Lê Quang Hiền

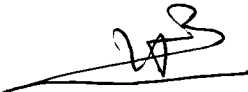
Cán bộ coi thi 2


Đặng Trung Nam

Xác nhận của Bộ Môn



Cán Bộ Chấm Thi 1


TS. Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02243

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 18%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL	Th		1,0	1,5	4,0	6,5	0012345●78910	01234●6789
32	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC	Lh		1,0	2,0	4,0	7,0	00123456●8910	●123456789
33	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL							●012345678910	0123456789
34	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC	Hh		1,0	0,5	4,0	2,5	001●345678910	01234●6789
35	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC	Th		1,0	2,25	3,25	6,5	0012345●78910	01234●6789
36	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC	Nt		1,0	1,25	0,75	3,0	0012●45678910	●123456789
37	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT	Tn		1,0	1,5	4,5	7,0	00123456●8910	●123456789
38	17137076	Trần Hoàng Tú	DH17NL							●012345678910	0123456789
39	17118133	Phùng Văn Quốc Tuấn	DH17CC	Pv		1,0	1,25	2,25	4,5	00123●5678910	01234●6789
40	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK	Dv		1,0	1,5	2,0	4,5	00123●5678910	01234●6789
41	17118137	Lê Đình Việt	DH17CK	Ld		1,0	1,8	2,0	4,3	00123●5678910	012●456789
42	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT	Dv		1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
43	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL	Lh		1,0	2,0	1,0	4,0	00123●5678910	●123456789
44	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL	Nh		1,0	0,5	0,8	2,3	001●345678910	012●456789
45	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK	Vt		1,0	1,5	2,5	5,0	001234●678910	●123456789



Mã nhận dạng 02243

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 12%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT			1,0	1,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
17	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC			1,0	4,5	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
18	17118099	Đỗ Đại Thạch	DH17CC			1,0	2,5	4,0	7,5	0012345678910	0123456789
19	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD			1,0	2,25	4,25	8,0	0012345678910	0123456789
20	17118103	Nguyễn Thừa Thi	DH17CK			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	17118104	Hồ Văn Kỳ Thiên	DH17CK			1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
22	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			1,0	1,25	4,75	7,0	0012345678910	0123456789
23	17137065	Ngô Văn Thịnh	DH17NL			1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
24	17118108	Nguyễn Chí Thịnh	DH17CK			1,0	1,0	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
25	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			1,0	1,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
26	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC			1,0	0,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
27	17137067	Nguyễn Công Thức	DH17NL			1,0	1,3	4,0	6,3	0012345678910	0123456789
28	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			1,0	1,0	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
29	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			2,0	2,5	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
30	17118117	Hoàng Ngọc Tín	DH17CK			1,0	2,25	4,75	8,0	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

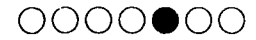
Lớp DH130T (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH130T	<i>Nghĩa</i>		0,5	2,0	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
2	17118065	Cao Quý Nguyên	DH17CK	<i>nguyên</i>		1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
3	17118066	Hoàng Trung Nguyên	DH17CK	<i>Suyen</i>		1,0	0,8	1,0	2,8	001●345678910	01234567●9
4	17118069	Lê Văn Nhân	DH17CC	<i>Nhanh</i>		0,5	1,0	2,8	4,3	00123●5678910	012●456789
5	17118070	Trần Trọng Nhân	DH17CC	<i>Nhanh</i>		0,5	1,3	4,5	6,3	0012345●78910	012●456789
6	17118071	Phạm Long Nhật	DH17CC	<i>nhật</i>		1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	01234●6789
7	17118079	Đặng Nguyên Hoài Phú	DH17CC	<i>Phu</i>		1,0	2,25	2,25	6,0	0012345●78910	●123456789
8	17118081	Ngô Hoàng Phúc	DH17CC	<i>Phu</i>		1,0	2,0	4,0	7,0	00123456●8910	●123456789
9	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC	<i>phuc</i>		1,0	1,75	4,25	7,0	00123456●8910	●123456789
10	17137056	Đàm Minh Quang	DH17NL	<i>Quang</i>		1,0	2,0	1,0	4,0	00123●5678910	●123456789
11	17137055	Nguyễn Nhật Quân	DH17NL	<i>Qua</i>		1,0	1,25	1,75	4,0	00123●5678910	●123456789
12	17137058	Ngô Thành Quý	DH17NL	<i>Qua</i>		1,0	0,75	0,25	2,0	001●345678910	●123456789
13	17137059	Phan Thị Thảo Quyên	DH17NL	<i>Phu</i>		1,0	2,0	3,0	6,0	0012345●78910	●123456789
14	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK	<i>Sang</i>		1,0	3,0	5,5	9,5	0012345678●10	01234●6789
15	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL	<i>Son</i>		1,0	2,0	5,0	8,0	001234567●910	●123456789



Mã nhận dạng 02242



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

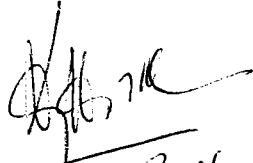
Số sinh viên dự thi: 38 Số sinh viên vắng: 6...

Ngày 16 Tháng 08 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1


Huỳnh Văn Đức

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Hùng Khon

Xác nhận của Bộ Môn


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1


TS. Vương Thành Tiên

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02242

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17118041	Trương Mạnh Hùng	DH17CC							●0012345678910	00123456789
32	17137033	Phan Đình Huỳnh	DH17NL	Phan Đình Huỳnh		1,0	1,0	1,5	3,5	0012●45678910	001234●6789
33	17137030	Phạm Phi Hưng	DH17NL	Phạm Phi Hưng		0,5	1,0	2,0	3,5	0012●45678910	001234●6789
34	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC	Trần Quang Hưng		1,0	0,5	0,0	1,5	00●2345678910	001234●6789
35	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL	Đỗ Thích Khang		1,0	1,3	2,0	4,3	00123●5678910	0012●456789
36	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT	Phạm Văn Khang		1,0	1,0	5,0	7,0	00123456●8910	●123456789
37	17137035	Đặng Quốc Khánh	DH17NL	Đặng Quốc Khánh		1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	001234●6789
38	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL	Nguyễn Tuấn Kiệt		1,0	1,0	3,5	5,5	001234●678910	001234●6789
39	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	Hoàng Văn Kỳ		1,0	1,3	1,0	3,3	0012●45678910	0012●456789
40	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL	Hồ Quốc Lộc		1,0	0,8	3,0	4,8	00123●5678910	001234567●9
41	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL	Hồ Thanh Lộc		1,0	1,25	2,75	5,0	001234●678910	●123456789
42	17137042	Ngô Nguyễn Hữu Lộc	DH17NL	Ngô Nguyễn Hữu Lộc		1,0	1,5	1,8	4,3	00123●5678910	0012●456789
43	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL	Trương Đức Lộc		1,0	1,8	2,0	4,8	00123●5678910	001234567●9
44	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL	Nguyễn Hoàng Minh		1,0	1,0	2,0	4,0	00123●5678910	●123456789



Mã nhận dạng 02242

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CC_06

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 18%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118025	Nguyễn Mậu Dương	DH17CC			1,0	1,25	4,25	7,0	00123456●8910	●123456789
17	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC			1,0	1,0	1,0	3,0	0012●45678910	●123456789
18	17118022	Nguyễn Văn Định	DH17CK			1,0	1,3	0,5	2,8	001●345678910	01234567●9
19	17137012	Lê Tấn Đôn	DH17NL			1,0	1,0	0,5	2,5	001●345678910	01234●6789
20	17118023	Chau Bun Na Đom	DH17CC							●012345678910	0123456789
21	17118026	Lê Đình Đường	DH17CK							●012345678910	0123456789
22	17118030	Lê Nguyễn Trường Giang	DH17CC							●012345678910	0123456789
23	17137019	Tô Công Hậu	DH17NL			1,0	1,25	2,25	5,0	001234●678910	●123456789
24	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			1,0	2,8	5,5	9,3	0012345678●10	012●456789
25	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC			1,0	2,25	4,75	8,0	001234567●910	●123456789
26	17137020	Nguyễn Thành Hiếu	DH17NL			1,0	0,5	0,0	1,5	00●2345678910	01234●6789
27	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			1,0	1,8	0,5	3,3	0012●45678910	012●456789
28	17118038	Đỗ Thanh Hoàng	DH17CK			1,0	0,5	0,3	1,8	00●2345678910	01234567●9
29	17137022	Huỳnh Nhựt Hồ	DH17NL			1,0	1,5	0,0	2,5	001●345678910	01234●6789
30	17137028	Nguyễn Huân	DH17NL							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02242

Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CC_06

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH17CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			0,5	0,5	0,3	1,3	00●2345678910	012●456789
2	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			1,0	1,25	2,85	5,0	001234●678910	●123456789
3	17118006	Nguyễn Thanh Bá	DH17CK			1,0	1,0	0,5	2,5	001●345678910	01234●6789
4	17118010	Trương Minh Bảo	DH17CK			0,5	1,5	2,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
5	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL							●012345678910	0123456789
6	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			0,5	1,3	1,5	3,3	0012●45678910	012●456789
7	13115160	Trần Thanh Cẩm	DH13GN			1,0	1,25	1,75	4,0	00123●5678910	●123456789
8	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			1,0	0,0	1,8	2,8	001●345678910	01234567●9
9	17137008	Nguyễn Đình Chương	DH17NL			1,0	0,25	1,25	3,0	0012●45678910	●123456789
10	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT			1,0	2,0	4,0	7,0	00123456●8910	●123456789
11	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL			1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	01234●6789
12	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			1,0	0,75	3,25	5,0	001234●678910	●123456789
13	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			1,0	1,0	3,0	5,0	001234●678910	●123456789
14	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			1,0	2,8	3,5	7,3	00123456●8910	012●456789
15	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			1,0	1,25	1,25	3,5	0012●45678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02249

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

602

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17154106	Phạm Xuân Tình	DH17OT			1,0	2,0	0,0	3,0	0012345678910	123456789
47	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT			1,0	3,0	4,3	8,3	001234567910	0123456789
48	17154110	Lê Thị Thảo	DH17OT			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	123456789
49	17137074	Lê Phước Trọng	DH17NL			1,0	2,5	4,3	7,8	001234568910	012345679
50	17154111	Tô Minh Trung	DH17OT	✓	✓					0012345678910	0123456789
51	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT			1,0	2,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
52	17154115	Nguyễn Anh Tú	DH17OT	✓	✓					0012345678910	0123456789
53	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	123456789
54	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT			1,0	1,75	3,75	6,5	0012345678910	0123456789
55	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	123456789
56	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			1,0	0,5	1,5	3,0	0012345678910	123456789
57	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			1,0	1,5	3,8	6,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 13

Ngày 20 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Tô Văn Tuấn

Nguyễn Huy Bích

W. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02249

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
32	17118095	Nguyễn Minh Tâm	DH17CK	Tâm		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	00123456789
33	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT	Minh		1,0	1,25	4,25	7,0	0012345678910	00123456789
34	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT	Thạch		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	00123456789
35	17115094	Đinh Văn Thái	DH17CB	Thái		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	00123456789
36	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT	Minh		1,0	1,25	3,25	6,0	0012345678910	00123456789
37	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
38	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD	✓	✓					●0012345678910	00123456789
39	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
40	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL	✓	✓					●0012345678910	00123456789
41	17118112	Lý Thanh Thuận	DH17CK	Thanh		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	00123456789
42	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT	Phước		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	00123456789
43	17154102	Lê Cao Quốc Tiến	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
44	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT	Minh		1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	00123456789
45	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT	Minh		1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 02249

Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154068	Cao Dương Hoài Nhớ	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
17	17115082	Võ Nguyên Phát	DH17CB	<i>Phát</i>		1,0	2,25	3,75	7,0	00123456●8910	●0123456789
18	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT	<i>phong</i>		1,0	1,0	4,5	6,5	0012345●78910	001234●6789
19	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT	<i>phong</i>		1,0	2,0	2,5	5,5	001234●678910	001234●6789
20	17137051	Phạm Nhật Phong	DH17NL	<i>phong</i>		1,0	1,75	2,75	5,5	001234●678910	001234●6789
21	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT	<i>phuc</i>		1,0	1,25	2,75	5,5	001234●678910	001234●6789
22	17154072	Trần Thanh Phúc	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
23	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT	<i>vt</i>		1,0	2,0	5,0	8,0	001234567●910	●0123456789
24	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT	<i>quân</i>		1,0	0,3	4,5	5,8	001234●678910	001234567●9
25	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD	<i>quân</i>		1,0	1,5	1,8	4,3	00123●5678910	0012●456789
26	17154076	Đoàn Phú Quý	DH17OT	✓	✓					●0012345678910	00123456789
27	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT	<i>son</i>		1,0	1,0	0,3	2,3	001●345678910	001●456789
28	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT	<i>son</i>		1,0	1,25	3,75	6,0	0012345●78910	●0123456789
29	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT	<i>son</i>		1,0	1,75	3,25	6,0	0012345●78910	●0123456789
30	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT	<i>phuc</i>		1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	001234●6789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17OT_05**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp **DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT	<i>Chú</i>		1,0	2,3	2,5	5,8	○○○1234●6789○	○○1234567●9
2	17154049	Phan Thanh Liêm	DH17OT	✓	✓					●○○123456789○	○○123456789
3	13153011	Chu Văn Long	DH13CD	<i>Long</i>		1,0	2,25	1,25	5,0	○○○1234●6789○	●123456789
4	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT	<i>Phước</i>		1,0	1,5	5,3	7,8	○○○123456●89○	○○1234567●9
5	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT	<i>Phan</i>		1,0	1,25	5,25	7,5	○○○123456●89○	○○1234●6789
6	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT	<i>Mạnh</i>		1,0	2,0	5,0	8,0	○○○1234567●9○	●123456789
7	17154055	Lê Hoàng Minh	DH17OT	✓	✓					●○○123456789○	○○123456789
8	17118062	Phạm Văn Nam	DH17CK	<i>Phạm</i>		1,0	1,0	3,3	5,3	○○○1234●6789○	○○12●456789
9	17137050	Võ Tấn Ngoan	DH17NL	<i>Gym</i>		1,0	1,5	2,0	4,5	○○○123●56789○	○○1234●6789
10	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD	<i>Ngọc</i>		1,0	1,8	1,5	4,3	○○○123●56789○	○○12●456789
11	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT	<i>Sĩ</i>		1,0	1,3	1,0	3,3	○○○12●456789○	○○12●456789
12	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT	<i>Nhân</i>		1,0	1,5	3,3	5,8	○○○1234●6789○	○○1234567●9
13	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT	<i>Nhân</i>		1,0	1,3	4,0	6,3	○○○12345●789○	○○12●456789
14	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT	<i>Nhân</i>		1,0	1,25	2,75	5,0	○○○1234●6789○	●123456789
15	17154066	Đinh Xuân Nhật	DH17OT	<i>Nhật</i>		1,0	1,25	2,25	4,5	○○○123●56789○	○○1234●6789



Mã nhận dạng 02248

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
32	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT			1,0	1,0	1,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
33	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT			1,0	1,5	2,5	5,0	001234●678910	●123456789
34	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			1,0	2,3	3,0	6,3	0012345●78910	012●456789
35	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT			1,0	0,8	1,0	2,8	001●345678910	01234567●9

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 26 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Hữu Hòa

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02248



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

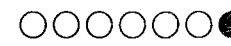
Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	01234●6789
17	17154016	Nguyễn Khoa	DH17OT			1,0	2,0	1,3	4,3	00123●5678910	012●456789
18	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			1,0	1,0	1,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
19	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	DH17OT			1,0	2,0	5,5	8,5	001234567●910	01234●6789
20	17154024	Phạm Văn	DH17OT							●012345678910	0123456789
21	17154025	Hồ Việt	DH17OT			1,0	1,25	5,25	8,0	001234567●910	●123456789
22	16153021	Nguyễn Nhật	DH16CD			1,0	2,0	2,5	5,5	001234●678910	01234●6789
23	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	DH17OT			0,5	0,5	0,5	1,5	00●2345678910	01234●6789
24	15153017	Trịnh Văn	DH15CD			0,0	0,8	0,5	1,3	00●2345678910	012●456789
25	17118032	Trần Hoàng	DH17CK			1,0	2,0	2,8	5,8	001234●678910	01234567●9
26	17115032	Y Kim	DH17CB							●012345678910	0123456789
27	17118034	Huỳnh Văn	DH17CK			1,0	1,3	2,5	4,8	00123●5678910	01234567●9
28	17154030	Lê Quang	DH17OT			1,0	1,3	3,5	5,8	001234●678910	01234567●9
29	17154033	Ngô Minh	DH17OT			1,0	2,25	5,25	9,0	0012345678●10	●123456789
30	17154036	Hà Quang	DH17OT			1,0	1,25	4,25	7,0	00123456●8910	●123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17OT_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD205

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			1,0	1,3	5,0	7,3	001234568910	012456789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			1,0	1,25	5,25	8,0	001234567910	123456789
3	17154004	Nguyễn Ngọc Đoan Anh	DH17OT			1,0	1,8	3,0	5,8	001234678910	012345679
4	17118005	Phan Văn Hùng	DH17CK			1,0	2,3	4,0	7,3	001234568910	012456789
5	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			1,0	2,0	5,5	8,5	001234567910	012346789
6	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			1,0	1,5	2,0	4,5	001235678910	012346789
7	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT			1,0	1,25	3,25	6,5	001234578910	012346789
8	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			1,0	0,8	1,0	2,8	001345678910	012345679
9	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			1,0	1,5	1,5	4,0	001235678910	123456789
10	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL			1,0	1,8	3,0	5,8	001234678910	012345679
11	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL			0,5	1,5	1,3	3,3	001245678910	012456789
12	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD			0,5	2,25	3,25	6,5	001234578910	012346789
13	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			1,0	1,3	2,5	4,8	001235678910	012345679
14	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			1,0	1,25	2,25	5,0	001234678910	123456789
15	17154012	Nguyễn Quán Đạt	DH17OT			1,0	2,0	3,5	6,5	001234578910	012346789



Mã nhận dạng 02245

Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CK_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK			1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
47	17118125	Ngô Tùng	DH17CK			1,0	1,5	3,3	5,8	0012345678910	0123456789
48	17118130	Huỳnh Anh Tú	DH17CK			1,0	1,25	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
49	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC							0012345678910	0123456789
50	13115460	Lê Tiến	DH13CB			1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
51	17118135	Đặng Năng San	DH17CC							0012345678910	0123456789
52	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT			1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
53	17118136	Đặng Thanh Việt	DH17CK			1,0	1,5	4,5	7,0	0012345678910	0123456789
54	17118140	Nguyễn Xuân Vinh	DH17CK			1,0	1,3	0,6	2,3	0012345678910	0123456789
55	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			0,5	2,25	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
56	17118141	Nguyễn Trọng Anh	DH17CC			1,0	1,25	3,25	5,5	0012345678910	0123456789
57	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC		(cẩn thi)					0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 51. Số sinh viên vắng: 6.

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

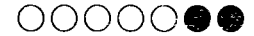
Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Thị Phương Thảo

Cao Đức Lợi

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02245

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CK_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

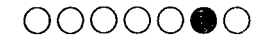
DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153211	Huỳnh Võ Minh	Thắng	DH13CD		1,0	1,8	4,5	7,3	001234568910	012456789
32	17137064	Đỗ Duy	Thiện	DH17NL		1,0	2,0	5,0	8,0	001234567910	123456789
33	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK		1,0	1,3	0,5	2,8	001345678910	012345679
34	17154097	Nguyễn Văn	Thông	DH17OT		1,0	1,5	4,0	6,5	001234578910	012346789
35	17154098	Trần Đình	Thông	DH17OT		1,0	4,0	2,3	4,3	001235678910	012456789
36	17154099	Nguyễn Văn	Thu	DH17OT		1,0	4,0	2,3	4,3	001235678910	012456789
37	11169015	Lê Tấn	Thương	DH11GN		1,0	2,0	1,0	4,0	001235678910	123456789
38	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiến	DH17CC		1,0	1,3	2,5	4,8	001235678910	012345679
39	17154103	Nguyễn Quang	Tiến	DH17OT		1,0	2,0	4,8	7,8	001234568910	012345679
40	17115115	Phạm Bùi Anh	Tiến	DH17CB		1,0	4,0	1,3	3,3	001245678910	012456789
41	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK		1,0	0,5	1,8	3,3	001245678910	012456789
42	17118118	Kiều Trọng	Tín	DH17CK		1,0	1,5	3,0	5,5	001234678910	012346789
43	13137146	Đinh Thanh	Toàn	DH13NL		1,0	1,3	2,0	4,3	001235678910	012456789
44	17118119	Trần Trọng	Toàn	DH17CK		1,0	0,75	1,75	3,5	001245678910	012346789
45	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	DH13OT		0,5	0,3	1,0	1,8	002345678910	012345679



Mã nhận dạng 02245



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CK_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD301

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118076	Phan Lê Bảo Phi	DH17CK							●0012345678910	00123456789
17	17118078	Nguyễn Lê Phong	DH17CK			1,0	1,5	0,8	3,3	0012●45678910	0012●456789
18	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC							●0012345678910	00123456789
19	17118084	Đỗ Hữu Phước	DH17CC			1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	001234●6789
20	17118085	Nguyễn Đình Phương	DH17CK			1,0	1,25	0,25	2,5	001●345678910	001234●6789
21	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			0,5	1,25	2,75	4,5	00123●5678910	001234●6789
22	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC			1,0	1,0	1,3	3,3	0012●45678910	0012●456789
23	17118090	Trương Công Sinh	DH17CK			1,0	2,5	2,0	5,5	001234●678910	001234●6789
24	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			1,0	0,5	1,5	3,0	0012●45678910	●123456789
25	17118092	Lê Văn Sơn	DH17CK			1,0	2,0	3,0	6,0	0012345●78910	●123456789
26	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT			1,0	1,25	4,75	7,0	00123456●8910	●123456789
27	17118094	Bùi Phụ Tâm	DH17CK			1,0	1,0	1,5	3,5	0012●45678910	001234●6789
28	17118096	Bùi Nhật Tân	DH17CK			1,0	1,0	0,5	2,5	001●345678910	001234●6789
29	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			1,0	2,25	5,25	8,5	001234567●910	001234●6789
30	17118101	Vũ Trung Thành	DH17CK			1,0	2,25	3,25	7,5	00123456●8910	001234●6789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17CK_03**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **09/07/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD301** Giảng viên: **Vương Thành Tiên**

Lớp **DH17CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 32%	Đ.Số 62%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118052	Bùi Thanh Lâm	DH17CK	<i>Lâm</i>		1,0	0,8	0,5	2,3	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC	<i>Linh</i>		1,0	1,3	3,0	5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	17118055	Phan Công Lĩnh	DH17CC	<i>Quang</i>		0,0	1,0	0,3	1,3	○ ○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	17154052	Lê Tấn Lộc	DH17OT							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	17118057	Nguyễn Văn Lương	DH17CC	<i>Lương</i>		1,0	1,5	1,5	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	17118058	Trần Ngọc Minh	DH17CK	<i>Minh</i>		1,0	1,0	0,3	2,3	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK	<i>Nam</i>		0,5	1,0	1,0	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	17154057	Trần Văn Hoài	DH17OT	<i>Hoài</i>		1,0	2,0	1,8	4,8	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
9	17118064	Phan Trọng Nghĩa	DH17CK	<i>Phan</i>		1,0	0,5	1,8	3,3	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	17154061	Phan Thị Hoài	DH17OT	<i>Nhà</i>		1,0	1,25	2,25	4,5	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17118068	Huỳnh Lê Nhân	DH17CC	<i>Nhân</i>		1,0	2,0	5,5	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17154065	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT	<i>Nhân</i>		1,0	1,5	1,5	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17118072	Nguyễn Minh Nhật	DH17CK	<i>Nhật</i>		1,0	1,0	0,5	2,5	○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17154069	Lê Văn Tấn Phát	DH17OT	<i>Phát</i>		1,0	1,5	1,8	4,3	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02244



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CK_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT			1,0	1,3	2,5	4,8	00123●5678910	01234567●9
32	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			1,0	2,3	1,5	4,8	00123●5678910	01234567●9
33	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL			0,5	1,25	1,25	3,5	0012●45678910	01234●6789

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 05

Ngày 20 Tháng 08 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

 TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02244

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17CK_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi

09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp

DH17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
17	17118031	Trần Thanh	DH17CK			1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
18	17118033	Lê Minh	DH17CC			1,0	2,3	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
19	17118036	Nguyễn Văn	DH17CK			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
20	16154040	Nguyễn Kim	DH16OT			1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
21	13138079	Nguyễn Trần Minh	DH13TD							0012345678910	0123456789
22	17115041	Phạm Minh	DH17CB			1,0	1,25	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
23	17154034	Nguyễn Tấn	DH17OT			1,0	1,3	5,0	7,3	0012345678910	0123456789
24	17154035	Nguyễn Thanh	DH17OT			1,0	1,5	4,8	7,3	0012345678910	0123456789
25	17118043	Hồng Cẩm	DH17CC			1,0	2,5	3,0	6,5	0012345678910	0123456789
26	17118045	Nguyễn Phát	DH17CC			1,0	0,25	4,25	5,5	0012345678910	0123456789
27	17154038	Lê Tuấn	DH17OT			1,0	1,3	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
28	17118047	Nguyễn Hữu	DH17CK			0,5	1,25	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
29	17118050	Bùi Hữu Minh	DH17CK			1,0	1,5	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
30	17118051	Nguyễn Trung	DH17CK	Kiên		1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001 DH17CK 03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **09/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

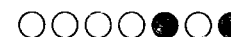
Phòng Thi **HD203**

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		0,5	2,0	1,5	4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	17115001	Nguyễn Thành An	DH17CB	An		1,0	1,3	0,0	2,3	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
3	17118002	Võ Thành An	DH17CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	17118009	Trần Quốc Bảo	DH17CC	Bao		1,0	0,5	0,5	2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15118005	Trương Phi Bảo	DH17CK	Phi		1,0	0,5	2,0	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC	Huy		1,0	1,0	2,0	4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT	Chi	ch	1,0	1,25	3,75	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17118015	Đặng Ái Cường	DH17CK	Cuong		1,0	1,0	0,0	2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	17118028	Nguyễn Trần Minh Duy	DH17CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC	Duy		1,0	0,8	4,5	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	17118024	Lê Văn Dữ	DH17CK	Du		0,5	1,0	0,5	2,0	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12115227	Nguyễn Viết Đạt	DH12GN	Dat		1,0	1,5	1,5	4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT	Do		1,0	1,5	3,0	5,5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02247

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 32%	Đ3 62%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD	<i>Việt</i>		1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
62	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK	<i>Phạm</i>		1,0	4,25	2,75	5,5	0012345678910	0123456789
63	17137079	Nguyễn An Hoàng	DH17NL	<i>Vương</i>		1,0	1,8	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
64	17118143	Nguyễn Hải	DH17CC	<i>Nguyễn</i>		1,0	2,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789
65	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL	<i>Am</i>		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 58 Số sinh viên vắng: 08

Ngày 20 Tháng 07 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Tướng Quang Thuận
Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Bích

TS. Võ Thành Tiên

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích



Mã nhận dạng 02247



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK							●0012345678910	00123456789
47	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK							●0012345678910	00123456789
48	17137068	Trần Hữu Tín	DH17NL	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	2,5	0,5	4,0	00123●5678910	●123456789
49	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	2,0	2,0	5,0	001234●678910	●123456789
50	17137070	Hồ Thị Đài Trang	DH17NL	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	1,25	1,75	4,5	00123●5678910	001234●6789
51	17137072	Nguyễn Hoàng Anh Trí	DH17NL	<i>Trần Hữu Tín</i>		0,0	1,5	1,5	3,0	0012●45678910	●123456789
52	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD	<i>Trần Hữu Tín</i>		0,5	1,8	3,5	5,8	001234●678910	001234567●9
53	17137075	Lê Khắc Trung	DH17NL	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	1,0	0,5	2,5	001●345678910	001234●6789
54	17118127	Nguyễn Đan Trường	DH17CC	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	2,25	3,25	6,5	0012345●78910	001234●6789
55	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	2,0	1,5	4,5	00123●5678910	001234●6789
56	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	1,75	2,75	5,5	001234●678910	001234●6789
57	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL							●0012345678910	00123456789
58	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD	<i>Trần Hữu Tín</i>		0,0	0,75	1,25	2,0	001●345678910	●123456789
59	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD	<i>Trần Hữu Tín</i>		1,0	2,25	4,25	8,0	001234567●910	●123456789
60	17118138	Nguyễn Đăng Việt	DH17CC							●0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 02247

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			1,0	2,5	3,5	7,0	00123456●8910	●123456789
32	14137064	Lê Nguyễn Minh	DH14NL			1,0	1,8	0,5	3,3	0012●45678910	012●456789
33	17137061	Mai Trí	DH17NL			1,0	0,5	0,0	1,5	00●2345678910	01234●6789
34	14153049	Nguyễn Thanh	DH14CD			1,0	1,0	0,8	2,8	001●345678910	01234567●9
35	13118049	Lương Ngọc	DH13CK			1,0	2,0	1,0	4,0	00123●5678910	●123456789
36	17137062	Lê Thị Cẩm	DH17NL			1,0	2,5	2,8	6,3	0012345●78910	012●456789
37	14153125	Lưu Đức	DH14CD			1,0	1,5	3,0	5,5	001234●678910	01234●6789
38	17154094	Huỳnh Phước	DH17OT			1,0	2,0	4,0	7,0	00123456●8910	●123456789
39	17118102	Lê Tấn Phú	DH17CK			1,0	1,25	1,75	4,0	00123●5678910	●123456789
40	17154090	Nguyễn Đình	DH17OT							●012345678910	0123456789
41	14137005	Nguyễn Hữu	DH14NL			1,0	2,5	3,5	7,0	00123456●8910	●123456789
42	17137063	Võ Anh	DH17NL			1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
43	17118106	Đặng Đình	DH17CK			1,0	1,25	3,25	5,5	001234●678910	01234●6789
44	17118109	Võ Đức	DH17CC			1,0	1,3	0,0	2,3	001●345678910	012●456789
45	14118070	Đinh Trọng	DH14CK			1,0	1,5	0,3	2,8	001●345678910	01234567●9



Mã nhận dạng 02247

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17118063	Trần Phương Nam	DH17CK			1,0	1,3	0,0	2,3	001●345678910	012●456789
17	17154060	Nguyễn Thị Thanh	DH17OT			1,0	1,75	2,25	5,0	001234●678910	●123456789
18	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345●78910	●123456789
19	17115074	Trần Quốc Nhân	DH17CB			1,0	0,5	0,5	2,0	001●345678910	●123456789
20	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT			1,0	0,8	3,0	4,8	00123●5678910	01234567●9
21	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			1,0	2,25	1,75	5,0	001234●678910	●123456789
22	17118077	Bùi Thanh Phong	DH17CC		(cấm thi)					●012345678910	0123456789
23	17118080	Diệp Thanh Phúc	DH17CK			0,5	1,75	2,75	5,0	001234●678910	●123456789
24	17137052	Nguyễn Tấn Phúc	DH17NL			1,0	2,0	4,0	7,0	00123456●8910	●123456789
25	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT			1,0	1,75	5,25	8,0	001234567●910	●123456789
26	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			0,5	0,5	0,0	1,0	00●2345678910	●123456789
27	17137057	Trần Văn Quang	DH17NL			1,0	1,0	1,0	3,0	0012●45678910	●123456789
28	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			1,0	1,25	1,25	4,0	00123●5678910	●123456789
29	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			1,0	1,5	0,5	3,0	0012●45678910	●123456789
30	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT			0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	●123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH17NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153019	Cao Bá Kê	DH14CD			0,5	0,5	0,5	1,5	00●2345678910	01234●6789
2	17118046	Trần Khải	DH17CK			1,0	2,0	2,8	5,8	001234●678910	01234567●9
3	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			0,5	2,3	3,0	5,8	001234●678910	01234567●9
4	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT			1,0	1,75	3,25	6,5	0012345●78910	01234●6789
5	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC			1,0	2,0	1,0	4,0	00123●5678910	●123456789
6	17154046	Trần Duy Khoa	DH17OT			0,5	0,8	0,5	1,8	00●2345678910	01234567●9
7	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL			1,0	1,75	1,75	4,5	00123●5678910	01234●6789
8	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
9	17137038	Trần Quang Lâm	DH17NL							●012345678910	0123456789
10	17137039	Vũ Khắc Lịch	DH17NL			1,0	2,0	3,0	6,0	0012345●78910	●123456789
11	17137044	Cao Long	DH17NL		(cán thi)					●012345678910	0123456789
12	17118059	Nguyễn Hoàng Yên	DH17CK			0,0	2,25	1,75	4,0	00123●5678910	●123456789
13	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			1,0	1,5	1,5	4,0	00123●5678910	●123456789
14	17137046	Nguyễn Na	DH17NL							●012345678910	0123456789
15	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL							●012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02246



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số Đ.Đ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			1,0	1,75	2,25	5,0	001234●678910	●123456789
32	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC	✓						●012345678910	0123456789
33	17137032	Trần Minh Huy	DH17NL			1,0	2,3	1,5	4,8	00123●5678910	01234567●9
34	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			1,0	1,5	0,8	3,3	0012●45678910	012●456789
35	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			1,0	2,5	2,3	5,8	001234●678910	01234567●9

Số sinh viên dự thi 30...Số sinh viên vắng: 5.

Ngày 20 Tháng 02 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích



Mã nhận dạng 02246

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH17NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 09/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp DH17CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	17115025	Nguyễn Nữ Kim Duyên	DH17CB			1,0	2,0	2,5	5,5	001234●678910	01234●6789
17	17137018	Phạm Ngô Ngọc	DH17NL			8,5	1,3	0,5	2,3	001●345678910	012●456789
18	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345●78910	●123456789
19	13153063	Trần Văn	DH13CD			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345●78910	●123456789
20	17154014	Trần Văn	DH17OT			1,0	2,0	2,5	5,5	001234●678910	01234●6789
21	17118017	Nguyễn Hải	DH17CK	✓						●012345678910	0123456789
22	14154014	Đoàn Minh	DH14OT	✓						●012345678910	0123456789
23	15154013	Nguyễn Bình	DH15OT			1,0	1,5	2,8	5,3	001234●678910	012●456789
24	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK			1,0	1,0	1,5	3,5	0012●45678910	01234●6789
25	17154028	Phạm Từ Hùng	DH17OT			1,0	0,0	0,0	1,0	00●2345678910	●123456789
26	17137023	Mai Văn	DH17NL			1,0	1,75	5,75	8,5	001234567●910	01234●6789
27	17154032	Lê Huy	DH17OT			1,0	2,0	4,8	7,8	00123456●8910	01234567●9
28	17137025	Phạm Hữu Huy	DH17NL	✓						●012345678910	0123456789
29	17137026	Phan Phước	DH17NL			0,5	2,5	0,0	3,0	0012●45678910	●123456789
30	17137027	Từ Minh	DH17NL			1,0	1,25	1,25	3,5	0012●45678910	01234●6789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001 DH17NL 01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **09/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Vương Thành Tiên

Lớp **DH17NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ%	Đ2 Đ%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL	An		1,0	2,0	4,0	7,0	○0123456●8910	●123456789
2	17137002	Trương Quốc An	DH17NL	An		1,0	3,0	1,5	5,5	○01234●678910	01234●6789
3	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL	Anh		1,0	3,0	2,5	6,5	○012345●78910	01234●6789
4	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL	An		1,0	2,8	2,5	6,3	○012345●78910	012●456789
5	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK	Bao		1,0	2,0	1,5	4,5	○0123●5678910	01234●6789
6	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL	Bao		1,0	2,5	2,0	5,5	○01234●678910	01234●6789
7	17118007	Bùi Đình Bằng	DH17CK	Bang		1,0	2,5	4,3	7,8	○0123456●8910	01234567●9
8	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD	Bong		1,0	2,3	1,5	4,8	○0123●5678910	01234567●9
9	17118012	Đinh Thanh Cảnh	DH17CK	✓	✓					●012345678910	0123456789
10	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC	Chau		0,5	1,3	1,0	2,8	○01●345678910	01234567●9
11	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL	Chi		1,0	2,0	2,5	5,5	○01234●678910	01234●6789
12	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK	Chung		1,0	2,0	2,8	5,8	○01234●678910	01234567●9
13	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC	Duy		1,0	0,3	2,0	3,3	○012●45678910	012●456789
14	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL	Duy		1,0	1,8	3,0	5,8	○01234●678910	01234567●9
15	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL	Duy		0,5	0,8	0,5	1,8	○0●2345678910	01234567●9

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

Cán bộ chấm thi 2

M

Nguyễn Thị Văn Thanh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC	<i>Am</i>			31	45	36	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
20	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK	<i>Hoàng</i>			31,2	54	36	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
22	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15118052	Trào An Lộc	DH15CC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC	<i>Long</i>			31,2	54	36	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
26	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK	<i>Minh</i>			27	39	66	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
27	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC	<i>Minh</i>			21,8	41,8	36	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
28	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15118070	Lý Nghé	DH15CK	<i>Lu</i>			21,8	41,2	30	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK	<i>NT</i>			21,9	54	33	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
31	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC	<i>Tai</i>			21,8	36	64	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
32	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK	<i>Thắng</i>			31,2	41,2	34	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
33	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK	<i>Thành</i>			29	39	68	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
34	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK	<i>HT</i>			17	24	41	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK	<i>TT</i>			11,4	12	26	○○○●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
36	15118115	Vô Minh Trí	DH15CK	<i>MT</i>			23	48	31	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 01282

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13115071	Dương Công Minh	DH13CB							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13118064	Nguyễn Văn Tyl	DH13CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC	Huy			2,3	2,7	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK	Phuoc			2,1	1,8	3,9	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
7	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC	Pham			2,4	3,0	5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
8	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC	Thang			3,2	4,5	7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
9	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC	Le			3,6	4,8	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC	D			2,4	4,5	6,9	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
16	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC	BH			2,6	5,1	7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
17	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	Phuoc			3,0	5,1	8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15118032	Ngô Đại Hiệp	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02238



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002_DH16CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD			16	14	18	48	0012345678910	012345679

Số sinh viên dự thi: 42. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày 27 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Hữu Hòa

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

R. Nguyễn Đức Khuyến

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 02238

Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002_DH16CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 12%	Đ2 12%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			0,6	1,4	3,3	5,3	001234●678910	012●456789
32	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT			1,2	1,6	2,6	5,4	001234●678910	0123●56789
33	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			0,3	1,8	0,9	3,0	0012●45678910	●123456789
34	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			1,4	1,4	1,8	4,6	00123●5678910	012345●789
35	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			0,4	1,6	0,6	2,6	001●345678910	012345●789
36	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			1,6	1,4	1,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
37	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK		—	0,0	0,0	0,0	0,0	0●12345678910	012345●789
38	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			1,0	1,3	1,5	3,8	0012●45678910	01234567●9
39	16118155	Nguyễn Hữu Tiến	DH16CK			1,4	1,5	3,0	5,9	001234●678910	012345678●
40	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			0,6	1,4	2,4	4,4	00123●5678910	0123●56789
41	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			0,6	1,6	1,2	3,4	0012●45678910	0123●56789
42	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD		—					●012345678910	0123456789
43	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			1,1	1,6	0,6	3,3	0012●45678910	012●456789
44	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			1,6	1,4	3,0	5,2	001234●678910	01234567●9
45	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			1,0	1,4	1,2	4,1	00123●5678910	0●23456789



Mã nhận dạng 02238



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002_DH16CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			0,8	1,4	2,4	4,6	0012345678910	0123456789
17	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			0,6	1,6	5,1	7,3	0012345678910	0123456789
18	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			1,5	1,5	2,3	5,3	0012345678910	0123456789
19	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT			1,5	1,6	5,3	8,4	0012345678910	0123456789
20	16118122	Ngô Văn Nu	DH16CC			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK							0012345678910	0123456789
22	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			1,0	1,5	5,0	7,4	0012345678910	0123456789
23	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT							0012345678910	0123456789
24	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK			1,1	1,3	8,6	3,0	0012345678910	0123456789
25	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT			0,6	1,2	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
26	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT			1,6	1,6	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
27	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			1,4	1,5	4,5	7,4	0012345678910	0123456789
28	16118138	Nguyễn Anh Tài	DH16CK			0,5	1,3	1,8	3,6	0012345678910	0123456789
29	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			1,3	1,2	0,6	3,6	0012345678910	0123456789
30	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK			1,1	1,3	2,4	4,8	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Chi tiết máy (207100) - 002_DH16CC_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	<i>Huu</i>		11	44	26	5,0	001234678910	123456789
2	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	<i>Khair</i>		12	15	36	6,3	001234578910	012456789
3	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD	<i>Khair</i>		08	16	21	4,5	001235678910	012346789
4	16118072	Phạm Minh Khoa	DH16CC	<i>Khair</i>		11	14	24	4,9	001235678910	012345678
5	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK	<i>Khair</i>		03	13	21	3,8	001245678910	012345689
6	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK	<i>Khair</i>						0012345678910	0123456789
7	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL	<i>Khair</i>		11	15	18	4,4	001235678910	012356789
8	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK	<i>Khair</i>		13	13	32	5,8	001234678910	012345689
9	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC	<i>Khair</i>		12	14	48	7,4	001234568910	012356789
10	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK	<i>Khair</i>		12	15	28	4,7	001235678910	012345689
11	13115071	Dương Công Minh	DH13CB							0012345678910	0123456789
12	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK	<i>Khair</i>		07	13	30	3,9	001245678910	012345678
13	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK	<i>Khair</i>		10	14	18	4,2	001235678910	013456789
14	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	<i>Khair</i>		12	16	28	5,5	001234678910	012346789
15	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT	<i>Khair</i>		17	16	32	6,4	001234578910	012356789



Mã nhận dạng 02237

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT	<i>Hân</i>		48	46	9,6	6,9	0012345678910	0123456789
32	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK	<i>Hồ</i>		40	46	4,8	4,3	0012345678910	0123456789
33	16118058	Bùi Hữu Hoàng	DH16CK							0012345678910	0123456789
34	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK	<i>Huy</i>		48	46	9,6	9,2	0012345678910	0123456789
35	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	<i>Huy</i>		48	46	9,6	7,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31. Số sinh viên vắng: 03.

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Viet
Nguyễn Văn Ngọc Thạch

Trần Quang Tuấn
Trần Quang Tuấn

Bích
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Đức Khuyến
TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02237

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CC_05

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			1,3	1,5	3,6	6,4	0012345●78910	0123●56789
17	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT			0,8	1,6	1,8	4,2	00123●5678910	01●3456789
18	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			1,1	1,6	2,0	4,8	00123●5678910	0123456●89
19	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT			1,1	1,6	5,1	7,8	00123456●8910	01234567●9
20	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			1,3	1,3	0,6	3,2	0012●45678910	01●3456789
21	16115028	Nguyễn Mạnh Đình	DH16CB							●012345678910	0123456789
22	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD			0,9	1,6	1,2	3,8	0012●45678910	0123456●89
23	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD			1,0	1,8	2,0	5,7	001234●678910	0123456●89
24	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			1,3	1,5	3,2	6,0	0012345●78910	●123456789
25	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			1,3	1,6	3,2	6,0	0012345●78910	●123456789
26	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			1,5	1,5	4,5	7,5	00123456●8910	01234●6789
27	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD			1,3	1,7	0,6	3,6	0012●45678910	012345●789
28	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			0,9	1,3	0,6	2,8	001●345678910	01234567●9
29	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			1,4	1,4	2,4	5,2	001234●678910	01●3456789
30	16154029	Trần Sĩ Hào	DH16OT			0	1,4			●012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02237

Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CC_05

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		1,5	1,6	1,4	4,4	0012345678910	0123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		1,3	1,7	4,4	7,3	0012345678910	0123456789
3	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK	An		0,7	1,4	1,7	3,2	0012345678910	0123456789
4	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	Bao		0,7	1,3	0,8	2,8	0012345678910	0123456789
5	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	Chau		0,5	1,4	1,2	2,9	0012345678910	0123456789
6	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC	Chau		0,9	1,4	2,3	4,6	0012345678910	0123456789
7	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL	Choi		1,1	1,6	2,7	5,4	0012345678910	0123456789
8	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT	Choi		1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
9	15137006	Phạm Văn Chinh	DH15NL	chinh		0,6	1,6	1,5	5,7	0012345678910	0123456789
10	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK	Cuong		1,3	1,5	3,9	6,7	0012345678910	0123456789
11	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL	Cuong		1,3	1,5	4,1	6,8	0012345678910	0123456789
12	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL	Cuong		1,0	1,5	5,1	7,6	0012345678910	0123456789
13	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK	Cuong		1,3	1,4	0,6	3,3	0012345678910	0123456789
14	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	Duc		0,9	1,5	4,5	6,9	0012345678910	0123456789
15	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Duc		1,6	0	2,4	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02240



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16NL_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp

DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15118128	Hoàng Trung	Tướng	<i>tuong</i>		10	62	30	570	0012345678910	0123456789
62	13138341	Trần Anh	Văn	<i>anh</i>		9,7	4,9	4,8	578	0012345678910	0123456789
63	16137101	Phạm Văn	Vĩ	<i>van</i>		9,5	66	2,8	4,9	0012345678910	0123456789
64	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	<i>huynh</i>						0012345678910	0123456789
65	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ	<i>luong</i>						0012345678910	0123456789
66	16118178	Phan Hoàng	Vũ	<i>phan</i>		9,8	70	3,8	576	0012345678910	0123456789
67	16118179	Nguyễn Minh	Vương	<i>nguyen</i>		10	71	3,0	572	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 63 Số sinh viên vắng: 04

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

C. Quang Hải

Lê Văn Minh

TS. Vương Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02240

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16NL_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16118152	Đặng Thị Hòa Thuận	DH16CC			9,8	9,5	6,3	7,6	0012345678910	0123456789
47	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			10	7,5	6,0	7,1	0012345678910	0123456789
48	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC			9,3	7,3	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
49	16153093	Nguyễn Lê Tình	DH16CD			9,3	7,1	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
50	13115422	Lê Văn Công Toại	DH13CB			9,7	4,2	0,5	3,1	0012345678910	0123456789
51	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			9,8	7,1	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
52	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			9,7	7,0	6,3	7,1	0012345678910	0123456789
53	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			Cấm thi				0012345678910	0123456789
54	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			9,5	7,4	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
55	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			10	5,6	3,8	5,4	0012345678910	0123456789
56	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			9,8	5,6	4,8	6,0	0012345678910	0123456789
57	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			9,5	9,5	9,3	9,4	0012345678910	0123456789
58	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			9,5	7,5	6,0	7,0	0012345678910	0123456789
59	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			10	8,6	4,3 ¹	6,3 ²	0012345678910	0123456789
60	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			10	9,3	7,0	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02240

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16NL_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp

DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ĐC %	Đ2 ĐC %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC	Phong		9,8	84	55	69	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
33	16118119	Đình Đình Hoài Phúc	DH16CC	Phúc		9,8	81	45	43	0 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
34	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK	Phu		10	0	35	41	0 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
35	16115139	Đình Trần Minh Quang	DH16GB	Quang		10	81	28	51	0 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
36	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL	Quan		10	84	30	39	0 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
37	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC	Quy		9,8	81	93	90	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC	Son		9,3	83	53	65	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
39	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC	Son		10	58	58	66	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
40	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL	Thanh		9,8	62	48	61	0 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
41	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD	Thanh		9,3	92	9,8	9,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
42	13115377	Nguyễn Ngọc Thảo	DH13CB							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD	Th		9,3	80	9,5	9,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL	Th		9,5	85	9,0	88	0 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
45	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC	Th		10	64	2,8	50	0 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02240

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16NL_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH16NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL			9,3	0	118	219	001●345678910	012345678●
17	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			9,5	50	25	50	001234●678910	●123456789
18	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			9,3	63	4,8	60	0012345●78910	●123456789
19	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			10	69	3,8	57	001234●678910	0123456●89
20	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			9,5	92	3,3	39	00123456●8910	012345678●
21	15118048	Nguyễn Văn Lâm	DH15CC			10	64	3,3	53	001234●678910	012●456789
22	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			9,8	33	63	32	00123456●8910	01●3456789
23	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL			10	84	53	69	0012345●78910	012345678●
24	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			9,3	35	55	67	0012345●78910	0123456●89
25	16118086	Nguyễn Đại Lộc	DH16CC			9,8	64	50	62	0012345●78910	01●3456789
26	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			9,7	62	20	414	00123●5678910	0123●56789
27	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			10	31	68	35	00123456●8910	01234●6789
28	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC			10	64	30	35	00123456●8910	01234●6789
29	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC			10	37	3,8	58	001234●678910	01234567●9
30	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			10	9,2	9,5	9,5	0012345678●10	01234●6789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_DH16NL 03**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **05/07/2018**

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK	An		10	7,7	63	7,3	00123456●8910	012●456789
2	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL	Bình		10	7,8	73	6,5	00123●5678910	01234●6789
3	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK	Danh		9,7	66	57,8	6,7	0012345●78910	0123456●89
4	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	Dũng		10	7,8	58	7,0	00123456●8910	●123456789
5	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	Duy		9,8	0	1,3	2,7	001●345678910	0123456●89
6	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL	Dương		9,5	8,6	57,5	6,9	0012345●78910	012345678●
7	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	Dương		9,3	7,1	21,8	57,0	001234●678910	●123456789
8	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	Đăng		9,7	7,0	21,8	57,0	001234●678910	●123456789
9	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL	Ghi		9,5	66	57,8	6,7	0012345●78910	0123456●89
10	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC	Hải		10	8,0	63	8,6	001234567●910	012345●789
11	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	Hậu		9,3	7,4	60	6,9	0012345●78910	012345678●
12	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	Hậu		10	41,4	4,5	57,6	001234●678910	012345●789
13	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL	Hiếu		9,5	57,8	41,8	57,9	001234●678910	012345678●
14	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL	Hoàng		9,5	8,3	9,0	9,0	0012345678●10	●123456789
15	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL	Học		9,5	0	63	57,7	001234●678910	0123456●89

Mã nhận dạng 02241

Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp

DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			9,0	5,3	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
32	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT			9,0	8,6	6,3	3,3	0012345678910	0123456789
33	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			9,0	8,4	6,8	3,6	0012345678910	0123456789
34	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT			9,0	8,4	6,0	3,1	0012345678910	0123456789
35	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			9,0	5,5	6,8	3,0	0012345678910	0123456789
36	16137067	Nguyễn Hoàng Sơn	DH16NL			9,0	5,6	0,5	3,2	0012345678910	0123456789
37	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			9,0	3,1	9,0	8,6	0012345678910	0123456789
38	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			8,5	6,4	6,3	6,8	0012345678910	0123456789
39	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			8,5	3,8	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
40	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			cấm thi				0012345678910	0123456789
41	16118170	Võ Tường	DH16CC			8,5	8,4	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
42	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			8,5	3,0	4,8	6,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 39. Số sinh viên vắng: 03.

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Lê Khắc Quý

TS. Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02241

Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT			8,7	6,2	7,0	7,2	00123456●8910	01●3456789
17	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT			8,7	8,4	7,0	7,6	00123456●8910	012345●789
18	13115044	Lương Ngọc Huy	DH13GN			8,5	5,3	4,3	5,3	0012344●678910	012●456789
19	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT			8,7	7,3	6,0	6,8	0012345●78910	01234567●9
20	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT			8,7	5,7	6,8	7,0	00123456●8910	●123456789
21	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			8,7	8,2	6,0	7,0	00123456●8910	●123456789
22	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT			8,7	8,2	6,8	7,5	00123456●8910	01234●6789
23	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			8,7	7,1	5,5	6,5	0012345●78910	01234●6789
24	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			7,0	8,0	4,0	5,8	001234●678910	01234567●9
25	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD							●012345678910	0123456789
26	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT			9,0	4,9	4,8	5,7	001234●678910	0123456●89
27	16154055	Y-##Ng	DH16OT			9,0	3,8	2,8	4,2	00123●5678910	01●3456789
28	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			9,0	3,1	3,8	3,7	0012●45678910	0123456●89
29	14153029	Hàng Lực	DH14CD			9,0	2,9	3,0	4,2	00123●5678910	01●3456789
30	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			9,0	8,9	6,8	7,7	00123456●8910	0123456●89



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16OT_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	anh		8,5	6,2	8,5	6,2	001234578910	013456789
2	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK	ba		8,5	9,4	6,5	7,5	001234568910	012346789
3	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		8,5	7,3	8,0	8,0	001234567910	0123456789
4	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD							0012345678910	0123456789
5	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL	Duy		8,5	7,8	6,8	7,3	001234568910	012456789
6	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK	Trí		8,5	4,5	2,8	4,3	001235678910	012456789
7	12115227	Nguyễn Viết Đạt	DH12GN	Dat		8,5	6,2	4,5	5,6	001234678910	012345789
8	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT	Dong		8,5	8,0	3,8	5,6	001234678910	012345789
9	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	Duc		8,5	5,7	4,8	5,7	001234678910	012345689
10	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT	Giang		8,5	8,2	8,5	8,4	001234567910	012356789
11	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT	Ha		8,5	5,6	5,3	6,0	001234578910	0123456789
12	16154028	Trần Nhật Hào	DH16QT	Ha		8,5	8,2	5,5	6,6	001234578910	012345789
13	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT	Ha		8,5	9,8	9,5	9,4	001234567810	012356789
14	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK	Hau		8,5	8,4	6,8	7,5	001234568910	012346789
15	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02239

Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

Lớp

LT17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô (Liên thông))

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi:55.Số sinh viên vắng:...5.

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Lê Văn Thiện

TS. Lê Văn Thiện

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02239

Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD				215	411	66	0012345678910	0123456789
47	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD				0	211	21	0012345678910	0123456789
48	17454007	Trần Huỳnh Tiến	LT17OT				215	213	418	0012345678910	0123456789
49	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT							0012345678910	0123456789
50	17454008	Đặng Quốc Trí	LT17OT				213	096	29	0012345678910	0123456789
51	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD				212	312	574	0012345678910	0123456789
52	17454009	Trần Quý Trọng	LT17OT				119	118	378	0012345678910	0123456789
53	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD				214	118	411	0012345678910	0123456789
54	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD				215	111	316	0012345678910	0123456789
55	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD				311	312	63	0012345678910	0123456789
56	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL				211	210	411	0012345678910	0123456789
57	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD				310	310	610	0012345678910	0123456789
58	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC				218	219	578	0012345678910	0123456789
59	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD				219	312	61	0012345678910	0123456789
60	17454010	Đặng Đình Vy	LT17OT				212	214	416	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02239

Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

Lớp LT17OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô (Liên thông))

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	17454003	Trần Hữu Nghĩa	LT17OT				69	1,1	210	0010345678910	0123456789
32	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD				40	3,3	73	0012345608910	0120456789
33	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC				25	1,8	43	0012305678910	0120456789
34	17454004	Trần Hoàng Phi	LT17OT							0012345678910	0123456789
35	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD				31	3,8	69	0012345078910	0123456780
36	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD				23	0,9	32	0012045678910	0103456789
37	17454005	Hồ Vũ Quát	LT17OT				31	1,8	39	0012045678910	0123456780
38	17454006	Huỳnh Lê Sang	LT17OT				10	3,3	53	0012340678910	0120456789
39	16137066	Đổng Ngọc Sơn	DH16NL				25	3,3	58	0012340678910	0123456709
40	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK				33	5,7	910	0012345678010	0123456789
41	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD				30	5,6	86	0012345670910	0123450789
42	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD				35	3,6	71	0012345608910	0023456789
43	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL				23	1,4	37	0012045678910	0123456089
44	16153082	Tô Thanh	DH16CD				17	2,1	38	0012045678910	0123456709
45	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL				36	3,8	74	0012345608910	0123056789



Mã nhận dạng 02239

Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	<i>Hue</i>		3,0	1,7	4,7	00123●5678910	0123456●89
17	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	<i>ph</i>		1,4	2,1	3,5	0012●45678910	01234●6789
18	17454001	Đặng Văn	Huy	LT17OT	<i>Huy</i>		1,7	2,0	3,7	0012●45678910	0123456●89
19	16154047	Lý Gia	Huy	DH16OT						●012345678910	0123456789
20	15153027	Nguyễn Đức	Huy	DH15CD	<i>huy</i>		3,0	5,4	8,4	001234567●910	0123●56789
21	16153039	Đặng	Huynh	DH16CD	<i>chue</i>		1,7	0,5	2,2	001●345678910	01●3456789
22	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD						●012345678910	0123456789
23	14114229	Nguyễn Văn	Lâm	DH14CB	<i>yo2</i>		2,4	0,5	2,9	001●345678910	012345678●
24	16153048	Huỳnh Phúc	Linh	DH16CD	<i>ph</i>		2,4	0,8	3,2	0012●45678910	01●3456789
25	15118059	Trương Minh	Luân	DH15CC	<i>TM</i>		3,2	1,2	4,4	00123●5678910	0123●56789
26	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD	<i>luo</i>		2,8	2,1	4,9	00123●5678910	012345678●
27	17454002	Lê Quý	Mến	LT17OT	<i>Qe</i>		2,9	1,5	4,4	00123●5678910	0123●56789
28	16115254	Mai Lê Quốc	Minh	DH16CB						●012345678910	0123456789
29	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD	<i>mt</i>		2,4	1,2	3,6	0012●45678910	012345●789
30	13154039	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH13OT	<i>Nghĩa</i>		2,8	2,4	5,2	001234●678910	01●3456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\Nhóm Chi tiết máy (207100) - 001_DH16CD_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 05/07/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV301

Giảng viên:Phạm Quang Thắng

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD				2,3	2,1	4,4	00123●5678910	0123●56789
2	16137005	Quách Đình Cẩm	DH16NL				2,0	0	2,0	001●345678910	●123456789
3	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD				3,0	5,0	8,0	001234567●910	●123456789
4	16153005	Vô Thái Công	DH16CD				2,6	1,2	3,8	0012●45678910	01234567●9
5	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC				3,3	3,6	6,9	0012345●78910	012345678●
6	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL				1,9	3,3	5,2	001234●678910	01●3456789
7	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD				3,0	2,1	5,1	0012344●678910	0●23456789
8	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD				2,4	2,0	4,4	00123●5678910	0123●56789
9	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD				2,3	3,6	5,9	001234●678910	012345678●
10	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL				3,4	1,5	4,9	00123●5678910	012345678●
11	16115252	Dương Thái Đông	DH16CB				2,4	1,2	3,6	0012●45678910	012345●789
12	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL				2,6	0,9	3,5	0012●45678910	01234●6789
13	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD				3,3	1,8	5,1	001234●678910	0●23456789
14	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD				3,0	2,3	5,3	001234●678910	012●456789
15	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD				2,4	1,8	4,2	00123●5678910	01●3456789